



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



BẢN TIN TBT
Số 02/2025



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: 01 Bà Triệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256 3822747

Fax: 0256 3822747

website: www.tdcbinhdinhh.org.vn

Email: chicuctdc@skhcn.binhdinhh.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	4
I	Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	5
1	Trung Quốc thông báo dự thảo Tiêu chuẩn về chất làm mát xe chạy bằng pin	5
2	Israel thông báo dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn về chất tẩy rửa dầu mỡ	7
3	Bộ ba khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực phát triển	9
4	Trung Quốc thông báo dự thảo tiêu chuẩn quốc gia đối với dầu phanh ô tô	12
5	Tiêu chuẩn là công cụ thúc đẩy bảo vệ người tiêu dùng	14
6	EN 15343 – tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc nhựa tái chế	16
7	Thái Lan sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia về mút, thạch để phù hợp yêu cầu quốc tế	18
8	Nhật Bản ban hành bộ tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững đầu tiên	20
9	Trung Quốc ban hành tiêu chuẩn mới về sữa công thức trẻ sơ sinh dành cho mục đích y tế đặc biệt	22
10	Tập huấn “Xuất nhập khẩu hàng hoá theo các hiệp định thương mại”	24
11	Trung Quốc ban hành tiêu chuẩn an toàn và tương thích điện từ mới cho thiết bị gia dụng	26
12	Tem chống giả điện tử: Giải pháp minh bạch thông tin trong thời đại số	29
13	Chuyển đổi số - đòn bẩy nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp	31
14	Tiêu chuẩn SPS – kim chỉ nam cho thủy sản phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng	34
15	TCVN ISO 18091 - thúc đẩy thay đổi cách vận hành của chính quyền địa phương	37
16	Áp dụng HACCP: Kiểm soát môi nguy an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm	39
17	Tiêu chuẩn RCS – lợi thế mới cho dệt may xuất khẩu	41
18	Thụy Sĩ thông báo dự thảo sửa đổi quy định về hóa chất	45
19	Tiêu chuẩn RoHS: Từ 'hàng rào' thành 'cơ hội' cho doanh nghiệp điện tử	47

20	Năng suất xanh - ‘chìa khóa’ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh	50
21	Áp dụng ISO 22000 – bước ‘chuyển mình’ mạnh mẽ của doanh nghiệp thực phẩm Việt	53
22	Nhãn hàng hóa - ‘hàng rào’ ngăn chặn hàng giả, hàng nhái	56
23	Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000 mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp	58
24	Tận dụng Hiệp định CPTPP để tăng xuất khẩu sang thị trường Canada	60
25	TCVN 11843:2025 yêu cầu và phương pháp thử thiết bị chiếu sáng LED và OLED	64
26	Tiêu chuẩn CE và cơ hội xuất khẩu cho doanh nghiệp Việt Nam	66
27	Thị trường Halal không chỉ là cơ hội mà là yêu cầu tất yếu để nâng cao thương hiệu quốc gia	70
28	04 lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ được phân định thẩm quyền đến cấp xã	73
29	Tích hợp Hệ thống quản lý và công cụ năng suất: Giải pháp toàn diện cho doanh nghiệp	76
30	Công nghệ số là trụ cột để hỗ trợ chính quyền địa phương 2 cấp	78
31	Quốc hội thông qua Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	82
32	Quốc hội thông qua Luật sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa	84
33	Phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KH&CN phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	87
34	7 lĩnh vực trọng tâm về KH&CN được phân quyền cho UBND cấp tỉnh	90
35	“3 gọng kìm” buộc doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm sang EU phải vượt qua	92
36	Tiêu chuẩn về bao bì nhựa cứng tái sử dụng trong vận chuyển hàng hóa	95
37	Hỗ trợ đồng bộ để doanh nghiệp xanh hóa	99
38	ISO 50001:2018 – giải pháp quản lý năng lượng bền vững cho doanh nghiệp	103
39	ISO 9001:2015 tích hợp Kaizen - 'đòn bẩy' giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng	108
II	Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	112
1	Danh mục các thông báo nhận được từ 01/4/2025 – 30/6/2025	112
2	Tin cảnh báo TBT	123
III	Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành	131



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



LỜI GIỚI THIỆU

Kính gửi: Quý bạn đọc

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Định thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã xây dựng và biên soạn bản tin TBT hàng quý nhằm đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin được đăng tải trên website: www.tdcbinhdinh.org.vn
 Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Bản tin Quý II năm 2025!

Email: chicuctdc@skhcn.binhdinhh.gov.vn ĐT: 02563 822747



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trung Quốc thông báo dự thảo Tiêu chuẩn về chất làm mát xe chạy bằng pin

Ngày 27/3/2025, Trung Quốc thông báo dự thảo Tiêu chuẩn về chất làm mát sử dụng trong xe chạy bằng pin nhiên liệu.

Tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu suất tối ưu của hệ thống làm mát trong các loại xe điện sử dụng pin nhiên liệu.

Dự thảo tiêu chuẩn quy định phân loại sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm, quy tắc kiểm tra, cũng như các yêu cầu về đánh dấu, đóng gói, vận chuyển và lưu trữ đối với chất làm mát động cơ chạy bằng pin nhiên liệu. Sản phẩm này chủ yếu dựa trên ethylene glycol, đóng vai trò như chất chống đông trong hệ thống quản lý nhiệt của cụm pin nhiên liệu, giúp duy trì hiệu suất hoạt động và kéo dài tuổi thọ hệ thống.

Mục tiêu của tiêu chuẩn là tăng cường bảo vệ sức khỏe và an toàn của người sử dụng, đồng thời đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh ngành công nghiệp xe điện đang phát triển nhanh chóng, với nhu cầu ngày càng cao đối với các công nghệ hỗ trợ vận hành hiệu quả.



Ảnh minh họa.

Đồng thời, Trung Quốc thông báo dự thảo Tiêu chuẩn liên quan đến ổ cắm điện và công tắc có chức năng giám sát và báo cháy. Tiêu chuẩn nhằm tăng cường an toàn điện và giảm thiểu nguy cơ hỏa hoạn do các thiết bị điện gây ra.

Theo nội dung dự thảo, tiêu chuẩn mới quy định thuật ngữ, định nghĩa, phân loại, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm, quy tắc kiểm tra và hướng dẫn đánh dấu đối với các ổ cắm điện và công tắc có chức năng giám sát và cảnh báo cháy. Những thiết bị này phải hoạt động trong giới hạn điện áp không quá 440V AC và được trang bị công nghệ giúp phát hiện sự cố quá nhiệt hoặc cháy nổ để cảnh báo kịp thời.

Mục tiêu chính của tiêu chuẩn là nâng cao mức độ an toàn cho người tiêu dùng, hạn chế nguy cơ cháy nổ do lỗi thiết bị điện, cũng như cải thiện chất lượng sản phẩm trên thị trường. Đây là bước quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe và an toàn của cộng đồng, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về chất lượng đối với thiết bị điện gia dụng và công nghiệp.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Israel thông báo dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn về chất tẩy rửa dầu mỡ

Israel thông báo dự thảo sửa đổi Tiêu chuẩn về chất tẩy rửa lò nướng và chất tẩy dầu mỡ.

Dự thảo sửa đổi lần này nhằm điều chỉnh các yêu cầu về an toàn, đóng gói và ghi nhãn để đảm bảo phù hợp các quy định của Châu Âu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thương mại quốc tế.

Theo nội dung sửa đổi, Mục 3.1 trong Chương C của SI 4272 vốn quy định các yêu cầu bắt buộc về an toàn đối với sản phẩm này sẽ được chuyển thành tiêu chuẩn tự nguyện. Quyết định này được đưa ra nhằm tránh xung đột giữa tiêu chuẩn hiện hành của Israel và các quy định của Châu Âu đã được thông qua theo Luật Tiêu chuẩn của Israel. Theo đó, quy định của Châu Âu không có yêu cầu tương đương với phần tiêu chuẩn đang được sửa đổi trong SI 4272.

Những quy định này giúp cung cấp đầy đủ thông tin cho người tiêu dùng, giảm thiểu nguy cơ do sử dụng sai cách các sản phẩm tẩy rửa mạnh.

Mục tiêu chính của việc sửa đổi là nâng cao tính nhất quán giữa các tiêu chuẩn của Israel và Châu Âu, qua đó giảm các rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho việc xuất nhập khẩu. Ngoài ra, thay đổi này cũng giúp doanh nghiệp Israel dễ dàng tiếp cận thị trường quốc tế hơn mà không phải đối mặt với các yêu cầu kỹ thuật khác biệt. Ngày dự kiến áp dụng và có hiệu lực của quy định này vẫn chưa được xác định.



Ảnh minh họa

Đồng thời, Israel thông báo dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn an toàn đối với thiết bị làm lạnh, thiết bị làm kem và máy làm đá, thay thế Tiêu chuẩn SI 900 phần 2.24 bằng SI 60335 phần 2.24. Dự thảo áp dụng Tiêu chuẩn quốc tế IEC 60335-2-24 (Phiên bản 8.0: 2020-09) và Tiêu chuẩn Mỹ UL 60335-2-24 (Phiên bản thứ hai: 2017, cập nhật đến 2020).

Theo dự thảo, các sản phẩm phải tuân theo yêu cầu an toàn nghiêm ngặt hơn nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng. Trong thời gian chuyển tiếp hai năm, các doanh nghiệp có thể lựa chọn tuân theo tiêu chuẩn cũ hoặc mới trước khi quy định chính thức có hiệu lực.

Mục tiêu chính của sửa đổi này là hài hòa hóa tiêu chuẩn kỹ thuật, giảm rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**Bộ ba khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
là động lực phát triển**

Bộ trưởng Khoa học Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh, việc kết nối chặt chẽ bộ ba khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giúp Việt Nam đi đúng hướng phát triển phù hợp với xu thế thời đại.

Tầm quan trọng và những thách thức trong phát triển

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, trên thế giới, chỉ có dưới 5% quốc gia kết nối đồng bộ ba lĩnh vực này, trong khi Việt Nam đang tự tin khẳng định mình là nước tiên phong với mô hình phát triển phù hợp với văn hóa dân tộc và xu thế hiện đại.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với sự phát triển kinh tế xã hội đất nước, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng chỉ rõ, tiêu chuẩn không chỉ đơn giản là khuôn khổ kỹ thuật mà còn là công cụ dẫn dắt, định hướng phát triển công nghệ, sản phẩm và thị trường. “Quốc gia muốn phát triển theo hướng nào thì tiêu chuẩn cần dẫn dắt theo hướng đó,” Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh.



Bộ ba Khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số được đặt chung trong một cấu trúc thống nhất, tạo nên sức mạnh cộng hưởng để đưa Việt Nam phát triển nhanh hơn, mạnh hơn trong kỷ nguyên mới, là động lực chính để Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng -

Điều này có nghĩa là việc xây dựng, ứng dụng và tuân thủ các tiêu chuẩn phải trở thành đòn bẩy nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, giúp họ tự tin trên thị trường quốc tế và góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Trong bối cảnh Việt Nam đã đạt mức GDP bình quân đầu người 5.000 USD, nhiệm vụ tăng trưởng “hai con số” và chuyển đổi sang phát triển chất lượng cao càng trở nên cấp bách.

Tuy nhiên, Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức lớn. Một trong số đó là hệ thống đo lường, thử nghiệm và kiểm định hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa đủ khả năng cung cấp dữ liệu tin cậy cho quá trình ra quyết định và cải tiến liên tục. Các cơ quan, doanh nghiệp thường thiếu niềm tin vào việc áp dụng các chỉ số đo lường do văn hóa ra quyết định dựa trên cảm tính thay vì dữ liệu khách quan. Điều này gây khó khăn cho việc theo dõi hiệu quả của các chính sách và làm giảm tốc độ đổi mới sáng tạo.

Thêm vào đó, sự chậm trễ trong việc cải tổ bộ máy hành chính và thiếu hụt nhân lực chất lượng cao về khoa học công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ chiến lược, đang là “điểm nghẽn” cản trở quá trình phát triển. Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng đã chỉ ra rằng, để đạt được mục tiêu phát triển vượt bậc, không chỉ cần đầu tư mạnh vào công nghệ và hạ tầng số mà còn phải tinh gọn bộ máy quản lý từ trung ương đến địa phương, đồng thời xây dựng văn hóa “ra quyết định dựa trên dữ liệu” để thúc đẩy quá trình cải tiến không ngừng.

Các chỉ tiêu đầu ra cho mọi chính sách công cũng được đặt ra như một yêu cầu quản trị quốc gia. Việc này nhằm mục đích chuyển đổi cách thức quản lý từ đầu vào sang đầu ra, giúp các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp có thể tự đánh giá hiệu quả hoạt động, từ đó tạo động lực cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ và cả môi trường kinh doanh. Những thách thức này đòi hỏi phải có sự đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ ngành, từ đó tạo ra một hệ sinh thái phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số trong kỷ nguyên mới.

Chính sách, định hướng và kỳ vọng tương lai

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hợp nhất hai Bộ Thông tin và Truyền thông với Bộ Khoa học và Công nghệ, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bộ mới không chỉ kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của hai Bộ trước đây mà còn được Trung ương, Chính phủ giao thêm những trọng trách mang tính đột phá.

Bên cạnh đó, việc đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số như 5G, internet vệ tinh và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia được đặt lên hàng đầu. Những cơ sở hạ tầng này là nền tảng để chuyển đổi số trong các hoạt động hành chính và sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới. Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đề xuất xây dựng Chương trình chuyển đổi trí tuệ nhân tạo (AI) quốc gia, nhằm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong mọi lĩnh vực, từ quản lý công vụ đến sản xuất và dịch vụ, giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và nâng cao

năng suất lao động.

Một trong những định hướng trọng tâm khác là xây dựng và triển khai các chỉ tiêu đầu ra cho mọi chính sách công. Việc này không chỉ đảm bảo tính minh bạch trong quá trình đánh giá hiệu quả của các chương trình phát triển mà còn tạo ra một “vòng tròn khép kín” trong quản lý và cải tiến liên tục. Các doanh nghiệp nếu nhận thức được rằng tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng không chỉ là chi phí tuân thủ mà còn là công cụ để cải thiện hiệu quả kinh doanh và nâng cao uy tín, họ sẽ tự chủ động áp dụng và sáng tạo, góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

Nhìn về tương lai, kỳ vọng Việt Nam sẽ sớm đạt được những bước đột phá trong chuyển đổi số, ứng dụng AI và phát triển công nghệ chiến lược. Những chính sách được đưa ra trong Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu cụ thể cho giai đoạn 2025-2030, nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập cao và cạnh tranh mạnh mẽ trên trường quốc tế. Các bước đầu tư vào công nghệ, hạ tầng số và cải cách bộ máy hành chính sẽ là chìa khóa giúp Việt Nam vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” và đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trung Quốc thông báo dự thảo tiêu chuẩn quốc gia đối với dầu phanh ô tô

Ngày 10/04/2025, Trung Quốc đã gửi thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về dự thảo tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến dầu phanh ô tô.

Theo thông báo, dự thảo quy định các yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm, quy tắc kiểm tra cũng như các yêu cầu về dán nhãn, đóng gói, vận chuyển và lưu trữ dầu phanh không có nguồn gốc từ dầu mỏ, được sử dụng trong hệ thống phanh thủy lực và ly hợp thủy lực của xe cơ giới.

Dự thảo này áp dụng cho các loại dầu phanh được pha chế từ nguyên liệu không phải dầu mỏ và kết hợp với các phụ gia khác nhau, có khả năng tiếp xúc với các phốt làm từ cao su Styrene-Butadiene (SBR) hoặc cao su Ethylene Propylene Diene Monome (EPDM).

Mục tiêu chính của quy định là phòng ngừa hành vi gian lận trong ngành dầu phanh, bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng, nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tiết kiệm chi phí và cải thiện năng suất. Quy định này cũng nhằm mục đích bảo vệ người tiêu dùng khỏi các sản phẩm không đạt chất lượng và đảm bảo tính minh bạch trong quá trình sản xuất, phân phối và sử dụng dầu phanh.



Ảnh minh họa

Đồng thời, New Zealand đã gửi thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về dự thảo quy định liên quan đến hiệu suất năng lượng tối thiểu (MEPS) đối với động cơ điện ba pha. Quy định này để phù hợp với các mức ở EU; Mở rộng phạm vi áp dụng các quy định để bao gồm cả động cơ nhỏ hơn và lớn hơn; Giới thiệu các yêu cầu về công bố thông tin; Thêm vào một tiêu chuẩn thử nghiệm quốc tế bổ sung.

Theo nội dung dự thảo, New Zealand đề xuất nâng tiêu chuẩn MEPS đối với động cơ điện ba pha để phù hợp với các mức hiệu suất hiện đang được áp dụng tại Liên minh châu Âu. Cụ thể, dự thảo đề xuất áp dụng mức hiệu suất IE2 cho động cơ công suất từ 0,12kW đến <0,75kW; mức IE3 cho dải công suất từ 0,75kW đến <375kW và sau 2 năm, áp dụng mức IE4 cho các động cơ từ 75kW đến 200kW (trong cấu hình 2, 4 và 6 cực).

Bên cạnh việc điều chỉnh mức MEPS, dự thảo còn mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với động cơ có kích thước nhỏ hơn và lớn hơn so với quy định hiện hành; yêu cầu bắt buộc công bố thông tin hiệu suất động cơ một cách rõ ràng trên tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, trang web của nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu. Dự thảo cũng đề xuất bổ sung tiêu chuẩn thử nghiệm IEC 60034-2-1:2024 (Phiên bản 3), phương pháp 2-1-1B để đánh giá sự tuân thủ.

Quy định này áp dụng cho động cơ điện ba pha được cung cấp tại thị trường New Zealand, bao gồm cả những động cơ được tích hợp trong các thiết bị, hệ thống hoặc máy móc công nghiệp.

Mục tiêu của dự thảo nhằm tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm tiêu thụ điện trong ngành công nghiệp – nơi động cơ điện ba pha chiếm khoảng 34% lượng điện sử dụng toàn quốc. Đây là một phần trong nỗ lực thực hiện kế hoạch giảm phát thải lần thứ hai của Chính phủ New Zealand và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 theo quy định của Đạo luật Ứng phó Biến đổi Khí hậu năm 2002. Bảo vệ môi trường; Yêu cầu về chất lượng.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiêu chuẩn là công cụ thúc đẩy bảo vệ người tiêu dùng

Tiêu chuẩn hóa đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của người tiêu dùng về sức khỏe, an toàn và chất lượng, nói cách khác, tiêu chuẩn là một công cụ chính trong việc thúc đẩy bảo vệ người tiêu dùng.



Tiêu chuẩn là công cụ thúc đẩy bảo vệ người tiêu dùng. Ảnh minh họa.

Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006, tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này. Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.

Tiêu chuẩn có vai trò quan trọng đối với doanh nghiệp, người tiêu dùng và cơ quan quản lý Nhà nước, cụ thể: Đối với doanh nghiệp, tiêu chuẩn là công cụ chiến lược và định hướng để giúp các doanh nghiệp giải quyết một số thách thức đòi hỏi khắt khe của hoạt động kinh doanh hiện đại.

Tiêu chuẩn đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh ngày càng hiệu quả, làm

tăng năng suất và giúp doanh nghiệp tiếp cận các thị trường mới thông qua việc đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm và dịch vụ; cắt giảm chi phí thông qua việc cải thiện hệ thống; tăng khả năng cạnh tranh và sự hài lòng của khách hàng thông qua cải thiện chất lượng sản phẩm.

Với người tiêu dùng, khi sản phẩm và dịch vụ tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế có thể tin tưởng rằng, sản phẩm, dịch vụ đó sẽ có tính an toàn, tin cậy và chất lượng tốt, thân thiện với môi trường. Hiện nay, Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) luôn muốn tìm cách đảm bảo rằng các tiêu chuẩn của mình phù hợp với thị trường và đáp ứng nhu cầu của người dùng cuối.

Người dùng cuối này thường là người tiêu dùng tiếp xúc với việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ toàn cầu đang ngày càng gia tăng. Tiêu chuẩn hóa đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của người tiêu dùng về sức khỏe, an toàn và chất lượng, nói cách khác, tiêu chuẩn là một công cụ chính trong việc thúc đẩy bảo vệ người tiêu dùng.

Còn đối với Chính phủ, tiêu chuẩn cung cấp các kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm và Chính phủ có thể sử dụng tiêu chuẩn để hỗ trợ chính sách công đem lại nhiều lợi ích như: mở cửa thương mại thế giới do tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận bởi nhiều chính phủ, nên sử dụng hoặc viện dẫn chúng trong các quy chuẩn quốc gia sẽ tạo thuận lợi cho sự di chuyển của hàng hóa, dịch vụ và công nghệ từ nước này sang nước khác; loại bỏ các rào cản trong thương mại với thế giới bằng cách cung cấp các tiêu chuẩn làm cơ sở kỹ thuật trong các điều khoản của các hiệp định thương mại ở các cấp khu vực và quốc tế.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Quốc hội



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

EN 15343 – tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc nhựa tái chế

Mới đây, EN 15343 – tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc nhựa tái chế đã được chính thức công nhận có hiệu lực trên toàn thế giới.

Nhằm giảm thiểu lượng rác thải nhựa ra ngoài môi trường hằng năm gây ra nhiều hệ lụy khác đến hệ sinh thái, EN 15343 – tiêu chuẩn về khả năng truy xuất nguồn gốc nhựa tái chế do châu Âu ban hành, sau khi được Cơ quan công nhận quốc gia (ENAC) tại Tây Ban Nha công nhận về tính ứng dụng đã chính thức được có hiệu lực trên quốc tế.

Quy trình tái chế nhựa, đảm bảo một hệ sinh thái phát triển bền vững, giảm thiểu chất thải, bảo tồn tài nguyên và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đang trở thành một trong những nội dung trọng tâm được nhiều quốc gia hướng đến. Hiện nay, một số quốc gia trong khu vực đang áp dụng EN 15343, tiêu chuẩn Châu Âu về khả năng truy xuất nguồn gốc tái chế nhựa và nội dung tái chế, đảm bảo rằng các nhà sản xuất và đóng gói nhựa đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về khả năng truy xuất nguồn gốc và tái chế. Đây thường là yếu tố chính trong việc tuân thủ quy định và có thể rất cần thiết để được giảm thuế đối với bao bì nhựa không tái sử dụng.

Được biết tiêu chuẩn EN 15343 sẽ đề cập đến những tiêu chí xác định hàm lượng nhựa tái chế, đo lường lượng % vật liệu nhựa tái chế có trong sản phẩm cuối cùng (áp dụng cho đơn vị tái chế (cơ khí), đơn vị chuyển đổi và đơn vị đóng gói).

Khả năng truy xuất nguồn gốc của nhựa tái chế, trong đó yêu cầu nghiêm ngặt về nguồn gốc xuất xứ của vật liệu tái chế và cách thức xử lý (áp dụng cho người thu gom/phân loại).



Áp dụng tiêu chuẩn đảm bảo về nhựa tái chế chính là cam kết hiệu quả nhất của doanh nghiệp với nền kinh tế tuần hoàn

Sau một thời gian áp dụng, nhiều doanh nghiệp đã nhận được nhiều lợi ích thiết thực từ EN 15343, cụ thể:

Thể hiện sự tuân thủ của doanh nghiệp đối với các tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc và tái chế để đáp ứng các yêu cầu pháp lý và quy định. Một trong những khía cạnh quan trọng nhất của EN 15343 là khả năng truy xuất nguồn gốc trong quá trình tái chế nhựa. Tiêu chuẩn này yêu cầu mọi bước trong chuỗi tái chế phải minh bạch và có thể theo dõi, từ việc thu gom nguyên liệu đầu vào cho đến sản xuất sản phẩm cuối cùng. Điều này không chỉ làm tăng độ tin cậy của sản phẩm nhựa tái chế mà còn giúp các công ty duy trì danh tiếng bền vững.

Tăng cường tính bền vững bằng cách giảm việc sử dụng nhựa dùng một lần và đóng góp vào nền kinh tế tuần hoàn bằng cách kết hợp vật liệu tái chế vào sản phẩm. Từ đó giúp doanh nghiệp không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn đảm bảo tuân thủ tốt về các quy định hướng đến sự bền vững. Nâng cao hình ảnh và thương hiệu của doanh nghiệp trên trường quốc tế.

Đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ chính của Chỉ thị EU về nhựa dùng một lần. Hỗ trợ Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp quốc và Chương trình nghị sự 2030 bằng cách thực hiện các hoạt động tái chế bền vững.

Ngoài ra, một doanh nghiệp khi đạt chứng nhận EN 15343 có thể đủ điều kiện giảm thuế bao bì nhựa khi áp dụng.

Có thể nói, tiêu chuẩn EN 15343 đóng vai trò quan trọng trong việc định hình ngành công nghiệp tái chế nhựa tại châu Âu, tạo nền tảng cho các phương thức quản lý bền vững và có trách nhiệm. Và giờ đây, khi được công nhận có hiệu lực trên quốc tế, việc đòi hỏi các doanh nghiệp phải áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động kinh doanh, sản xuất ngày càng cao, đây được xem là điều kiện tiên quyết của các doanh nghiệp đối với cam kết về nền kinh tế tuần hoàn.

Nguồn: Trần Thị Kim Huệ (Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam)



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Thái Lan sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia về mứt, thạch để phù hợp yêu cầu quốc tế

Thái Lan đã đặt ra các tiêu chuẩn mới cho các loại mứt, thạch được làm từ trái cây để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Trước đây, định nghĩa về các loại mứt, bơ trái cây trong bộ tiêu chuẩn nước này đều có chung một phần mô tả, cho dù về thành phần cấu tạo khác nhau. Tuy nhiên, trong bản sửa đổi mới nhất đã quy định các nhà sản xuất phải đảm bảo lượng trái cây được chế biến đúng như hàm lượng đã định trên nhãn dán sản phẩm, nhất là các loại mứt hoa quả.

Bộ trưởng Bộ Y tế Thái Lan Somsak Thepsuthin mới đây trong một tuyên bố chính thức, cho rằng: "Bộ Y tế đã quyết định rằng cần phải sửa đổi các tiêu chuẩn trước đây đối với mứt hoa quả, thạch đóng hộp đang được bày bán tại Thái Lan để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế".

Một số quy định được thay đổi trong tiêu chuẩn mới, như sau: Sẽ không có tiêu chuẩn chung cho các sản phẩm, thay vào đó, tiêu chuẩn quy định sẽ khác nhau theo từng sản phẩm, và lượng trái cây được chế biến trong mỗi loại. Đặc biệt, với các loại mứt hay thạch trái cây thông thường, cần đảm bảo mỗi sản phẩm không chứa ít hơn 35% trọng lượng trái cây mới có thể được dán nhãn sản phẩm.



Thái Lan sửa đổi tiêu chuẩn đối với sản phẩm mứt, thạch trong nước

Tuy nhiên, hàm lượng này có thể giảm xuống 25% đối với các sản phẩm làm từ nho đen, xoài, mận qua, chôm chôm, nho đỏ, tầm xuân, hoa bưởi giấm, thanh lương trà...; 20% đối với măng cầu xiêm hoặc nam việt quất; 15% đối với chuối, ôi, mít, sapedilla, cempedak hoặc gừng; 10% đối với sầu riêng; và 5% đối với me, chanh dây hoặc các loại trái cây khác có tính axit cao.

Đối với các sản phẩm hỗn hợp có từ hai loại quả trở lên, quả chính phải chiếm ít nhất 50% tổng hàm lượng quả – vẫn phải tuân thủ theo hàm lượng được chỉ định ở trên. Nếu cả hai loại quả đều chiếm cùng một lượng, thì sản phẩm cuối cùng phải được đặt tên theo loại quả được chiết xuất nhiều hơn.

Điều này có nghĩa là trong trường hợp mứt hỗn hợp có chứa việt quất (một loại trái cây đất liền ở Thái Lan) và xoài (tương đối rẻ hơn) với hàm lượng xoài cao hơn, thì sản phẩm cuối cùng sẽ cần làm nổi bật và đặt tên sản phẩm là xoài thay vì cho việt quất là thành phần chính. Điều này giúp tránh sự hiểu lầm của người tiêu dùng cũng như cần đảm bảo thông tin minh bạch đối với người tiêu dùng.

Tiêu chuẩn tương tự cũng áp dụng cho mứt và thạch hỗn hợp có chứa ba loại trái cây (hàm lượng trái cây chính không dưới 33,33% tổng hàm lượng trái cây) hoặc bốn loại trái cây (25%).

Riêng đối với sản phẩm mứt cam, Bộ Y tế nước này lại xây dựng một tiêu chuẩn riêng, trong đó quy định phân loại sản phẩm (thuộc dòng cam, hay cam quýt cần được ghi chú rõ ràng), cũng như định lượng quả trong sản phẩm cũng được quy định rõ.

“Mứt cam làm từ trái cây họ cam quýt phải chứa không ít hơn 20% theo trọng lượng của lượng trái cây đã chỉ định, trong đó phần cùi quả phải chiếm không ít hơn 7,5%”, quy định tiêu chuẩn nêu rõ.

Đối với mứt cam nhưng không làm hoàn toàn từ cam, hàm lượng trái cây này phải không dưới 30% theo trọng lượng. Ngoài ra, thạch mứt cam phải chứa không ít hơn 20% trọng lượng nước ép trái cây thật trong sản phẩm cuối cùng; và việc sử dụng chất tạo hương chỉ giới hạn ở các loại thiên nhiên, không chứa chất hóa học, hoặc có thể pha với bạc hà, quế và vani.”

Mặt khác, trong bản tiêu chuẩn sửa đổi, quy định dán nhãn sản phẩm cũng được quy định rõ ràng, chi tiết hơn, tránh gây hiểu lầm để giúp người tiêu dùng nắm rõ các thông tin sản phẩm.

Cụ thể, trên nhãn sản phẩm phải ghi đầy đủ tên từng loại hoa quả được dùng chế biến, theo thứ tự hàm lượng giảm dần. Và các doanh nghiệp sản xuất, phân phối thực phẩm sẽ có 18 tháng để chuẩn bị thay đổi toàn bộ từ quy trình sản xuất, đóng gói, dán nhãn và đóng thành phẩm. Được biết, đến tháng 8/2026 tiêu chuẩn sẽ chính thức có hiệu lực, bắt buộc các doanh nghiệp cần phải tuân theo.

Văn phòng TBT Việt Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Nhật Bản ban hành bộ tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững đầu tiên

Nhằm hướng tới các chuẩn mực quốc tế, đạt mục tiêu về giá trị bền vững, hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Nhật Bản (SSBJ) gần đây đã ban hành các tiêu chuẩn công bố về tính bền vững.

Cụ thể, hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Nhật Bản (SSBJ) chính thức ban hành bộ tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững đầu tiên, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của doanh nghiệp Nhật Bản trong lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

Bộ tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên sự tham vấn của Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) và Tiêu chuẩn Công bố Bền vững IFRS, mục tiêu đảm bảo cho doanh nghiệp Nhật Bản thực hiện đúng đủ các tiêu chí để đạt đến tính bền vững, không chỉ phù hợp với quy trình trong nước mà còn hướng ra cả thị trường quốc tế.

Với việc áp dụng các tiêu chuẩn này, doanh nghiệp Nhật Bản sẽ có cơ hội nâng cao uy tín, đáp ứng kỳ vọng của nhà đầu tư và góp phần vào sự phát triển bền vững toàn cầu.



Ảnh minh họa

Trong bộ tiêu chuẩn sẽ bao gồm 3 nội dung chính:

Tiêu chuẩn Áp dụng (Application Standard): Đặt ra các yêu cầu cơ bản cho việc báo cáo thông tin bền vững, tương ứng với IFRS S1 của Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB).

Tiêu chuẩn Chung (General Standard): Tập trung vào việc công bố các rủi ro và cơ hội liên quan đến bền vững, phù hợp với nội dung cốt lõi của IFRS S1.

Tiêu chuẩn Khí hậu (Climate Standard): Chi tiết hóa các yêu cầu công bố thông tin liên quan đến khí hậu, phản ánh nội dung của IFRS S2.

Một trong những điểm nổi bật của bộ tiêu chuẩn tính bền vững riêng của Nhật Bản chính là SSBJ đã chia IFRS S1 thành hai phần riêng biệt thay vì một phần như trong bản gốc. Phần một tập trung vào nội dung cốt lõi về các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững, phần còn lại tập trung vào yêu cầu chung để chuẩn bị các công bố tài chính. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp hoạt động trong nước có thể hình dung, xây dựng và áp dụng các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn một cách dễ dàng, thiết thực hơn mà vẫn bảo toàn được nội dung gốc trong bộ tiêu chuẩn.

Hiện tại mọi quy định trong tiêu chuẩn đang được hoàn thiện, dự kiến tiêu chuẩn sẽ chính thức có hiệu lực từ tháng 3/2027.

Được biết, SSBJ thành lập vào tháng 7 năm 2022 với mục tiêu phát triển các tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững phù hợp với bối cảnh Nhật Bản và đóng góp vào việc xây dựng các chuẩn mực quốc tế. Việc công bố bộ tiêu chuẩn đầu tiên này là kết quả của quá trình tham vấn rộng rãi các bên liên quan và phản ánh cam kết của Nhật Bản trong việc thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh.

Với việc áp dụng các tiêu chuẩn này, doanh nghiệp Nhật Bản sẽ có cơ hội nâng cao uy tín, đáp ứng kỳ vọng của nhà đầu tư và góp phần vào sự phát triển bền vững toàn cầu.

Nguyễn Thị Kim Loan (Ủy ban TCDLCL)



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trung Quốc ban hành tiêu chuẩn mới về sữa công thức trẻ sơ sinh dành cho mục đích y tế đặc biệt

Trung Quốc đã ban hành tiêu chuẩn mới về sữa công thức cho trẻ sơ sinh dành cho mục đích y tế đặc biệt (FSMP), GB 25596-2025: Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia – Nguyên tắc chung cho sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh FSMP

Trung Quốc đã chính thức ban hành tiêu chuẩn quốc gia mới về thực phẩm cho mục đích y tế đặc biệt (FSMP) dành cho trẻ sơ sinh— GB 25596-2025 Tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm: Quy tắc chung cho sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh FSMP. Tiêu chuẩn này chính thức có hiệu lực từ ngày 16 tháng 3 năm 2027, thay thế phiên bản hiện tại năm 2010 (GB 25596-2010). Như vậy có nghĩa là các doanh nghiệp sản xuất sữa công thức cho trẻ sơ sinh sẽ có hai năm để thay đổi quy trình sản xuất, công bố sản phẩm theo đúng yêu cầu do tiêu chuẩn mới ban hành. Trong đó, quy trình thay đổi bao gồm cập nhật R&D sản phẩm, điều chỉnh sản xuất, thử nghiệm tuân thủ, nộp hồ sơ theo quy định và thiết kế lại bao bì.

Được biết, sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh FSMP là các sản phẩm được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng riêng biệt của trẻ sơ sinh (từ 0 đến 12 tháng tuổi) gặp phải tình trạng hạn chế ăn uống, rối loạn tiêu hóa và hấp thụ, mất cân bằng chuyển hóa hoặc các tình trạng bệnh lý cụ thể. Do tầm quan trọng về mặt y tế, các sản phẩm sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh FSMP phải chịu sự giám sát chặt chẽ hơn so với sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh thông thường và các loại thực phẩm nói chung khác.



Trung Quốc ban hành tiêu chuẩn mới về sữa công thức cho trẻ sơ sinh FSMP

Tiêu chuẩn sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh FSMP mới (GB 25596-2025) giới thiệu những cập nhật quan trọng về yêu cầu thành phần, danh mục sản phẩm và quy tắc ghi nhãn, phản ánh hiểu biết khoa học mới nhất về dinh dưỡng trẻ sơ sinh. Các công ty phải đánh giá cẩn thận những thay đổi này để đảm bảo tuân thủ kịp thời.

Tiêu chuẩn sửa đổi giới thiệu các bản cập nhật về yêu cầu thành phần, danh mục sản phẩm và nhãn mác, mở rộng các danh mục trước đây như danh mục dành cho trẻ sinh non hoặc nhẹ cân, để bao gồm sáu danh mục chuyên biệt bổ sung: Công thức ketogenic; Công thức chống trào ngược; Công thức rối loạn chuyển hóa chất béo; Công thức năng lượng cao; Thành phần mô-đun protein; Thành phần mô-đun triglyceride chuỗi trung bình (MCT). Việc mở rộng này nhằm mục đích tăng cường phạm vi sản phẩm dành cho trẻ sơ sinh có nhu cầu y tế cụ thể, đảm bảo tuân thủ tốt hơn với khoa học dinh dưỡng hiện tại.

Ngoài ra, bản tiêu chuẩn cập nhật đưa ra các yêu cầu ghi nhãn rõ ràng và chi tiết hơn để cải thiện việc sử dụng lâm sàng và hướng dẫn người tiêu dùng. Cụ thể, các công thức chống trào ngược phải hiển thị thông tin bắt buộc cụ thể trên nhãn liên quan đến mục đích sử dụng.

Yêu cầu công bố độ hòa tan - trước đây áp dụng cho một số sản phẩm FSMP - hiện được mở rộng cho tất cả các loại sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh FSMP.

Những quy tắc dán nhãn nâng cao này giúp các chuyên gia chăm sóc sức khỏe và chuyên gia dinh dưỡng lâm sàng nhanh chóng xác định các tính năng của sản phẩm và đưa ra khuyến nghị sáng suốt hơn cho người chăm sóc và người tiêu dùng. Điều này cho thấy nỗ lực của Trung Quốc trong việc chú trọng nâng cao sức khỏe của những “công dân trẻ” thông qua các biện pháp tuân thủ nghiêm ngặt.

\\ Nguồn: Ủy ban TCĐLCL



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tập huấn “Xuất nhập khẩu hàng hoá theo các hiệp định thương mại”

Thực hiện Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lớp tập huấn chuyên đề **“Xuất nhập khẩu hàng hóa theo các hiệp định thương mại”**. Lớp tập huấn được tổ chức vào ngày 07 tháng 5 tại thành phố Quy Nhơn với sự tham gia của hơn 50 học viên đến từ các Sở, ban, ngành và các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, Việt Nam đã chủ động, tích cực tham gia và ký kết hơn 15 Hiệp định Thương mại tự do song phương và đa phương với các đối tác lớn trên thế giới, trong đó có các hiệp định thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP...Điều này đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho hoạt động XNK của các DN Việt Nam, góp phần quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đất nước trong những năm vừa qua. Tuy nhiên, những diễn biến về kinh tế, chính trị thời gian gần đây cho thấy, thế giới đang thay đổi rất nhanh chóng. Điểm rõ nhất là cạnh tranh chiến lược và chiến tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, đặc biệt xu hướng bảo hộ mậu dịch ngày càng mở rộng và gia tăng, cùng với việc Tổng thống Mỹ vừa công bố áp thuế đối ứng từ 10% đến 49% đối với hàng hóa của tất cả các nước khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ, tác động bất ổn đến trật tự thương mại quốc tế và nền kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, các FTA được xem như là các “xa lộ lớn”, tạo thuận lợi vượt trội thúc đẩy trao đổi thương mại giữa các quốc gia; là “cánh cửa mở” để liên thông kinh tế Việt Nam với thế giới. Bên cạnh những tác động tích cực, các FTA cũng đặt ra không ít thách thức, đòi hỏi cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan quản lý phải chủ động thích nghi, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá, cải tiến NSCL, áp dụng các HTQL và công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất nhằm giảm chi phí và tạo ra những sản phẩm khác biệt. Đồng thời phát triển, mở rộng, đa dạng hoá thị trường cũng như hiểu biết sâu sắc về các cam kết và luật lệ quốc tế.



Hình ảnh lớp tập huấn

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được giảng viên **TS. Nguyễn Tiến Đà** - Giảng viên, diễn giả, chuyên gia đào tạo, bồi dưỡng TMQT/Logistics/Luật, Phụ trách Ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu & Logistics, Trưởng bộ môn Kinh doanh thương mại, Trường Cao đẳng Thương mại - Bộ Công Thương trình bày những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về: Bản chất và tình hình chung áp dụng các FTA; Vận dụng nội dung các FTA cho hàng hóa có lợi thế xuất khẩu đối với doanh nghiệp; Tình hình thuế quan, rào cản thương mại và sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa xuất khẩu.

Thông qua lớp tập huấn, các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, doanh nghiệp không chỉ được tiếp cận kiến thức cơ bản về xuất nhập khẩu hàng hoá theo các hiệp định thương mại, mà còn có cơ hội gặp gỡ trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn và thu nhận được nhiều kiến thức bổ ích từ giảng viên để có thể vận dụng các FTA một cách linh hoạt và hiệu quả vào hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trong thời gian đến./.

Phòng QLTCCCL



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trung Quốc ban hành tiêu chuẩn an toàn và tương thích điện từ mới cho thiết bị gia dụng

Trung Quốc vừa công bố hai tiêu chuẩn quốc gia mới, GB/T 4706.1—2024 về an toàn điện cho thiết bị gia dụng và GB 4343.1-2024 về tương thích điện từ (EMC) cho thiết bị gia dụng, dụng cụ điện và các thiết bị tương tự.

Siết chặt quản lý chất lượng thiết bị gia dụng tại thị trường tỷ dân

Trung Quốc, một trong những thị trường tiêu thụ thiết bị gia dụng lớn nhất thế giới, ngày càng chú trọng đến chất lượng và an toàn của các sản phẩm lưu hành trên thị trường. Động thái ban hành và cập nhật các tiêu chuẩn quốc gia là một phần trong nỗ lực không ngừng của chính phủ nước này nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao tiêu chuẩn sản xuất trong nước.

Theo thông báo chính thức, Cục quản lý Tiêu chuẩn hóa Trung Quốc (SAC) đã ban hành tiêu chuẩn quốc gia mới GB/T 4706.1—2024 quy định về an toàn điện đối với các thiết bị điện gia dụng và các thiết bị tương tự. Tiêu chuẩn này được công bố vào ngày 24 tháng 7 năm 2024 và sẽ chính thức thay thế phiên bản cũ kể từ ngày 1 tháng 8 năm 2026. Ủy ban Kỹ thuật TC04, đơn vị chịu trách nhiệm soạn thảo tiêu chuẩn, đã tiến hành phân tích kỹ lưỡng những khác biệt giữa phiên bản mới và cũ, đồng thời đưa ra các quyết định kỹ thuật liên quan đến yêu cầu thử nghiệm trong giai đoạn chuyển giao.

Cùng với tiêu chuẩn về an toàn điện, Trung Quốc cũng đã cập nhật tiêu chuẩn về tương thích điện từ (EMC) cho thiết bị gia dụng, dụng cụ điện và các thiết bị tương tự. Tiêu chuẩn mới GB 4343.1-2024 được ban hành vào ngày 28 tháng 5 năm 2024 và sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 6 năm 2026, thay thế cho phiên bản GB 4343.1-2018 trước đó. Nhóm chuyên gia TC10 đã tiến hành rà soát các thay đổi giữa hai phiên bản và biên soạn tài liệu chi tiết về những điểm khác biệt chính cũng như các yêu cầu thử nghiệm bổ sung để đảm bảo việc triển khai tiêu chuẩn mới được thực hiện một cách đúng đắn.



*Trung Quốc ban hành hai tiêu chuẩn mới về an toàn điện từ trong các thiết bị gia dụng
Những thay đổi quan trọng trong tiêu chuẩn mới*

Mặc dù thông tin chi tiết về tất cả các thay đổi trong hai tiêu chuẩn mới chưa được công bố rộng rãi, tuy nhiên, hai phiên bản mới này có những điểm thay đổi đáng chú ý.

Tiêu chuẩn GB/T 4706.1—2024 sẽ có những thay đổi trong việc chứng nhận đối với thiết bị gia dụng. Các tổ chức chứng nhận sẽ bắt buộc phải triển khai tiêu chuẩn mới theo các quy định hiện hành. Điều này có thể dẫn đến các yêu cầu kiểm tra và đánh giá sản phẩm khắt khe hơn.

Một điểm đáng chú ý trong GB/T 4706.1—2024 là việc quy định các máy nén động cơ (mã HS 0704) phải tuân thủ quy trình tự công bố trong thời hạn quy định. Điều này có thể đơn giản hóa quy trình chứng nhận cho một số loại sản phẩm nhất định, nhưng đồng thời cũng đòi hỏi các nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm cao hơn về chất lượng sản phẩm của mình.

Ngoài ra, tiêu chuẩn GB 4343.1-2024 sẽ thay thế phiên bản 2018, đồng nghĩa với việc các yêu cầu về khả năng chống nhiễu điện từ và phát xạ điện từ của thiết bị gia dụng và dụng cụ điện sẽ có những điều chỉnh. Các nhà sản xuất cần nắm rõ những thay đổi này để đảm bảo sản phẩm của mình không gây ra hoặc bị ảnh hưởng bởi nhiễu điện từ trong quá trình hoạt động. Nhóm chuyên gia TC10 đã biên soạn tài liệu về các thay đổi chính và yêu cầu thử nghiệm bổ sung, cho thấy sự chú trọng vào việc đảm bảo việc triển khai tiêu chuẩn EMC mới được thực hiện một cách hiệu quả.

Việc Trung Quốc ban hành các tiêu chuẩn an toàn và tương thích điện từ mới

cho thiết bị gia dụng là một động thái tất yếu trong bối cảnh thị trường ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng và an toàn sản phẩm. Các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nắm bắt thông tin, đánh giá tác động và có những điều chỉnh kịp thời để đảm bảo sản phẩm của mình đáp ứng các yêu cầu mới, duy trì và phát triển hoạt động xuất khẩu sang thị trường quan trọng này. Sự chuẩn bị kỹ lưỡng và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn mới không chỉ giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro pháp lý mà còn góp phần nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tem chống giả điện tử: Giải pháp minh bạch thông tin trong thời đại số

Hàng giả, hàng nhái ngày càng tinh vi, gây thiệt hại nghiêm trọng cho doanh nghiệp, người tiêu dùng và nền kinh tế. Trước thực trạng đó, tem chống giả điện tử đang dần trở thành giải pháp hiệu quả, góp phần tăng cường minh bạch và nâng cao uy tín thương hiệu trong thời đại số.

Theo Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, chỉ trong 4 tháng đầu năm 2025, các cơ quan chức năng đã phát hiện hơn 34.000 vụ vi phạm liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Các mặt hàng bị làm giả phổ biến gồm: thực phẩm, dược phẩm, điện tử và thời trang.

Hàng giả ngày càng tinh vi, không chỉ sao chép mẫu mã mà còn làm giả tem chống giả, nhãn mác và thông tin sản phẩm. Nhiều sản phẩm gắn mác “chính hãng” nhưng lại thiếu nguồn gốc rõ ràng, chỉ dẫn sử dụng không đầy đủ hoặc sai lệch, đặc biệt phổ biến trong môi trường thương mại điện tử.

Tình trạng này không chỉ gây thiệt hại kinh tế, mà còn đe dọa sức khỏe người tiêu dùng, phá hoại niềm tin thị trường và ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín doanh nghiệp lẫn quốc gia.



Cơ quan chức năng phát hiện nhiều lô hàng giả, hàng nhái. (Ảnh minh họa)

Nhằm đối phó hiệu quả với hàng giả, Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia (NBC) phối hợp cùng Trung tâm Tem và Vật liệu chống giả - Công ty in Ba Đình - Cục Công nghiệp An ninh (Bộ Công an) phát triển giải pháp tem chống giả điện tử chuẩn hóa, an toàn và đáng tin cậy với tính năng bảo mật cao và dễ dàng xác minh.

Mỗi con tem được định danh cho một sản phẩm kết nối với hệ thống quản lý mã số mã vạch nhằm đảm bảo tính minh bạch, liên tục và bảo mật cao.



Tem chống giả điện tử NBC

Khác với các loại tem chống giả thông thường, tem chống giả điện tử là sự kết hợp giữa công nghệ in - vật liệu và công nghệ số, mang lại giải pháp chống giả toàn diện, tăng tính an toàn, khó sao chép và có thể truy xuất thông tin sản phẩm một cách dễ dàng bằng các ứng dụng quét mã thông thường như Zalo hoặc camera điện thoại. Tem được làm bằng vật liệu không thể tái sử dụng, mã QR được mã hóa duy nhất, lớp phủ cào chứa thông tin xác minh.

Trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số, người tiêu dùng ngày càng đề cao tính minh bạch, chính hãng và an toàn, tem chống giả điện tử đang trở thành xu hướng tất yếu, không chỉ là giải pháp lựa chọn. Tem chống giả điện tử không chỉ là công cụ xác minh, mà còn là giải pháp nâng cao uy tín doanh nghiệp, bảo vệ người tiêu dùng và góp phần xây dựng thị trường minh bạch, lành mạnh.

Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp trong cuộc chiến chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu và đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường trong nước và quốc tế.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Chuyển đổi số - đòn bẩy nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp

Chuyển đổi số đang trở thành yếu tố sống còn để doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh với sự đồng hành của Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững và hội nhập kinh tế số.

Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, khởi động Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, đặt mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia số tiên phong tại khu vực vào năm 2030. Chương trình tập trung vào ba trụ cột chính: chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Mục tiêu cụ thể là đưa kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025, xây dựng một chính phủ minh bạch, hiệu quả và phổ cập công nghệ tới mọi tầng lớp xã hội.

Việc ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT)... đang được triển khai mạnh mẽ trong nhiều ngành nghề. Theo các chuyên gia, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, chuyển đổi số không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu cấp thiết để các doanh nghiệp Việt Nam duy trì tính cạnh tranh, nâng cao hiệu quả vận hành và từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.



Ứng dụng những tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Ảnh minh họa

PGS. TS Hoàng Hữu Hạnh - Vụ phó Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, lợi ích lớn nhất mà chuyển đổi số mang lại cho doanh nghiệp là khả năng giám sát quy trình sản xuất thông qua thiết bị IoT, tối ưu hóa quy trình nhờ dữ liệu và phân tích, cũng như sử dụng AI để dự báo hoạt động bảo trì, vận hành.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam cũng đang đối mặt với không ít thách thức. Đáng kể nhất là mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ 4.0 còn thấp, đặc biệt ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Những rào cản chính bao gồm thiếu hạ tầng công nghệ, thiếu nhân lực có kỹ năng số, thiếu tư duy quản trị hiện đại và văn hóa doanh nghiệp chưa phù hợp với môi trường số.

Dưới góc độ doanh nghiệp, ông Trần Đức Tùng - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất gia công và xuất nhập khẩu Hanel (Hanel PT), chỉ rõ một trong những rào cản lớn nhất hiện nay chính là sự thiếu cam kết và chiến lược rõ ràng từ ban lãnh đạo doanh nghiệp. Nếu người đứng đầu không chủ động, không có tầm nhìn dài hạn và quyết tâm theo đuổi thì quá trình chuyển đổi số sẽ khó có thể đi đến thành công.

Đồng quan điểm, ông Cao Hữu Hiếu - Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) nhấn mạnh, thành công của chuyển đổi số không phụ thuộc vào việc doanh nghiệp có điều kiện tài chính hay không mà yếu tố then chốt nằm ở quyết tâm của người lãnh đạo. Theo ông, “phần số” tức triển khai công nghệ là phần dễ, còn “phần chuyển đổi” tức thay đổi tư duy, tổ chức mới là khó và quyết định thành bại.

Chia sẻ thực tiễn tại ngành Sợi, ông Hiếu cho biết, ban đầu nhiều đơn vị e ngại vì chuyển đổi số yêu cầu tính minh bạch, công khai, mọi số liệu phải thật thì mới có thể điều hành chính xác. Nhưng khi đã vượt qua giai đoạn đầu, các đơn vị này đều nhận ra lợi ích rõ rệt trong quản lý và năng suất.

Có thể thấy, giai đoạn đầu của việc chuyển đổi có thể gặp khó khăn, song những thành quả mà chuyển đổi số đem lại đã được chứng minh trên thực tế, nhiều doanh nghiệp đã giảm mạnh tỷ lệ sản phẩm lỗi nhờ hệ thống kiểm tra chất lượng tự động và phân tích dữ liệu IoT, tạo lập một môi trường làm việc an toàn, hiệu suất và có tính kết nối nhiều hơn cho nhân viên. Bà Trần Thanh Việt - Nhà sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn VGreen cho biết, doanh nghiệp đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ hiện đại để bảo toàn lợi nhuận, duy trì hoạt tính sinh học, nâng cao chất lượng và giá trị nông sản. Nhờ chuyển đổi số, VGreen đã đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và xuất khẩu thành công vào các thị trường khó tính như Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc.

Công ty CP Tập đoàn Kỹ thuật và Công nghiệp Việt Nam (Intech Group) cũng là một ví dụ điển hình về chuyển đổi số hiệu quả. Tổng Giám đốc Hoàng Hữu Thắng chia sẻ, doanh nghiệp đã số hóa toàn bộ dữ liệu vận hành, qua đó ra quyết định quản trị chính xác và kịp thời. Ngoài việc tối ưu vận hành, chuyển đổi số còn giúp tăng trải nghiệm khách hàng, bảo trì thiết bị nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Một trường hợp thành công nổi bật khác là Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Sau 5 năm chuyển đổi số, doanh thu của công ty tăng trưởng từ 8-10%/năm lên mức 20%/năm. Doanh nghiệp này đang hướng đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp công nghệ cao vào năm 2030, với doanh thu tầm tỷ USD và lợi nhuận vượt 100 triệu USD.

Theo ông Nguyễn Văn - Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Hà Nội, hiện nay các nhà sản xuất lớn trên thế giới đã hình thành chuỗi cung ứng hoàn toàn tự động. Việt Nam dù chưa thể đạt được mức độ này ngay lập tức nhưng với lộ trình phù hợp, việc ứng dụng chuyển đổi số sẽ giúp doanh nghiệp nội địa gia nhập chuỗi giá trị toàn cầu.



Lãnh đạo doanh nghiệp cần đặc biệt quan tâm đến chuyển đổi số, đổi mới công nghệ để không bị tụt hậu. Ảnh minh họa

Ở góc độ kỹ thuật, ông Trần Đức Tùng cho rằng doanh nghiệp muốn tiến đến sản xuất thông minh cần chuẩn hóa hệ thống công nghệ thông tin (IT) và công nghệ vận hành (OT). Hanel PT đã đạt được mức tự động hóa khoảng 60% và đang đặt mục tiêu nâng lên 80%, đồng thời tập trung đào tạo nhân sự để vận hành hiệu quả hệ thống công nghệ mới.

Có thể thấy, chuyển đổi số không phải là đích đến mà là quá trình liên tục, đòi hỏi sự đồng hành của cả hệ thống chính trị, sự chủ động của doanh nghiệp và sự hỗ trợ từ các chính sách quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu cạnh tranh khốc liệt, chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn, mà là con đường duy nhất để doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng suất, vươn lên vị trí xứng đáng trên bản đồ kinh tế thế giới.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiêu chuẩn SPS – kim chỉ nam cho thủy sản phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng

Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị xuất khẩu và khẳng định uy tín quốc gia – đó là những lợi ích cốt lõi mà tiêu chuẩn SPS mang lại cho ngành thủy sản Việt Nam.

SPS là hệ thống tiêu chuẩn do Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thiết lập nhằm kiểm soát các rủi ro liên quan đến an toàn thực phẩm, sức khỏe con người, động vật và thực vật. Tuy không mang tính thương mại, nhưng SPS lại là một trong những "rào cản kỹ thuật" khắt khe nhất của các thị trường như Mỹ, EU, Nhật Bản đối với sản phẩm nhập khẩu.

Mục tiêu chính của SPS là: Bảo vệ sức khỏe con người và động vật khỏi rủi ro từ thực phẩm không an toàn. Ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh và sinh vật gây hại qua thương mại quốc tế. Không sử dụng các biện pháp vệ sinh như rào cản thương mại trá hình.

Việc áp dụng tiêu chuẩn này mang lại một số lợi ích đáng kể như thúc đẩy sự cải thiện về chất lượng và an toàn sản phẩm, giảm nguy cơ mắc bệnh do thực phẩm và đảm bảo sản phẩm đáp ứng cả mong đợi của người tiêu dùng cũng như các yêu cầu pháp lý. Giúp các cơ sở chế biến thực hiện các hoạt động bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm tác động đến môi trường. Hơn nữa, việc tuân thủ SPS giúp tăng cường an toàn và phúc lợi cho người lao động, đảm bảo thực hành lao động công bằng và điều kiện làm việc an toàn.

Nắm bắt yêu cầu đó, nhiều doanh nghiệp thủy sản Việt Nam đã chủ động đầu tư công nghệ, cải tiến quy trình và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào – đầu ra.

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, một trong những “ông lớn” của ngành cá tra, là ví dụ tiêu biểu. Để đạt chuẩn SPS, Vĩnh Hoàn thực hiện các biện pháp toàn diện: 100% vùng nuôi được chứng nhận GlobalG.A.P và ASC, đảm bảo cá được nuôi theo quy trình sạch, không hóa chất cấm, không kháng sinh ngoài danh mục. Hệ thống nhà máy chế biến hiện đại đạt chuẩn HACCP, ISO 22000, BRC – những tiêu chuẩn quốc tế bắt buộc đối với thị trường EU và Bắc Mỹ. Kiểm tra chất lượng chặt chẽ từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến thành phẩm, với tần suất và tiêu chí ngang bằng (hoặc vượt) yêu cầu của các nước nhập khẩu.



Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn áp dụng thành công tiêu chuẩn SPS

Nhờ áp dụng SPS một cách bài bản và nghiêm túc, Vĩnh Hoàn đã giảm thiểu tối đa các lô hàng bị cảnh báo hoặc trả lại do vi phạm quy định SPS. Duy trì vị thế là nhà xuất khẩu cá tra số 1 sang thị trường Mỹ, chiếm trên 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Xây dựng thương hiệu cá tra Việt Nam chất lượng cao, góp phần cải thiện hình ảnh ngành thủy sản Việt Nam trên trường quốc tế.

Tương tự, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đã vươn mình trở thành doanh nghiệp xuất khẩu tôm lớn nhất Việt Nam và nằm trong top đầu thế giới. Ít ai biết rằng, để đạt được điều đó, “vũ khí” quan trọng nhất của Minh Phú không chỉ là sản lượng – mà chính là khả năng chinh phục hàng rào kỹ thuật SPS của các thị trường khó tính.

Nhờ áp dụng SPS và liên tục cải tiến quy trình, Minh Phú đã xuất khẩu tôm ổn định vào Mỹ và châu Âu, với sản lượng hàng nghìn container mỗi năm mà không bị cảnh báo hay trả hàng vì lý do vệ sinh – dư lượng. Có được hợp đồng cung ứng dài hạn với các tập đoàn bán lẻ lớn như Walmart (Mỹ) và AEON (Nhật Bản). Khẳng định vị thế tôm Việt Nam là sản phẩm an toàn, có thể cạnh tranh sòng phẳng với tôm Ấn Độ, Thái Lan.



Tiêu chuẩn SPS là chiến lược phát triển dài hạn giúp Minh Phú phát triển bền vững

Với Minh Phú, tiêu chuẩn SPS không chỉ là điều kiện bắt buộc, mà là chiến lược phát triển dài hạn, là cam kết với khách hàng và là thước đo giá trị thương hiệu quốc gia. Minh Phú đã và đang là minh chứng sống động cho năng lực hội nhập của thủy sản Việt Nam trong một thế giới ngày càng khắt khe về chất lượng và an toàn thực phẩm.

Theo các chuyên gia, việc đáp ứng tiêu chuẩn SPS không chỉ để phục vụ xuất khẩu mà còn là cách để nâng cao năng lực nội tại của ngành thủy sản Việt Nam. Đây là chìa khóa giúp ngành phát triển bền vững, cạnh tranh sòng phẳng trên thị trường thế giới và giảm thiểu tối đa rủi ro pháp lý.

Tuy nhiên, việc tuân thủ SPS cũng đặt ra nhiều thách thức, nhất là đối với các hộ nuôi nhỏ lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do đó, cần có sự hỗ trợ từ Nhà nước thông qua các chính sách đào tạo, tiếp cận tài chính, chuyển giao công nghệ và kết nối chuỗi giá trị.

Trong một thế giới ngày càng đề cao sự minh bạch và an toàn thực phẩm, SPS không chỉ là tiêu chuẩn mà còn là cam kết chất lượng, trách nhiệm và uy tín quốc gia. Đối với ngành thủy sản Việt Nam, tuân thủ SPS chính là điều kiện tiên quyết để vươn xa và giữ vững vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

TCVN ISO 18091 - thúc đẩy thay đổi cách vận hành của chính quyền địa phương

TCVN ISO 18091 là công cụ thúc đẩy thay đổi cách vận hành của chính quyền, lấy người dân làm trung tâm. Nhưng để làm được điều đó, chính sách phải đi trước, con người phải sẵn sàng và hệ thống phải được chuẩn hóa.

Trong bối cảnh yêu cầu đổi mới quản lý công ngày càng cao, việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào bộ máy hành chính được kỳ vọng sẽ giúp chính quyền địa phương vận hành minh bạch, hiệu quả, hướng tới sự hài lòng của người dân. Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 – Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 trong quản lý chính quyền địa phương đang được thí điểm tại nhiều tỉnh, thành như Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, Hà Tĩnh... với những kết quả tích cực.

Trong đó, năm 2023, Hải Phòng đã triển khai thí điểm tại 6 chính quyền quận/huyện và 6 xã/phường. Thừa Thiên Huế cũng bắt đầu thí điểm tại 2 chính quyền huyện, đồng thời tổ chức các hội nghị phổ biến tiêu chuẩn, cả trực tuyến và trực tiếp. Đến năm 2024, Hải Phòng mở rộng phạm vi thí điểm lên 9 quận/huyện và 7 xã/phường thuộc quận Hải An. Thừa Thiên Huế tiếp tục triển khai ở 4 huyện khác. Một số địa phương khác như Quảng Ninh, Hà Tĩnh cũng đang chủ động tiếp cận mô hình này.

Qua quá trình triển khai, nhiều địa phương đã nhận thức rõ hơn vai trò, lợi ích của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong bộ máy hành chính. Các chỉ số đánh giá trong tiêu chuẩn không chỉ bao quát hoạt động nội bộ của chính quyền mà phản ánh rõ mối quan hệ tương tác giữa chính quyền với người dân thông qua 39 chỉ số định lượng, được thể hiện bằng điểm số và màu sắc dễ theo dõi.

Theo đại diện Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, việc triển khai đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ lãnh đạo địa phương. Các đơn vị tham gia thí điểm đa dạng về quy mô và điều kiện, từ xã, phường đến quận, huyện, hải đảo như Cát Hải và Bạch Long Vĩ.

Phương pháp đánh giá thông qua bộ chỉ số trong TCVN ISO 18091 được đánh giá là tương thích với nhiều bộ công cụ khác đang được các cơ quan hành chính sử dụng.

Đặc biệt, các lãnh đạo địa phương đánh giá cao tính toàn diện và khả năng định hướng cải cách hành chính của bộ chỉ số, coi đây là công cụ hỗ trợ hiệu quả

trong việc ra quyết định. Không chỉ dừng lại ở việc cải tiến quy trình nội bộ, TCVN ISO 18091 còn đóng vai trò như kim chỉ nam cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, hướng đến sự phát triển bền vững, phù hợp với chiến lược quốc gia.



Ảnh minh họa

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, việc triển khai TCVN ISO 18091 hiện vẫn chưa có khung pháp lý cụ thể, đặc biệt là về quy trình tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch, lập dự toán, bố trí ngân sách...

Nhiều tiêu chí trong bộ chỉ số mang tính định tính, trong khi dữ liệu đánh giá lại phân tán ở nhiều cấp và cơ quan, gây khó khăn trong thu thập và đối chiếu minh chứng. Ngoài ra, lực lượng cán bộ địa phương đang quá tải với công việc chuyên môn, quỹ thời gian hạn chế, trong khi yêu cầu của ISO 18091 là rất cụ thể và đòi hỏi minh chứng đầy đủ. Điều này khiến việc thu thập dữ liệu, đánh giá và ra kết luận gặp không ít trở ngại.

Theo chuyên gia, TCVN ISO 18091 là công cụ để thúc đẩy các địa phương thay đổi cách vận hành của chính quyền, lấy người dân làm trung tâm. Nhưng để làm được điều đó, chính sách phải đi trước, con người phải sẵn sàng và hệ thống phải được chuẩn hóa.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Áp dụng HACCP: Kiểm soát mối nguy an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm

Chứng nhận HACCP được xem như bằng chứng rõ ràng nhất về quy trình sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.



Sở hữu chứng nhận HACCP khẳng định chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. (Ảnh minh họa)

HACCP là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng trong ngành thực phẩm, dựa trên việc phân tích và kiểm soát các mối nguy, tới hạn trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm của doanh nghiệp. Tiêu chuẩn này là nền móng cũng như bằng chứng rõ ràng nhất về quy trình sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Áp dụng tiêu chuẩn HACCP mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, có thể kể đến như: Nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự tin tưởng với khách hàng - với chứng nhận an toàn thực phẩm, doanh nghiệp sẽ tạo được niềm tin đối với khách hàng thông qua các sản phẩm đảm bảo an toàn chất lượng;

Quản lý rủi ro - việc thực hiện theo nguyên tắc, yêu cầu của HACCP sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất; Tạo ra môi trường cạnh tranh cao và chiếm ưu thế so với đối thủ; Nâng cao vị thế trên thị trường, là cầu nối giúp doanh nghiệp thực hiện giao thương quốc tế;

Giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất, tăng doanh thu - áp dụng HACCP đảm bảo mọi bước trong quá trình sản xuất sẽ không xảy ra sai sót làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn của sản phẩm. Vì vậy doanh nghiệp có thể giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất góp phần tăng doanh thu; Cải thiện sức khỏe, an toàn với người sử dụng, tình trạng như ngộ độc thức ăn, bệnh lây truyền cũng được hạn chế. Ngoài ra, người tiêu dùng có thể tự lựa chọn những sản phẩm an toàn thông qua sản phẩm có chứng nhận HACCP.

Hiện nay, HACCP đã được áp dụng cho nhiều loại hình sản xuất, chế biến thực phẩm. Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở Việt Nam thường xây dựng hệ thống HACCP và được chứng nhận theo một trong các tiêu chuẩn như TCVN 5603:2008, HACCP Code 2003 (của Australia),...

Như tại Hợp tác xã sản xuất và chế biến nông sản Quảng Phú (Thừa Thiên Huế), với thương hiệu Huenus đã phát triển sản phẩm đậu phộng tẩm ớt Huenus thành món ăn dân dã hấp dẫn, có hương vị độc đáo. Việc áp dụng tiêu chuẩn HACCP giúp Hợp tác xã có bộ tiêu chuẩn để đánh giá các yếu tố trong sản xuất, giảm nhân công, hiệu quả tinh gọn hơn trong sản xuất, giúp sản phẩm uy tín hơn với thị trường.

Hay tại Công ty TNHH MTV Hue One Food - đơn vị áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn HACCP để sản xuất bánh ép Huế. Đại diện Công ty cho biết, áp dụng tiêu chuẩn HACCP giúp Công ty cải tiến được năng lực sản xuất, mọi công đoạn đều đảm bảo kiểm soát chặt chẽ từ công nhân đến máy móc, dụng cụ. Khi chưa áp dụng tiêu chuẩn HACCP, Công ty sản xuất từ 10 đến 15 thùng bánh/ngày nhưng sau khi áp dụng tiêu chuẩn HACCP và sử dụng hệ thống máy móc hiện đại năng suất tăng lên 30 đến 40 thùng/ngày...

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiêu chuẩn RCS – lợi thế mới cho dệt may xuất khẩu

Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến môi trường và sự bền vững, các doanh nghiệp dệt may, bao bì, nhựa... đang chuyển mình mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu về nguyên liệu tái chế. Một trong những công cụ quan trọng giúp xác thực tuyên bố này là tiêu chuẩn RCS.

RSC - chìa khóa cho chuỗi cung ứng bền vững

RCS (Recycled Claim Standard) là tiêu chuẩn quốc tế do tổ chức Textile Exchange phát triển, nhằm xác minh hàm lượng vật liệu tái chế trong một sản phẩm và đảm bảo tính minh bạch, truy xuất nguồn gốc của chuỗi cung ứng. Mục tiêu chính của RCS là xác nhận sản phẩm có chứa vật liệu tái chế; Đảm bảo truy xuất nguồn gốc từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng; Tạo niềm tin cho người tiêu dùng và đối tác về tính xác thực trên nhãn hàng.

Tiêu chuẩn RCS áp dụng cho bất kỳ doanh nghiệp nào trong chuỗi cung ứng sản phẩm có sử dụng vật liệu tái chế. Từ nhà tái chế, nhà sản xuất nguyên liệu, cơ sở dệt, nhuộm, may mặc, in ấn, đến nhà phân phối sản phẩm cuối cùng – tất cả đều có thể tham gia chứng nhận RCS nếu muốn duy trì tính toàn vẹn của chuỗi cung ứng tái chế.

Đáng chú ý, RCS không giới hạn trong ngành dệt may. Nó còn được áp dụng trong bao bì, nhựa, giấy và các ngành công nghiệp khác có sử dụng nguyên liệu tái chế.

Tiêu chuẩn RCS đem lại nhiều lợi ích như: Đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu, nhiều nhà bán lẻ lớn tại châu Âu, Mỹ và Nhật Bản hiện yêu cầu nhà cung cấp chứng minh nguyên liệu tái chế thông qua các tiêu chuẩn như RCS. Có chứng nhận là điều kiện bắt buộc để tiếp cận các chuỗi phân phối uy tín.

Tăng tính minh bạch, nâng cao thương hiệu: RCS giúp doanh nghiệp khẳng định cam kết môi trường bằng chứng cứ xác thực, tăng niềm tin nơi người tiêu dùng.

Hỗ trợ kiểm soát nội bộ và tối ưu chuỗi cung ứng: Việc tuân thủ tiêu chuẩn RCS buộc doanh nghiệp phải xây dựng hệ thống quản lý truy xuất, từ đó giúp tối ưu quy trình, giảm thất thoát, tăng hiệu quả hoạt động.

Tại Việt Nam, số lượng doanh nghiệp đạt chứng nhận RCS đang tăng nhanh, đặc biệt trong lĩnh vực dệt may – một trong những ngành xuất khẩu chủ lực. Theo một số tổ chức chứng nhận quốc tế, hàng trăm doanh nghiệp Việt đã được cấp chứng nhận RCS trong vài năm trở lại đây, phản ánh xu thế chuyển dịch

manh mẽ sang sản xuất bền vững.

RSC mở ra nhiều cơ hội cho ngành dệt may

Điển hình, Công ty CP Dệt may 29/3 để đạt được chứng nhận RSC đã phải thực hiện quá trình rà soát toàn diện hoạt động sản xuất – từ quản lý lao động, điều kiện nhà xưởng, quy trình xử lý môi trường đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Ông Nguyễn Hữu Phước – Tổng Giám đốc công ty cho biết: “Chúng tôi xác định đây không chỉ là một cuộc kiểm toán đơn thuần mà là quá trình tái cấu trúc hướng đến phát triển lâu dài, trách nhiệm và minh bạch”.



Áp dụng tiêu chuẩn RSC giúp Dệt may 29/3 tiếp cận thị trường xuất khẩu.

Việc đạt chứng nhận RSC không chỉ giúp Dệt may 29/3 khẳng định vị thế doanh nghiệp tiên phong tại miền Trung trong lĩnh vực dệt may bền vững mà còn mở ra cơ hội tiếp cận nhiều thị trường xuất khẩu giá trị cao.

Hiện, công ty đang là đối tác sản xuất của nhiều thương hiệu quốc tế, trong đó có khách hàng từ Mỹ, Nhật Bản và châu Âu – những thị trường ngày càng đòi hỏi cao về trách nhiệm xã hội và môi trường trong chuỗi cung ứng. “Chúng nhận RSC là “giấy thông hành” giúp chúng tôi đàm phán thuận lợi hơn với đối tác lớn. Một số khách hàng tiềm năng từng chần chừ vì yếu tố bền vững, nay đã quay lại với đơn hàng dài hạn”, ông Phước chia sẻ.

Không chỉ mang lại lợi ích về mặt thị trường, việc chuẩn hóa theo RSC cũng giúp nội bộ doanh nghiệp cải thiện rõ rệt môi trường làm việc và hiệu quả sản xuất. Theo ghi nhận, tỷ lệ nghỉ việc của công nhân tại công ty giảm hơn 20% so với năm trước, trong khi năng suất lao động tăng gần 10% nhờ áp dụng các quy trình sản xuất mới.

Về môi trường, hệ thống xử lý nước thải sau cải tiến đạt tỷ lệ tái sử dụng trên

70%, góp phần giảm đáng kể lượng nước tiêu thụ hàng tháng. Bên cạnh đó, việc sử dụng năng lượng mặt trời cho một phần dây chuyền sản xuất cũng giúp giảm chi phí điện năng và phát thải CO₂.

Dệt may 29/3 đặt mục tiêu mở rộng áp dụng tiêu chuẩn RSC cho toàn bộ chuỗi cung ứng của mình, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm với các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực miền Trung.

Công ty TNHH Esquel Garment Manufacturing Việt Nam cũng áp dụng thành công tiêu chuẩn RSC. Theo lãnh đạo công ty, để đạt RSC, doanh nghiệp đã hoàn tất quá trình đánh giá toàn diện về điều kiện lao động, môi trường sản xuất, an toàn và minh bạch trong quản trị. Esquel đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, giảm tiêu thụ năng lượng, đồng thời triển khai chương trình đào tạo nhân viên về quyền lợi và trách nhiệm trong môi trường làm việc.

Đại diện công ty cho biết, chứng nhận RSC giúp Esquel củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt với các thương hiệu lớn tại Mỹ và châu Âu đang ưu tiên đối tác có cam kết phát triển bền vững.



Tiêu chuẩn RSC mở ra nhiều cơ hội mới cho Esquel

Việc đạt chứng nhận RSC không chỉ khẳng định định hướng chiến lược dài hạn của Esquel tại Việt Nam mà còn là minh chứng cho khả năng của ngành dệt may trong nước trong việc bắt kịp tiêu chuẩn quốc tế.

Ông Trương Văn Cẩm – Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) nhận định: “RSC là xu thế tất yếu trong bối cảnh các nhãn hàng lớn đang chuyển hướng mạnh mẽ sang sản xuất có trách nhiệm. Doanh nghiệp nào đáp ứng được tiêu chuẩn này sẽ có lợi thế lớn về thị trường và thương hiệu”.

Ở góc độ quốc tế, bà Nguyễn Thị Tuyết Mai – Phó Tổng Thư ký VITAS cho biết, RSC không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo điều kiện lao động, mà còn bao gồm các yếu tố như quản trị môi trường, đạo đức kinh doanh và sự minh bạch trong vận hành. “Tiêu chuẩn này đòi hỏi sự cam kết ở cấp chiến lược, không thể làm theo phong trào hay đối phó”, bà Mai nhấn mạnh.

Ông Đặng Trần Hải – chuyên gia tư vấn phát triển bền vững thì cho rằng, việc áp dụng RSC có thể mang lại lợi ích dài hạn về năng suất, chi phí vận hành và khả năng thu hút đầu tư. “Doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc sẽ nhận thấy hiệu quả không chỉ ở đơn hàng, mà còn trong văn hóa doanh nghiệp và khả năng giữ chân người lao động”, ông Hải nói.

Dù vậy, các chuyên gia cũng thừa nhận việc đạt chứng nhận RSC là không dễ, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, họ kiến nghị cần có thêm chính sách hỗ trợ tài chính xanh, tư vấn kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực nhằm mở rộng khả năng tiếp cận tiêu chuẩn này trong toàn ngành.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Thụy Sĩ thông báo dự thảo sửa đổi quy định về hóa chất

Ngày 28/5/2025, Thụy Sĩ đã gửi thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) dự thảo sửa đổi quy định của Hội đồng Liên bang về việc sửa đổi quy định giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc sử dụng một số chất, chế phẩm và sản phẩm đặc biệt nguy hiểm.

Nội dung chính của dự thảo bao gồm: Cấm hoàn toàn sản xuất, đưa ra thị trường, sử dụng Dechloran Plus và UV-328, cũng như các chế phẩm, sản phẩm chứa hai chất này. Một số ngoại lệ tạm thời được áp dụng cho các mục đích chưa thể thay thế ngay.

Bổ sung quy định cấm đưa vào thị trường axit perfluorohexanoic (PFHxA) và tiền chất của nó, phù hợp với Quy định (EU) 2024/2462, liên quan đến các ứng dụng như dệt may, bao bì giấy tiếp xúc thực phẩm, sáp trượt tuyết, mỹ phẩm,... Cấm bán chế phẩm chứa vi nhựa, áp dụng cho các ngành như mỹ phẩm, chất tẩy rửa, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và sản phẩm bề mặt thể thao nhân tạo.

Cấm bán các sản phẩm tiêu dùng và phương tiện giao thông vượt quá giới hạn phát thải formaldehyde, theo Quy định (EU) 2023/1464, nhằm bảo vệ không gian sống trong nhà và môi trường trong xe. Bổ sung quy định về các chất phá hủy tầng ozone, chất khí ổn định trong không khí (như HFOs và xeton flo hóa), áp dụng cho các ứng dụng như xốp cách nhiệt, thiết bị điện, bình xịt và hệ thống làm lạnh/điều hòa.

Mục tiêu để bảo vệ sức khỏe con người, môi trường khỏi các hóa chất nguy hiểm; tạo thuận lợi thương mại và giảm rào cản kỹ thuật.



Ảnh minh họa.

Đồng thời, Botswana đã gửi thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về dự thảo tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến an toàn đối với thiết bị massage điện sử dụng trong hộ gia đình và các mục đích tương tự.

Theo đó, thiết bị trong phạm vi điều chỉnh của tiêu chuẩn bao gồm: Máy massage chân; Máy massage chân có chứa nước; Máy massage cầm tay; Giường massage; Dai massage; Ghế massage; Đệm massage.

Tiêu chuẩn áp dụng cho cả thiết bị không sử dụng trong hộ gia đình nhưng có thể gây nguy hiểm đối với người sử dụng phổ thông tại cơ sở như cửa hàng, nông trại hoặc ngành công nghiệp nhẹ. Tiêu chuẩn không áp dụng cho: Thiết bị dùng cho mục đích công nghiệp; Thiết bị sử dụng trong môi trường đặc biệt như dễ cháy, ăn mòn hoặc có bụi khí nguy hiểm; Thiết bị chăm sóc chân không có động cơ hoặc thiết bị điện dùng cho chăm sóc da và tóc theo IEC 60335-2-23; Thiết bị làm đẹp dùng trong hộ gia đình hoặc thương mại theo IEC 60335-2-115.

Mục tiêu của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn con người, phòng ngừa hành vi gian lận, đảm bảo chất lượng và phục vụ các yêu cầu an ninh quốc gia, hài hòa với thông lệ quốc tế.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiêu chuẩn RoHS: Từ 'hàng rào' thành 'cơ hội' cho doanh nghiệp điện tử

Trong kỷ nguyên phát triển bền vững, tiêu chuẩn RoHS không chỉ là rào cản kỹ thuật bắt buộc với doanh nghiệp điện tử xuất khẩu, mà còn khẳng định trách nhiệm môi trường và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Quy chuẩn làm thay đổi ngành công nghiệp

RoHS là viết tắt của Restriction of Hazardous Substances – tiêu chuẩn nhằm hạn chế các chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử. Mục tiêu của RoHS là bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải điện tử gây ra.

Tiêu chuẩn RoHS hạn chế sử dụng 10 chất nguy hiểm, bao gồm: Chì (Pb), thủy ngân (Hg), cadmium (Cd), crom hóa trị sáu (Cr6+), hai loại hợp chất brom (PBB và PBDE) thường dùng làm chất chống cháy, cùng bốn loại phthalates (DEHP, BBP, DBP, DIBP) có trong nhựa dẻo. Mức giới hạn nghiêm ngặt được đặt ra: dưới 0,1% (với hầu hết các chất) và 0,01% đối với cadmium.

Bất kỳ sản phẩm điện tử nào lưu hành tại châu Âu từ điện thoại di động, tivi, máy tính đến đồ gia dụng như máy hút bụi, máy sấy tóc... đều bắt buộc phải tuân thủ RoHS và dán nhãn chứng nhận tương ứng. Không đáp ứng, đồng nghĩa với việc “đứng ngoài” thị trường trị giá hàng trăm tỷ euro mỗi năm.

Không dừng lại ở châu Âu, nhiều quốc gia như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ và cả Hoa Kỳ đã xây dựng bộ tiêu chuẩn tương tự hoặc dựa trên RoHS. Như một hiệu ứng domino, RoHS đã trở thành chuẩn mực toàn cầu cho ngành công nghiệp điện – điện tử, buộc doanh nghiệp không chỉ đầu tư vào công nghệ, mà còn phải tái cấu trúc chuỗi cung ứng và lựa chọn nguyên vật liệu theo hướng xanh – sạch.

Bài toán RoHS với doanh nghiệp Việt Nam

Ngành điện tử đang là lĩnh vực xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, chiếm hơn 30% kim ngạch xuất khẩu hàng năm. Tính đến năm 2024, nhiều nhà máy của các tập đoàn FDI lớn như Samsung, LG, Canon, Foxconn... đã đưa Việt Nam trở thành cứ điểm sản xuất chiến lược tại châu Á.

Là một trong những doanh nghiệp điện tử triển khai tiêu chuẩn RoHS, Công ty TNHH Điện tử Foster Việt Nam đã chứng minh hướng đi bài bản trong sản xuất sạch, thân thiện môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu.



Foster Việt Nam áp dụng thành công tiêu chuẩn RoHS

Ngay từ khi bắt đầu đi vào hoạt động tại Việt Nam, Foster đã xác định rõ phương châm sản xuất bền vững, trong đó tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường quốc tế là ưu tiên hàng đầu. Một trong những cột mốc quan trọng là việc áp dụng thành công tiêu chuẩn RoHS.

Lãnh đạo Foster Việt Nam cho biết: “RoHS không chỉ là điều kiện để sản phẩm của chúng tôi xuất khẩu vào thị trường EU, mà còn là cam kết lâu dài về phát triển bền vững. Chúng tôi đầu tư bài bản từ nguyên liệu đầu vào đến công nghệ sản xuất và kiểm định chất lượng”.

Việc tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn RoHS giúp Foster Việt Nam không chỉ giữ vững thị trường truyền thống tại châu Âu, Nhật Bản mà còn mở rộng mạng lưới đối tác tại Mỹ và Hàn Quốc - những thị trường ngày càng siết chặt quy định về môi trường trong thiết bị điện tử.

Hay, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (Rạng Đông) đã áp dụng thành công tiêu chuẩn RoHS, khẳng định bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển xanh và hội nhập thị trường.



Tiêu chuẩn RoHS giúp Rạng Đông mở rộng thị trường xuất khẩu, hiện thực hóa mục tiêu trở thành doanh nghiệp công nghệ xanh tiêu biểu của Việt Nam

Đại diện Rạng Đông cho biết, các dòng sản phẩm chiếu sáng LED xuất khẩu sang EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... đều tuân thủ nghiêm ngặt RoHS. Công ty đã đầu tư hệ thống kiểm tra XRF hiện đại và đào tạo kỹ thuật viên chuyên trách để đảm bảo tính đồng nhất trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Thành công này không chỉ giúp Rạng Đông mở rộng thị trường xuất khẩu mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu trở thành doanh nghiệp công nghệ xanh tiêu biểu của Việt Nam.

Từ “hàng rào” thành “cơ hội”

Thực tế cho thấy, RoHS không chỉ là rào cản thương mại mà là cơ hội để doanh nghiệp nâng cấp toàn diện hệ thống sản xuất. Tuân thủ RoHS đồng nghĩa với việc loại bỏ các hóa chất độc hại khỏi sản phẩm, bảo vệ sức khỏe người lao động, giảm chi phí xử lý chất thải và nâng cao uy tín doanh nghiệp.

Theo đánh giá của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), nếu được hỗ trợ về tư vấn kỹ thuật và thiết bị kiểm định, doanh nghiệp điện tử Việt Nam hoàn toàn có thể đạt chuẩn RoHS. Việc hợp tác với các viện nghiên cứu, trung tâm kiểm nghiệm sẽ giúp giảm thiểu chi phí đầu tư và rút ngắn thời gian đạt chứng nhận.

Trong bối cảnh thế giới chuyển mạnh sang mô hình kinh tế tuần hoàn và sản xuất bền vững, RoHS là một phần không thể thiếu trong bộ tiêu chí xanh mà người tiêu dùng và các chính phủ đặt ra. Với ngành điện tử Việt Nam, việc phổ cập tiêu chuẩn RoHS không chỉ phục vụ xuất khẩu mà còn góp phần tạo ra hệ sinh thái sản xuất thân thiện với môi trường, điều kiện tiên quyết để thu hút dòng vốn đầu tư thế hệ mới.

Khi tiêu chuẩn không còn là “giấy phép con” mà trở thành biểu tượng của chất lượng và trách nhiệm, doanh nghiệp nào đi trước doanh nghiệp đó có cơ hội dẫn đầu.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Năng suất xanh - ‘chìa khóa’ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh

Năng suất xanh chính là chìa khóa giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì tăng trưởng ổn định và góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

Năng suất xanh là sự kết hợp hài hòa giữa mục tiêu tăng năng suất lao động, hiệu quả sản xuất và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đây là xu hướng tất yếu trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và yêu cầu phát triển bền vững toàn cầu.

Với các giải pháp như sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, tuần hoàn tài nguyên và chuyển đổi số trong quản lý, năng suất xanh tạo ra mô hình phát triển hiện đại, có trách nhiệm. Doanh nghiệp áp dụng năng suất xanh cũng nâng cao hình ảnh thương hiệu, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường quốc tế, đặc biệt là các quốc gia phát triển vốn khắt khe về tiêu chuẩn môi trường. Về lâu dài, năng suất xanh chính là chìa khóa giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì tăng trưởng ổn định và góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.



*Năng suất xanh - "chìa khóa" giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.
 (Ảnh minh họa)*

Lấy ví dụ về các doanh nghiệp áp dụng thành công mô hình năng suất xanh, ông Nguyễn Tùng Lâm - Viện trưởng Viện Năng suất Việt Nam - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia cho biết, tại trang trại M's Pig Farm (Campuchia), trang trại này có 4.000 con heo sử dụng trung bình từ 6.000-7.000 tấn thức ăn hằng tháng, mỗi ngày trang trại sản xuất 4.000-5.000m³ chất thải, lượng chất thải tạo ra gây mùi khó chịu ảnh hưởng tới môi trường, người dân.

Trang trại sử dụng giải pháp dùng bể biogas công suất lớn để xử lý chất thải và phát điện. Nhờ đó, trang trại đạt mục tiêu Green Goal (mục tiêu xanh) trong thu hồi và tái chế chất thải để tạo ra điện, giảm phát thải khí nhà kính và tăng lợi nhuận từ 1-2%, tiết kiệm 200.000kWh điện trong làm mát và thông gió trang trại.

Hay tại Việt Nam, Heineken Việt Nam là nhà sản xuất đồ uống lớn và nhờ áp dụng mô hình năng suất xanh, tái cấu trúc nhà máy, tái sử dụng và tái chế các nguyên liệu, tăng vòng đời vật liệu giảm chi phí, Heineken Việt Nam tối ưu hóa lượng chất thải từ nhà máy, 99,01% chất thải được tái chế và không có chất thải phải chôn lấp. Nước thải được xử lý và thu hồi sử dụng cho nhiều mục đích, khí gas từ công trình xử lý nước được sử dụng và cấp nhiệt cho quá trình sản xuất, đồng thời sử dụng 100% năng lượng tái tạo.



Năng suất xanh là xu hướng tất yếu trong bối cảnh phát triển bền vững.

(Ảnh minh họa)

Nhiều doanh nghiệp khác như Công ty TNHH xây dựng - sản xuất và thương mại Phước An hay Công ty TNHH Thương mại dịch vụ chế biến thủy sản Hưng Phong;... cũng ghi nhận thành công đáng kể nhờ vào việc áp dụng năng suất xanh, từ giảm lượng rác thải, tiết kiệm năng lượng đến gia tăng lợi nhuận.

Hiện nay, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đã và đang tăng

cường các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp về năng suất xanh như: Tăng cường hội nghị, hội thảo, truyền thông giúp doanh nghiệp tiếp cận sâu hơn với năng suất xanh; Cung cấp các khóa đào tạo để doanh nghiệp có thêm kiến thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;... Đồng thời, năng suất xanh cũng đang là một trong những nội dung rất quan trọng trong Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Áp dụng ISO 22000 – bước ‘chuyển mình’ mạnh mẽ của doanh nghiệp thực phẩm Việt

Áp dụng ISO 22000 tại tổ chức, doanh nghiệp giúp đơn vị tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt, tạo điều kiện dễ dàng cho việc xuất khẩu sang các thị trường “khó tính” trên thế giới.

ISO 22000 là tiêu chuẩn quan trọng giúp doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro và chi phí, mở rộng thị trường, nâng cao uy tín thương hiệu. Việc áp dụng ISO 22000 không chỉ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp mà còn góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển ngành công nghiệp thực phẩm bền vững.

Những lợi ích thiết thực mang lại cho doanh nghiệp khi áp dụng ISO 22000 có thể kể đến, thứ nhất, tăng cường niềm tin và uy tín: Chứng nhận ISO 22000 giúp doanh nghiệp khẳng định cam kết đối với chất lượng và an toàn thực phẩm. Điều này không chỉ nâng cao uy tín mà còn tạo niềm tin vững chắc cho khách hàng và đối tác, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến chất lượng thực phẩm;

Thứ hai, tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa quy trình: Áp dụng ISO 22000 giúp doanh nghiệp nhận diện và kiểm soát các mối nguy trong quá trình sản xuất, từ đó giảm thiểu rủi ro, chi phí liên quan đến sản phẩm không đạt chất lượng. Hệ thống quản lý chuẩn hóa giúp tối ưu hóa quy trình, giảm lãng phí và nâng cao hiệu quả hoạt động;

Thứ ba, mở rộng thị trường và cơ hội xuất khẩu: ISO 22000 là tiêu chuẩn được công nhận toàn cầu, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thị trường quốc tế, đặc biệt là những thị trường có yêu cầu cao về an toàn thực phẩm. Việc có chứng nhận này mở ra nhiều cơ hội hợp tác và xuất khẩu cho doanh nghiệp;



Áp dụng ISO 22000 mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp thực phẩm.

Thứ tư, tuân thủ quy định pháp luật: Áp dụng ISO 22000 giúp doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu pháp lý về an toàn thực phẩm tại các quốc gia nơi họ hoạt động. Điều này không chỉ tránh được các vấn đề pháp lý mà còn khẳng định trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong cung cấp sản phẩm an toàn cho cộng đồng;

Thứ năm, cải thiện văn hóa doanh nghiệp: Việc triển khai ISO 22000 thúc đẩy sự tham gia tích cực của toàn bộ nhân viên, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong công việc. Điều này góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết và hướng đến sự phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, ngày càng nhiều doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng ISO 22000 trong quản lý an toàn thực phẩm. Việc áp dụng tiêu chuẩn này không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong triển khai do thiếu nguồn lực và nhận thức chưa đầy đủ về lợi ích của tiêu chuẩn này.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại và Dịch vụ Bảo An (Công ty Bảo An) là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành sơ chế rau củ quả, thịt gia cầm và thủy hải sản, chuyên cung cấp thực phẩm cho bếp ăn. Sau khi triển khai hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018, Công ty Bảo An đã đạt nhiều kết quả đáng kể, đặc biệt trong việc tối ưu hóa quy trình và giảm chi phí hoạt động.

Cụ thể, việc áp dụng hệ thống ISO 22000 giúp Công ty Bảo An nhận diện và chuẩn hóa các quy trình trong hệ thống, từ đó đơn giản hóa và thuận tiện hóa việc vận hành. Điều này giúp công ty tiết kiệm hàng trăm triệu đồng nhờ giảm

chi phí nhân sự, giảm thời gian và chi phí cho các cuộc đánh giá, cũng như tích hợp tinh gọn trong hoạt động doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tiết kiệm thời gian và chi phí cho hoạt động đánh giá nội bộ. Trước khi tích hợp hai hệ thống ISO, công ty phải thực hiện đánh giá nội bộ ít nhất một lần mỗi năm, mỗi đợt kéo dài 4 ngày. Sau khi tích hợp, công ty chỉ cần thực hiện một lần đánh giá nội bộ cho cả hai hệ thống, giúp giảm thời gian và chi phí đáng kể.



Việc tích hợp hai hệ thống ISO giúp giảm bớt công việc chồng chéo trong công tác quản lý. Hệ thống được tinh giản và sát với thực tế công ty, giúp người lao động không thực hiện công việc mang tính đối phó, người quản lý có nhiều thời gian tập trung vào các vấn đề trọng điểm khác của công ty.

Ngoài ra, việc đạt chứng nhận ISO 22000 giúp Bảo An khẳng định cam kết đối với chất lượng và an toàn thực phẩm, tạo niềm tin vững chắc đối với khách hàng và đối tác. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện tại mà còn thu hút thêm khách hàng mới.

Chứng nhận ISO 22000 còn mở ra nhiều cơ hội hợp tác và xuất khẩu cho doanh nghiệp, đặc biệt là những thị trường có yêu cầu cao về an toàn thực phẩm. Việc có chứng nhận này giúp sản phẩm của Bảo An dễ dàng gia nhập chuỗi cung ứng quốc tế và đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường khác nhau.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Nhãn hàng hóa - ‘hàng rào’ ngăn chặn hàng giả, hàng nhái

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay, nhãn hàng hóa đóng vai trò là một “hàng rào” giúp ngăn chặn hàng giả, hàng nhái. Các tem truy xuất nguồn gốc, mã QR, tem chống giả điện tử... đều được tích hợp ngay trên bao bì. Chỉ cần một thao tác quét mã, người dùng có thể biết được sản phẩm có phải chính hãng hay không, đến từ đâu và đã qua những khâu kiểm định nào.



Nhãn hàng hóa đóng vai trò là một “hàng rào” giúp ngăn chặn hàng giả, hàng nhái.

Ảnh minh họa.

Trong bối cảnh hàng hóa tràn ngập thị trường, nhãn hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng trong thương mại hiện đại, là cầu nối giữa doanh nghiệp, người tiêu dùng và cơ quan quản lý.

Cụ thể, với người tiêu dùng, nhãn hàng hóa là "người bạn đồng hành" giúp người tiêu dùng đưa ra lựa chọn thông minh và an toàn hơn cho sức khỏe của bản thân cũng như gia đình. Những nội dung quan trọng nhất đối với người tiêu dùng đó là tên hàng hóa, định lượng, doanh nghiệp sản xuất và ngày sản xuất, hạn sử dụng, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản. Đồng thời, các thông tin trên nhãn hàng hóa cũng là cơ sở để người tiêu dùng khiếu nại, tố cáo đến doanh nghiệp hoặc cơ quan chức năng trong trường hợp hàng hóa có khuyết tật,

không đảm bảo chất lượng.

Mặt khác, việc người tiêu dùng tập thói quen đọc nhãn, hiểu nhãn cũng là một phần của lối sống văn minh và chủ động chăm sóc sức khỏe. Một nhãn hàng không rõ ràng, mập mờ, hoặc thiếu thông tin cần thiết chính là dấu hiệu cảnh báo mà người tiêu dùng nên cân nhắc loại bỏ.

Chị Nguyễn Thị Thanh (trú tại Cầu Giấy, Hà Nội) cho biết: “Khi mua bất kỳ sản phẩm nào tôi đều có thói quen đọc nhãn sản phẩm. Những sản phẩm tem mác thiếu thông tin hoặc bị mờ, nhạt tôi thường không mua vì lo sợ hàng giả, hàng nhái. Hơn nữa, tôi cũng tìm đến các địa chỉ uy tín để mua nhằm đảm bảo sức khỏe cho cả nhà”.

Đối với doanh nghiệp, nhãn hàng hóa chính là công cụ để quảng bá cho sản phẩm, hàng hoá. Thông tin để quảng bá có thể được thể hiện dưới dạng hình ảnh, chữ viết, màu sắc hoặc các ký hiệu, tài liệu kèm theo khác để thể hiện tính ưu việt của sản phẩm hoặc gây sự chú ý để người tiêu dùng lựa chọn hàng hóa đó trong nhóm các sản phẩm cùng loại. Tuy nhiên, việc đưa các thông tin quảng bá phải đảm bảo ghi đúng quy định về nội dung, hình thức, ngôn ngữ, vị trí, đảm bảo tính trung thực, khách quan và không mang tính so sánh trực tiếp với hàng hóa cùng loại khác.

Bên cạnh đó, đối với nhiều doanh nghiệp, nhãn hàng hóa và bao bì hàng hóa còn được sử dụng như một công cụ để chống làm giả thông qua việc sử dụng các thông tin mang tính kỹ thuật để thể hiện các dấu hiệu đặc thù riêng làm căn cứ phân biệt, xác định hàng thật, hàng giả. Các dấu hiệu có thể thể hiện thông qua các giải pháp công nghệ cao như tem in 3D, kỹ thuật in, dập chìm... hoặc đơn thuần là những ký hiệu bằng chữ viết, hình ảnh, mép hàn, màu sắc, độ sắc nét của chữ, màu in....

Còn đối với cơ quan quản lý, nhãn hàng hóa là một căn cứ để thực hiện việc quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa của các doanh nghiệp thông qua hoạt động kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng. Việc ghi nhãn với đầy đủ các thông tin bắt buộc theo quy định của pháp luật giúp xác định nguồn gốc hàng hóa, hàng hóa do doanh nghiệp nào sản xuất hoặc nào chịu trách nhiệm; các thông tin về chỉ tiêu chất lượng trên nhãn là một trong những căn cứ để kiểm tra, đối chiếu xác định chất lượng, tình trạng của hàng hóa; hàng hóa quá hạn sử dụng không được phép lưu thông trên thị trường...

Các chuyên gia cho rằng, trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay, nhãn hàng hóa đóng vai trò là một “hàng rào” giúp ngăn chặn hàng giả, hàng nhái. Các tem truy xuất nguồn gốc, mã QR, tem chống giả điện tử... đều được tích hợp ngay trên bao bì. Chỉ cần một thao tác quét mã, người dùng có thể biết được sản phẩm có phải chính hãng hay không, đến từ đâu và đã qua những khâu kiểm định nào. Việc phát triển các công nghệ chống giả là yêu cầu xu thế tất yếu đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000 mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp

ISO 14000 thiết lập hệ thống quản lý môi trường và cung cấp công cụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, giúp các cơ sở này nhận thức, quản lý được tác động của mình đối với môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm và liên tục có hành động cải thiện.

Những năm gần đây, vấn đề môi trường ngày càng được người tiêu dùng, các tổ chức, quốc gia và quốc tế quan tâm. Một sản phẩm nếu gây ảnh hưởng đến môi trường rõ ràng sẽ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh. Bộ tiêu chuẩn ISO 14000 ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu này.

Theo đó, bộ tiêu chuẩn ISO 14000 thiết lập hệ thống quản lý môi trường và cung cấp các công cụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, giúp các cơ sở này nhận thức và quản lý được tác động của mình đối với môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm và liên tục có hành động cải thiện môi trường. Đây cũng là cơ sở để bên thứ ba đánh giá hệ thống quản lý môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.



*Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000 mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp.
 (Ảnh minh họa)*

Bộ tiêu chuẩn ISO 14000 được chia thành 2 nhóm: Các tiêu chuẩn về tổ chức và tiêu chuẩn về sản phẩm. Trong đó, tiêu chuẩn về tổ chức tập trung vào các khâu tổ chức hệ thống quản lý môi trường của doanh nghiệp, sự cam kết của lãnh đạo và các cấp quản lý đối với việc áp dụng, cải tiến chính sách môi trường, đo đạc các tính năng môi trường cũng như tiến hành thanh tra môi trường tại các cơ sở.

Các tiêu chuẩn về sản phẩm tập trung vào việc thiết lập nguyên lý và cách tiếp cận thống nhất đối với việc đánh giá các khía cạnh của sản phẩm có liên quan đến môi trường. Các tiêu chuẩn này đặt ra nhiệm vụ cho các công ty phải lưu ý đến thuộc tính môi trường của sản phẩm ngay từ khâu thiết kế, chọn nguyên vật liệu cho đến khâu loại bỏ sản phẩm ra môi trường.

Giới chuyên gia đánh giá, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000 yêu cầu sự thay đổi trong cách thức quản lý về môi trường. Khác với cách thức truyền thống chỉ đòi hỏi theo yêu cầu, mệnh lệnh hoặc chỉ quan tâm đến sự ô nhiễm ở công đoạn xả/thải ra, ISO 14000 yêu cầu phải tiếp cận vấn đề môi trường bằng cả hệ thống quản lý, từ việc xác định nguyên nhân đến việc xem xét các đối tượng có liên quan đến môi trường, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục và phòng ngừa.

ISO 14000 mang lại nhiều lợi ích cho tổ chức, doanh nghiệp. Thứ nhất là ngăn ngừa ô nhiễm: ISO 14000 hướng đến việc bảo toàn nguồn lực thông qua việc giảm thiểu sự lãng phí nguồn lực. Việc giảm chất thải sẽ dẫn đến giảm số lượng hoặc khối lượng nước thải, khí thải hoặc chất thải rắn. Không chỉ vậy, nhiều trường hợp nồng độ ô nhiễm của nước thải, khí thải hoặc chất thải rắn được giảm về căn bản. Nồng độ và lượng chất thải thấp thì chi phí xử lý sẽ thấp nhờ đó giúp cho việc xử lý hiệu quả hơn và ngăn ngừa được ô nhiễm.

Thứ hai là tiết kiệm chi phí đầu vào: Việc thực hiện hệ thống quản lý môi trường sẽ tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào bao gồm nước, năng lượng, nguyên vật liệu, hóa chất,... Sự tiết kiệm này sẽ trở nên quan trọng và có ý nghĩa nếu nguyên vật liệu là nguồn khan hiếm như điện năng, than, dầu,...

Thứ ba là chứng minh sự tuân thủ luật pháp: Việc xử lý hiệu quả sẽ giúp đạt được những tiêu chuẩn do luật pháp quy định và vì vậy tăng cường uy tín doanh nghiệp. Chứng chỉ chứng nhận doanh nghiệp đạt ISO 14000 là bằng chứng chứng minh thực tế tổ chức đáp ứng yêu cầu luật pháp về môi trường, mang đến uy tín cho tổ chức.

Thứ tư là gia tăng thị phần: Chứng chỉ ISO 14000 mang đến uy tín cho tổ chức. Điều này sẽ đem lại lợi thế cạnh tranh cho tổ chức đối với những tổ chức tương tự và gia tăng thị phần hiện tại. Ngoài ra, doanh nghiệp được nhận giấy chứng nhận ISO 14000 cũng sẽ tạo cơ hội cho việc giới thiệu, quảng bá,...

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tận dụng Hiệp định CPTPP để tăng xuất khẩu sang thị trường Canada

Canada là một trong những thị trường tiềm năng hàng đầu với nền kinh tế mở. Vì vậy, để thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường này, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh, các xu hướng thị trường và các cơ hội ngành hàng. Đồng thời chủ động khai thác các hình thức kinh doanh mới (thương mại điện tử, đấu giá trực tuyến...), tận dụng lợi thế của các FTA...



Thủy sản là một trong nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Canada. Ảnh minh họa.

Tại "Hội thảo xúc tiến thương mại sang thị trường Canada", bà Jasmin Wahhab, Trưởng bộ phận Thương mại, Tổng lãnh sự quán Canada tại TP.HCM, nhận định quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Canada đã phát triển mạnh mẽ, đặc biệt sau khi Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Vẫn chủ yếu xuất khẩu qua kênh trung gian đặt tại Hoa Kỳ

CPTPP đã thúc đẩy hợp tác thương mại song phương, thông qua các cam kết về

cắt giảm thuế quan, mở cửa thị trường và cải cách thủ tục. Nhiều ngành hàng xuất khẩu chủ lực của hai bên có thêm cơ hội tiếp cận thị trường đối tác, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất nhập khẩu theo hướng thực chất và bền vững.

Tham tán thương mại Việt Nam tại Canada, bà Trần Thu Quỳnh cho biết Canada là một trong những thị trường tiềm năng hàng đầu với nền kinh tế mở, nhu cầu đa dạng về hàng hóa, sở hữu sức mua lớn và hệ thống tiêu chuẩn cao, đóng vai trò là cửa ngõ quan trọng để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận sâu hơn chuỗi cung ứng khu vực Bắc Mỹ.

Hiện Canada là nước nhập khẩu lớn thứ 11 trên thế giới với giá trị nhập khẩu khoảng 310 tỷ USD các mặt hàng như: Thiết bị điện tử, sắt thép, thực phẩm, hàng tiêu dùng...

Những năm gần đây, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Canada không ngừng được mở rộng cả về quy mô lẫn chiều sâu. Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ 7 của Canada và đứng đầu trong số các nước ASEAN, chiếm gần 45% tổng kim ngạch Canada nhập khẩu từ khu vực.

Năm 2024, kim ngạch thương mại song phương đạt khoảng 7,2 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Canada hơn 6,3 tỷ USD và nhập khẩu từ Canada gần 0,8 tỷ USD.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam gồm dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, cà phê, linh kiện điện tử, máy móc thiết bị... đều được người tiêu dùng Canada đánh giá cao về chất lượng và giá cả cạnh tranh. Ngược lại, Canada là nguồn cung đáng tin cậy các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, thực phẩm chế biến, phân bón và nguyên liệu công nghiệp sản xuất.

Bên cạnh những kết quả tích cực, ông Hoàng Minh Chiến, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), cho rằng hoạt động thương mại vẫn tồn tại một số vấn đề. Thay vì xuất khẩu trực tiếp, một phần đáng kể khoảng 4 tỷ USD trong tổng kim ngạch hàng hóa Việt Nam vào thị trường Canada thông qua các kênh phân phối trung gian đặt tại Hoa Kỳ.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, theo ông Chiến chủ yếu là do đặc điểm vận hành của chuỗi cung ứng khu vực Bắc Mỹ, nơi nhiều tập đoàn bán lẻ lớn như Walmart, Costco, Amazon, Wayfair... đặt trung tâm logistics tại Hoa Kỳ để phục vụ cả thị trường Bắc Mỹ.

Mô hình phân phối này phần nào giúp hàng hóa Việt Nam tiếp cận thuận lợi hơn tới người tiêu dùng Canada nhờ tận dụng cơ sở hạ tầng và năng lực phân phối hiện đại.

Tuy nhiên, hình thức này cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức trong việc kiểm soát thị trường mục tiêu, nâng cao năng lực xây dựng thương hiệu quốc gia, cũng như tối ưu hoá giá trị gia tăng và phát triển xuất khẩu bền vững trong dài hạn.

Ngoài vấn đề kênh phân phối, sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam hiện vẫn đối mặt với một số hạn chế về năng lực chế biến sâu, nhận diện thương hiệu chưa được định vị rõ ràng và chất lượng chưa đồng đều.

"Điều này khiến nhiều nhóm hàng, đặc biệt là nông sản, thực phẩm, dù có sản lượng cao nhưng giá trị kim ngạch chưa tương xứng, phần lớn lợi nhuận vẫn bị chia sẻ qua các khâu trung gian", ông Chiến nói.

Ngoài ra, theo bà Quỳnh, các nhà xuất khẩu của Việt Nam còn ít quan tâm đến thị trường Canada bởi các yếu tố: Khoảng cách địa lý xa, yêu cầu cao về chất lượng, yêu cầu giá cả...

Bên cạnh đó, Canada là thị trường khá khắc nghiệt với ngành hàng nông sản và thực phẩm chế biến do nhiều đối thủ cạnh tranh có khả năng cung ứng tốt các sản phẩm cùng loại với mức giá cạnh tranh hơn.

Chủ động khai thác các hình thức kinh doanh mới

Trước thực tế trên, bà Quỳnh nhấn mạnh cần thiết phải sử dụng hiệu quả hơn nữa Hiệp định CPTPP, vì tỷ lệ sử dụng ưu đãi thuế quan của hàng xuất khẩu Việt Nam sang Canada vẫn rất thấp, mới đạt 18%.

Với việc cơ cấu mặt hàng, nguyên liệu đầu vào của hai nước là bổ trợ chứ không cạnh tranh, bà Quỳnh cho rằng chuỗi sản xuất của hai nước có nhiều cơ hội để cùng hợp tác.

"Khai thác FTAs nói chung và CPTPP nói riêng không chỉ là khai thác các ưu đãi về thuế để nhằm thúc đẩy xuất khẩu ngắn hạn mà cả những cơ hội lớn hơn về kết nối sản xuất, đầu tư, công nghệ, thương hiệu giữa hai nước để tạo ra chuỗi giá trị cao hơn", bà Quỳnh chia sẻ.

Theo đó, khai thác FTAs không chỉ là thúc đẩy xuất khẩu mà chính là xây dựng một chiến lược công nghiệp dựa trên thế mạnh và sự bổ trợ giữa các đối tác FTAs có sự tương thích lớn như Canada và Việt Nam.

Ngoài sự kết nối thương mại, kết nối hàng hải giữa Việt Nam và Canada cũng là một triển vọng để hai nước có thể trở thành những mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng kết nối Đông Nam Á với Bờ Đông Bắc Mỹ, nâng cao vai trò của cả hai trong thương mại toàn cầu và tạo ra hoạt động kinh doanh mới cho lĩnh vực vận tải và hậu cần.

Để thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường Canada, bà Quỳnh khuyến nghị doanh nghiệp cần chủ động nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh, các xu hướng thị trường và các cơ hội ngành hàng. Chủ động khai thác các hình thức kinh doanh mới (thương mại điện tử, đấu giá trực tuyến...), tận dụng lợi thế của các FTA...

Đồng thời, doanh nghiệp cũng cần quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng website, chú trọng khâu bảo quản sau thu hoạch, thiết kế bao bì, hướng dẫn sử dụng và chỉ tiêu chất lượng sản phẩm bằng tiếng Anh (Halal, ISO, VietGap, GlobalGap...).

Theo ông Brian Staples, Giám đốc cơ quan Dịch vụ thương mại Canada, doanh nghiệp cần tận dụng các ưu đãi của Hiệp định CPTPP để tiếp cận thị trường Canada, tìm hiểu kỹ về chuỗi cung ứng, quy tắc xuất xứ... Khi đã có tất cả dữ liệu về nguồn cung ứng, doanh nghiệp có thể áp dụng quy tắc xuất xứ CPTPP phù hợp để xác định xem hàng hóa của bạn có xuất xứ hay không.

Dưới góc độ doanh nghiệp, bà Thạch Vũ Thùy Linh, Chủ tịch HĐQT Công ty Renso Foods, cho rằng các doanh nghiệp Việt Nam cần tập hợp lại, cùng xây dựng, phát triển thương hiệu Việt Nam tại thị trường này. Bởi, sản phẩm từ nước xuất khẩu trong khu vực đang chiếm ưu thế với các sản phẩm thể mạnh của Việt Nam.

Đơn cử, trong các siêu thị lớn của Canada, sản phẩm phở “make in Thái Lan” đang xuất hiện rất nhiều, hay sản phẩm nước mắm “make in Hong Kong”, “make in Thái Lan” cũng chiếm ưu thế.

Bên cạnh đó, thị trường Canada rất nghiêm ngặt, đặc biệt khi nước này hỗ trợ y tế toàn dân nên càng kiểm soát chặt chẽ hơn các sản phẩm nhập khẩu. Vì thế, doanh nghiệp trước khi vào thị trường phải rà soát xem đã đáp ứng hay chưa đáp ứng những tiêu chí nào. Nếu cần thiết, các doanh nghiệp hợp tác xây dựng một chuỗi sản xuất, thay vì mỗi doanh nghiệp làm một sản phẩm cạnh tranh với nhau.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**TCVN 11843:2025 yêu cầu và phương pháp thử thiết bị
chiếu sáng LED và OLED**

Mục đích của việc ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11843:2025 quy định phương pháp thử nghiệm điện, quang và màu cho đèn LED, môđun LED và đèn điện OLED, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm chiếu sáng tại Việt Nam.

Công nghệ LED (Light Emitting Diode) đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại, từ chiếu sáng trong nhà, ngoài trời đến các thiết bị điện tử và ứng dụng công nghệ cao.

Với nhiều ưu điểm vượt trội như tiết kiệm năng lượng, tuổi thọ cao, khả năng phát ra nhiều màu sắc và tính thân thiện với môi trường, LED đã nhanh chóng thay thế các công nghệ chiếu sáng truyền thống. Do đó ngày càng nhiều sản phẩm chiếu sáng sử dụng công nghệ LED và OLED xuất hiện trên thị trường, đòi hỏi các phương pháp thử nghiệm chính xác để kiểm soát chất lượng.

Trước nhu cầu đó, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11843:2025 đã được ban hành, quy định cụ thể các yêu cầu và phương pháp đo lường các đại lượng điện, quang và màu của bóng đèn LED, môđun LED, đèn điện LED và OLED.



Các sản phẩm chiếu sáng sử dụng công nghệ LED và OLED nên đáp ứng các yêu cầu theo

tiêu chuẩn. Ảnh minh họa

Theo tiêu chuẩn này, các thiết bị chiếu sáng có thể hoạt động với nguồn điện xoay chiều hoặc một chiều và có thể đi kèm với bộ điều khiển LED. Trong đó, khối sáng LED được xem tương đương với môđun LED và sẽ được kiểm tra theo các tiêu chí tương tự.

Tiêu chuẩn nêu rõ các đại lượng cần đo bao gồm: Quang thông tổng (tổng lượng ánh sáng phát ra); Hiệu suất sáng; Quang thông thành phần; Phân bố cường độ sáng; Cường độ trung tâm chùm tia; Độ chói và phân bố độ chói; Tọa độ màu, nhiệt độ màu tương quan (CCT); Chỉ số hoàn màu (CRI) và Độ đồng đều màu theo góc chiếu.

Ngoài ra, đèn điện OLED, môđun OLED, tile OLED và panel OLED cũng được đưa vào phạm vi áp dụng với các phương pháp đo tương tự, nhằm đảm bảo sự đồng bộ và chính xác trong đánh giá chất lượng ánh sáng.

Để đảm bảo kết quả đo đáng tin cậy, TCVN 11843:2025 quy định rõ điều kiện thử nghiệm tiêu chuẩn. Theo đó, các thiết bị đo phải được hiệu chỉnh và vận hành trong phạm vi sai số cho phép (khoảng dung sai) xung quanh giá trị chuẩn.

Trong thực tế, việc đạt đúng tuyệt đối giá trị đặt là khó khăn. Vì vậy, tiêu chuẩn cho phép hiệu chỉnh kết quả đo để quy về điều kiện chuẩn, đồng thời yêu cầu tính toán và khai báo độ không đảm bảo đo với mức tin cậy 95% (hệ số phủ $k = 2$).

Nếu không thể hoàn toàn tuân thủ điều kiện thử nghiệm tiêu chuẩn, các kết quả vẫn được chấp nhận nếu có điều chỉnh phù hợp và đánh giá đầy đủ độ không đảm bảo đo phát sinh.

Tất cả các thiết bị thử nghiệm đều phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu được quy định tại các mục cụ thể trong tiêu chuẩn, nhằm đảm bảo khả năng truy xuất đến đơn vị SI, phục vụ cho việc so sánh và đối chiếu quốc tế.

TCVN 11843:2025 là một bước tiến quan trọng trong việc tiêu chuẩn hóa lĩnh vực chiếu sáng tại Việt Nam, giúp các doanh nghiệp sản xuất và kiểm định sản phẩm chiếu sáng LED và OLED có cơ sở kỹ thuật rõ ràng và minh bạch. Qua đó, chất lượng ánh sáng và độ tin cậy của sản phẩm được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người tiêu dùng và thị trường xuất khẩu.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiêu chuẩn CE và cơ hội xuất khẩu cho doanh nghiệp Việt Nam

Tiêu chuẩn CE không chỉ là một dấu hiệu kỹ thuật, mà còn là minh chứng cho chất lượng, sự an toàn và tuân thủ pháp lý. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, việc đạt được tiêu chuẩn CE ngày càng trở thành điều kiện sống còn với nhiều doanh nghiệp Việt Nam.

“Giấy thông hành” vào thị trường châu Âu

CE là viết tắt của cụm “Conformité Européenne”, nghĩa là "phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu". Dấu CE được dán lên sản phẩm nhằm khẳng định sản phẩm đó đáp ứng đầy đủ yêu cầu về an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường và bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của Liên minh châu Âu (EU).

Tiêu chuẩn CE áp dụng bắt buộc cho hơn 20 nhóm sản phẩm khác nhau như: thiết bị điện – điện tử, máy móc, thiết bị y tế, đồ chơi trẻ em, thiết bị đo lường, vật liệu xây dựng, thiết bị viễn thông... Chỉ khi có dấu CE, sản phẩm mới được phép lưu hành hợp pháp trong toàn bộ không gian kinh tế châu Âu (EEA), bao gồm 27 nước thành viên EU và một số quốc gia khác như Na Uy, Iceland, Liechtenstein.

Một điều dễ gây hiểu lầm là nhiều người cho rằng CE là chứng nhận về chất lượng sản phẩm. Thực tế, CE là một tuyên bố pháp lý của nhà sản xuất, xác nhận rằng sản phẩm của họ đáp ứng các yêu cầu bắt buộc của EU. Việc dán dấu CE không nhất thiết phải do một tổ chức độc lập cấp mà trong một số trường hợp, nhà sản xuất có thể tự đánh giá, lập hồ sơ kỹ thuật và công bố sản phẩm phù hợp.

Tuy nhiên, với những sản phẩm tiềm ẩn rủi ro cao như thiết bị y tế hay máy móc công nghiệp nặng, quá trình đánh giá sự phù hợp bắt buộc phải có sự tham gia của tổ chức chứng nhận thứ ba (Notified Body) được EU chỉ định. Tổ chức này sẽ kiểm định sản phẩm, xem xét quy trình sản xuất, đánh giá hồ sơ kỹ thuật trước khi cấp chứng nhận và cho phép gắn dấu CE.

Vì sao CE quan trọng với doanh nghiệp Việt?

Châu Âu là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. Theo số liệu của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu sang EU năm 2024 đạt trên 46 tỷ USD. Tuy nhiên, tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật của EU luôn ở mức cao, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư nghiêm túc vào công nghệ, an toàn sản phẩm và quy trình sản xuất.

Không những vậy, tiêu chuẩn CE còn mang lại nhiều lợi ích như giúp sản phẩm

lưu thông tự do tại nhiều quốc gia thuộc Liên minh châu Âu mà không cần thêm bất kỳ chứng nhận nào khác. Ngoài ra, CE còn được nhiều quốc gia ngoài EU công nhận, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thị trường tiềm năng trên thế giới.



Áp dụng tiêu chuẩn CE mang đến nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam

CE là minh chứng cho chất lượng và độ an toàn của sản phẩm theo tiêu chuẩn châu Âu, tạo dựng niềm tin với khách hàng và đối tác. Khi sản phẩm được đánh giá cao về độ tin cậy, doanh nghiệp cũng khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

Sản phẩm đạt chứng nhận CE không chỉ dễ dàng tiếp cận thị trường rộng lớn mà còn có giá trị cao hơn nhờ đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe. Điều này giúp doanh nghiệp nâng cao doanh số, tối ưu lợi nhuận và mở rộng quy mô kinh doanh.

Vượt rào kỹ thuật EU: Doanh nghiệp Việt chinh phục tiêu chuẩn CE

Việc tuân thủ các quy định của EU ngay từ đầu giúp doanh nghiệp tránh được rủi ro pháp lý liên quan đến vi phạm tiêu chuẩn hoặc bị thu hồi hàng hóa. Điều này không chỉ giảm tổn thất tài chính mà còn bảo vệ danh tiếng của doanh nghiệp trên thị trường.

Một ví dụ tiêu biểu là Công ty TNHH Sáng Tạo Việt Toys (Bình Dương), chuyên sản xuất đồ chơi bằng gỗ và vật liệu tự nhiên cho trẻ em từ 1 đến 6 tuổi. Khởi đầu là một xưởng nhỏ, công ty từng chỉ cung cấp cho thị trường nội địa, tuy nhiên, nhận thấy tiềm năng thị trường EU, ban lãnh đạo đã quyết định đầu tư bài bản để đạt tiêu chuẩn CE.

Lãnh đạo Toys chia sẻ: “Chúng tôi mất gần 18 tháng để tái cấu trúc quy trình sản xuất theo yêu cầu của Chỉ thị Đồ chơi (Toy Safety Directive 2009/48/EC). Toàn bộ vật liệu phải không chứa chì, kim loại nặng hay các hợp chất gây rối

loạn nội tiết. Bề mặt đồ chơi phải được xử lý mịn, không có cạnh sắc, lớp sơn phủ phải đạt chứng nhận không độc hại".

Doanh nghiệp cũng hợp tác với một tổ chức chứng nhận được EU công nhận để tiến hành thử nghiệm các chỉ tiêu an toàn như: khả năng chịu lực, nguy cơ nghẹt thở, bắt cháy và khả năng rò rỉ hóa chất. Song song đó, họ xây dựng hồ sơ kỹ thuật chi tiết, lập hệ thống truy xuất nguồn gốc, đào tạo công nhân về quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt.

Tháng 9/2024, lô hàng đầu tiên của Việt Toys chính thức được cấp chứng nhận CE và xuất khẩu sang Đức thông qua một nhà phân phối tại Berlin. "Từ một đơn hàng thử nghiệm vài nghìn sản phẩm, đến nay chúng tôi đã có đơn hàng định kỳ mỗi quý với các đối tác tại Đức, Hà Lan và Thụy Điển", lãnh đạo công ty nói.



Công ty TNHH Sáng tạo Việt Toys áp dụng thành công tiêu chuẩn CE

Không chỉ doanh nghiệp lớn mới có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn CE, nhiều cơ sở sản xuất nhỏ và vừa cũng đang chứng minh năng lực vươn ra quốc tế nếu biết đầu tư đúng hướng. Một điển hình là Công ty Cổ phần Đồ chơi An Phú, đơn vị chuyên sản xuất đồ chơi giáo dục bằng nhựa an toàn.

Vốn là doanh nghiệp gia đình, An Phú từng gặp khó khăn khi thị trường nội địa bão hòa và chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ hàng nhập lậu không rõ nguồn gốc. Công ty quyết định chuyển hướng sang xuất khẩu và đặt mục tiêu đạt chứng nhận CE cho dòng sản phẩm chủ lực: bảng chữ cái thông minh và bộ lắp ghép hình khối cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Theo lãnh đạo công ty, CE không chỉ là câu chuyện của giấy tờ mà đòi hỏi thay đổi toàn diện từ thiết kế đến sản xuất. "Chúng tôi phải loại bỏ toàn bộ khuôn ép nhựa cũ, sử dụng hạt nhựa nguyên sinh đạt chuẩn EU RoHS, kiểm tra độ bền va đập, và đảm bảo các chi tiết nhỏ không thể gây nghẹt thở nếu trẻ vô tình nuốt phải", lãnh đạo công ty cho hay.

Công ty đầu tư vào dây chuyền kiểm tra tự động và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001. Đặc biệt, An Phú còn mời chuyên gia nước ngoài đào tạo kỹ thuật viên về quy trình đánh giá rủi ro, một phần bắt buộc trong hồ sơ CE. Đến nay, An Phú đã xuất khẩu thành công sang Bỉ, Pháp và Slovakia.

“Không chỉ tăng doanh thu gấp 2,5 lần, chúng tôi còn được mời tham gia Hội chợ đồ chơi quốc tế tại Đức, điều mà trước đây chúng tôi chưa từng nghĩ tới”, lãnh đạo An Phú chia sẻ.

Trong xu hướng toàn cầu hóa và tiêu dùng bền vững, tiêu chuẩn CE không chỉ là điều kiện để “xuất ngoại” mà còn là động lực để doanh nghiệp Việt cải thiện chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm. Việc chủ động tìm hiểu, tiếp cận và đạt chứng nhận CE sẽ giúp doanh nghiệp nâng tầm thương hiệu, tăng sức cạnh tranh và phát triển bền vững trong thời đại mới.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**Thị trường Halal không chỉ là cơ hội mà là yêu cầu tất yếu để
nâng cao thương hiệu quốc gia**

Việt Nam có thể mạnh về nông nghiệp và sản xuất, việc tiếp cận và chinh phục thị trường Halal không chỉ là cơ hội mà còn là một yêu cầu tất yếu để đa dạng hóa xuất khẩu và nâng cao giá trị thương hiệu quốc gia.

Thị trường Halal toàn cầu có quy mô khổng lồ, được thúc đẩy bởi dân số gần 2 tỷ người Hồi giáo trên khắp thế giới, dự kiến sẽ tăng lên gần 3 tỷ người vào năm 2060. Theo các báo cáo gần đây, tổng giá trị nền kinh tế Halal toàn cầu đã vượt mốc 2.000 - 3.000 tỷ USD và được dự báo

o sẽ đạt tới 5.000 - 7.000 tỷ USD trong những năm tới. Chỉ riêng ngành thực phẩm Halal đã chiếm hơn 1.000 tỷ USD. Những con số này cho thấy nhu cầu tiêu dùng của cộng đồng Hồi giáo là vô cùng lớn. Các thị trường trọng điểm bao gồm khu vực Trung Đông (UAE, Ả Rập Xê-út), Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia, Brunei), Nam Á (Pakistan, Bangladesh) và cả các cộng đồng Hồi giáo đang phát triển mạnh mẽ tại châu Âu và Bắc Mỹ.

Đối mặt với thị trường quy mô lớn, Việt Nam sở hữu những tiềm năng và lợi thế không thể phủ nhận để trở thành một nhà cung cấp quan trọng trong chuỗi giá trị Halal toàn cầu. Thứ nhất, lợi thế về nông nghiệp và nguồn cung dồi dào. Việt Nam là một cường quốc nông nghiệp, nổi tiếng với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như gạo, cà phê, hồ tiêu, hạt điều, thủy sản (tôm, cá tra), và các loại trái cây nhiệt đới. Đây đều là những sản phẩm có nhu cầu rất lớn tại các thị trường Hồi giáo. Nếu được sản xuất và chế biến theo tiêu chuẩn Halal, các sản phẩm này hoàn toàn có thể chinh phục được khẩu vị và yêu cầu của người tiêu dùng khó tính nhất.

Thứ hai, vị trí địa lý chiến lược. Việt Nam nằm ở vị trí trung tâm của khu vực Đông Nam Á, gần kề với các thị trường Halal lớn nhất thế giới như Indonesia (hơn 230 triệu người Hồi giáo) và Malaysia (trung tâm Halal của khu vực). Vị trí này giúp giảm đáng kể chi phí logistics và thời gian vận chuyển, tạo ra lợi thế cạnh tranh về giá cả và độ tươi ngon của sản phẩm.

Thứ ba, sự ủng hộ từ Chính phủ và các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA). Nhận thức được tiềm năng của thị trường Halal, Chính phủ Việt Nam đã và đang có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào sân chơi này thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, hội thảo, và kết nối giao thương. Hơn nữa, việc Việt Nam tham gia vào hàng loạt các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP... đã mở rộng cánh cửa xuất khẩu, giúp hàng

hóa Việt Nam được hưởng các ưu đãi thuế quan, tăng cường khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế.

Thứ tư, tiềm năng phát triển du lịch Halal. Với cảnh quan thiên nhiên đa dạng, di sản văn hóa phong phú, Việt Nam có thể phát triển mạnh mẽ du lịch Halal. Việc cung cấp các dịch vụ thân thiện với người Hồi giáo sẽ thu hút một lượng lớn du khách từ Trung Đông và các nước Hồi giáo khác.



Theo các chuyên gia, bên cạnh những cơ hội vàng, con đường chinh phục thị trường Halal của Việt Nam cũng tồn tại không ít chông gai, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Trong đó, rào cản lớn nhất chính là nhận thức về tiêu chuẩn Halal. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn hiểu khá mơ hồ về Halal. Thực tế, chứng nhận Halal đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt trên toàn bộ chuỗi cung ứng, từ nguồn nguyên liệu đầu vào (thức ăn chăn nuôi, phân bón), quy trình giết mổ, chế biến, đóng gói, lưu kho cho đến vận chuyển. Bất kỳ một sự "nhiêm bẩn" nào từ các yếu tố bị cấm đều có thể khiến toàn bộ lô hàng bị từ chối.

Bên cạnh đó, sự phức tạp và thiếu thống nhất của hệ thống chứng nhận Halal. Hiện nay, trên thế giới không có một cơ quan chứng nhận Halal duy nhất được công nhận toàn cầu. Mỗi quốc gia, mỗi khu vực lại có một hoặc nhiều tổ chức chứng nhận với những yêu cầu và tiêu chuẩn khác nhau (ví dụ JAKIM của Malaysia, MUI của Indonesia, MUIS của Singapore...). Điều này gây ra sự bối rối và tốn kém cho doanh nghiệp khi muốn xuất khẩu sang nhiều thị trường khác nhau. Chi phí để được cấp và duy trì chứng nhận Halal cũng là một gánh nặng không nhỏ, đặc biệt với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tiếp đến là thách thức trong việc xây dựng chuỗi cung ứng Halal đồng bộ. Để có được sản phẩm Halal cuối cùng, toàn bộ hệ sinh thái phải là Halal. Việt Nam hiện vẫn chưa có nhiều vùng nguyên liệu, nhà máy chế biến, hay hệ thống

logistics được xây dựng chuyên biệt theo tiêu chuẩn này. Việc kiểm soát để đảm bảo 100% tuân thủ từ trang trại đến bàn ăn là một bài toán vô cùng phức tạp.

Ngoài ra, sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ. Các quốc gia như Thái Lan, Malaysia, Indonesia đã đi trước Việt Nam một bước dài trong việc xây dựng ngành công nghiệp Halal. Họ có kinh nghiệm, có thương hiệu, và có hệ thống chứng nhận được công nhận rộng rãi. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt để giành lấy thị phần.

Để biến tiềm năng thành hiện thực, Việt Nam cần một chiến lược tổng thể và hành động quyết liệt. Cụ thể, cần xây dựng một chiến lược quốc gia về phát triển ngành Halal. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, đàm phán công nhận lẫn nhau về chứng nhận Halal với các thị trường trọng điểm. Tăng cường các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức và hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường này.

Doanh nghiệp cũng cần chủ động và nghiêm túc tìm hiểu về văn hóa, tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường Halal. Doanh nghiệp phải xem việc đầu tư vào quy trình sản xuất Halal là một khoản đầu tư chiến lược cho tương lai, chứ không phải là một chi phí. Cần xây dựng chuỗi liên kết chặt chẽ từ người nông dân đến nhà máy để đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ của toàn bộ chuỗi cung ứng.

Đồng thời, xây dựng một hình ảnh Việt Nam là một nhà cung cấp sản phẩm Halal an toàn, chất lượng và đáng tin cậy. Việc tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành Halal là một kênh quảng bá hiệu quả.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**04 lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
 được phân định thẩm quyền đến cấp xã**

Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 132/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) (Nghị định 132). Nghị định được xây dựng trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bỏ cấp huyện, với mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Địa phương quyết định - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm

Theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Bộ KH&CN đã chủ động đề xuất, xây dựng phương án phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền nhằm tránh khoảng trống pháp lý, đảm bảo hoạt động thông suốt của bộ máy nhà nước khi chuyển sang mô hình hai cấp. Đồng thời thể hiện tinh thần cải cách hành chính sâu rộng, thúc đẩy phân cấp, phân quyền và phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương.

Nghị định 132 được xây dựng trên nguyên tắc “Địa phương quyết định - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm” nhằm: Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, phù hợp với mô hình hai cấp; phân định rõ trách nhiệm, không chồng chéo, không bỏ sót, đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan hành chính, không ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN thông qua việc xác lập rõ vai trò, thẩm quyền của chính quyền cấp xã và cấp tỉnh.

Phân quyền thực hiện 04 nhóm nhiệm vụ

Nghị định 132 nêu rõ, UBND cấp xã, phường, đặc khu (cấp xã) được phân quyền thực hiện 04 nhóm nhiệm vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN gồm: Đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; công nghệ thông tin; cung cấp thông tin trên môi trường mạng. Theo đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp huyện trước đây. Cụ thể là:

Kiểm tra nhà nước về đo lường: UBND cấp xã có thẩm quyền kiểm tra nhà

nước về đo lường trong phạm vi địa phương. Nội dung kiểm tra bao gồm: Phép đo, phương tiện đo và lượng của hàng đóng gói sẵn khi lưu thông trên thị trường. Quy định được triển khai theo đúng hướng dẫn tại Luật Đo lường và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường. Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về đo lường cũng được quy định trong Phụ lục kèm theo Nghị định 132 nhằm đảm bảo tính minh bạch và đồng bộ trong thực thi pháp luật tại cơ sở.

Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa: UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn mình quản lý. Việc thực hiện tuân theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.



UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn mình quản lý (nguồn: baohinhphu.vn)

Trách nhiệm về công nghệ thông tin: Nghị định 132 phân định rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã về công nghệ thông tin. Theo đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp xã cũng như các tổ chức, cá nhân trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. UBND cấp xã có nhiệm vụ thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quyền hạn của mình, theo điểm b và c khoản 2 Điều 61 của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Về cung cấp thông tin trên môi trường mạng: Nghị định 132 thể hiện vai trò chủ động của cấp xã. Theo đó, trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc công

khai và cung cấp thông tin trên môi trường mạng, bao gồm: Thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các dữ liệu cơ bản như tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng, tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo địa phương theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Tiền đề đẩy mạnh phát triển S.T.I.D tại địa phương

Nghị định sẽ giúp các địa phương vận hành hiệu quả hơn trong mô hình chính quyền hai cấp, đảm bảo không có sự gián đoạn trong quản lý nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực then chốt của Bộ KH&CN như đo lường, chất lượng sản phẩm, công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trên nền tảng số.

Trong bối cảnh tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực KH&CN, việc phân định rõ ràng thẩm quyền giữa UBND cấp tỉnh và cấp xã trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo chất lượng hàng hóa và hoạt động đo lường tại cơ sở. Qua đó, chính quyền địa phương hai cấp sẽ hoạt động hiệu quả hơn, sát thực tế hơn, góp phần thực hiện tốt mục tiêu cải cách hành chính và phát triển bền vững đất nước. Việc ban hành Nghị định không chỉ là bước đi phù hợp trong tiến trình cải cách thể chế, mà còn là tiền đề quan trọng để đẩy mạnh phát triển S.T.I.D tại địa phương trong thời gian tới.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tích hợp Hệ thống quản lý và công cụ năng suất: Giải pháp toàn diện cho doanh nghiệp

Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt và yêu cầu chất lượng ngày một cao, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, việc chỉ sử dụng đơn lẻ các công cụ đã bộc lộ hạn chế nhất định khi quy mô và độ phức tạp của doanh nghiệp ngày càng gia tăng.

Công cụ cải tiến: Chưa đủ cho sự phát triển bền vững

Thực tế cho thấy, nhiều doanh nghiệp triển khai các công cụ cải tiến với mục tiêu giải quyết những vấn đề cụ thể trong sản xuất như tồn kho, lãng phí, vận chuyển không hợp lý,... Điều này giúp giảm chi phí và tiết kiệm nhân lực. Tuy nhiên, khi doanh nghiệp phát triển về quy mô và phạm vi hoạt động, các công cụ này dần trở nên thiếu hiệu quả nếu không được điều chỉnh hoặc tích hợp hợp lý. Hệ quả là năng suất và chất lượng sản phẩm chững lại, làm chậm quá trình phát triển.

Để tiếp tục tăng trưởng bền vững, doanh nghiệp cần vượt qua tư duy sử dụng công cụ rời rạc và tiến đến giải pháp tổng thể – đó là tích hợp hệ thống quản lý với công cụ năng suất.



Ảnh minh họa

Tích hợp công cụ – Xu hướng tất yếu

Theo các chuyên gia năng suất, việc tích hợp các công cụ cải tiến không chỉ đơn thuần là sử dụng đồng thời nhiều phương pháp, mà là sự chọn lọc và kết hợp những yếu tố ưu việt của từng công cụ, phù hợp với loại hình và mục tiêu cụ thể của doanh nghiệp. Việc tích hợp hiệu quả có thể giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực kiểm soát, giảm thiểu lãng phí và đạt được kết quả kinh doanh như kỳ vọng.

Điều quan trọng là doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống tích hợp có chiến lược rõ ràng, bao gồm các yếu tố then chốt như: chính sách, mục tiêu, đào tạo, đánh giá nội bộ, thông tin liên lạc và sự cam kết của lãnh đạo. Khi các công cụ như KPI, Kaizen, QCC, hay bộ 7 công cụ quản lý chất lượng (7 QC Tools) được lồng ghép vào hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000,...), hiệu lực của cả hệ thống được tăng cường một cách đáng kể.

Doanh nghiệp Việt cần phương án tích hợp bài bản

Hiện nay, tại Việt Nam vẫn chưa có nghiên cứu hoặc hướng dẫn chính thức về việc tích hợp hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất theo cách có hệ thống. Các doanh nghiệp phần lớn chỉ dừng lại ở việc áp dụng riêng lẻ từng công cụ hoặc hệ thống, dẫn đến sự trùng lặp, chồng chéo trong tài liệu và thiếu nhất quán trong triển khai.

Việc xây dựng phương án tích hợp phù hợp sẽ giúp doanh nghiệp: Rút ngắn thời gian triển khai từ 20 – 30% so với hệ thống đơn lẻ; Giảm số lần đánh giá giám sát xuống còn một nửa; Tiết kiệm chi phí, thời gian và nguồn lực; Nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro và cải thiện khả năng cạnh tranh; Tối ưu hóa hoạt động sản xuất và đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng; Chứng minh với đối tác, khách hàng về năng lực quản trị và cam kết phát triển bền vững.

Việc tích hợp các công cụ cải tiến không chỉ giúp doanh nghiệp nhân đôi năng suất mà còn tạo ra chất lượng sản phẩm cao, giá trị bền vững và lòng tin từ thị trường. Đây là bước đi chiến lược trong việc đổi mới mô hình quản trị nhằm thích nghi với biến động thị trường và yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng cũng như quy định pháp luật. Trong tương lai, việc xây dựng và phổ biến mô hình tích hợp hệ thống quản lý với công cụ năng suất chất lượng sẽ là nền tảng để doanh nghiệp Việt Nam nâng tầm và hội nhập hiệu quả với chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Công nghệ số là trụ cột để hỗ trợ chính quyền địa phương 2 cấp

Tại Hội nghị toàn quốc tập huấn chuyên đề về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Nguyễn Mạnh Hùng đã nhấn mạnh yêu cầu phải tăng cường công cụ hỗ trợ cho cấp xã, đặc biệt là công nghệ số và AI. Bộ trưởng đề xuất 5 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm bảo đảm vận hành hiệu quả bộ máy mới ở địa phương.

Đổi mới tổ chức chính quyền phải đi đôi với đổi mới công cụ vận hành

Tại Hội nghị toàn quốc tập huấn chuyên đề về tổ chức và hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã (mới), Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Mạnh Hùng đã trình bày chuyên đề về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực KH&CN khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; hướng dẫn sử dụng AI khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực KH&CN.



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Hội nghị diễn ra ngày 14/06/2025

Theo Bộ trưởng, đề bảo đảm việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KH&CN được thực hiện một cách hiệu quả, Bộ KH&CN đã tiến hành rà soát toàn diện hơn 600 văn bản còn hiệu lực trong phạm vi quản lý của Bộ. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm xác định rõ ràng thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN. Trên cơ sở đó, Bộ KH&CN đã rà soát, phân loại tổng cộng 229 nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến việc phân định thẩm quyền, phân cấp và phân quyền. Kết quả cho thấy, có 6 nhiệm vụ hiện do cấp huyện đảm nhiệm: 1 nhiệm vụ được đề xuất chuyển lên cấp tỉnh để phù hợp với tính chất chuyên môn cao, trong khi 5 nhiệm vụ còn lại được chuyển giao xuống cấp xã để tăng tính chủ động và sát thực tiễn quản lý ở cơ sở.

Đặc biệt, trong số 223 nhiệm vụ được xem xét để phân cấp, có 117 nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ khoảng 52,5%) sẽ được chuyển giao về cho cấp tỉnh. Đây là bước đi quan trọng nhằm tăng cường vai trò của địa phương trong việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về KH&CN.

Nhằm thể chế hóa các kết quả rà soát, đồng thời bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc thực hiện phân cấp, phân quyền, Bộ KH&CN đã trình Chính phủ ban hành 2 Nghị định trong lĩnh vực KH&CN: Nghị định số 132/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp. Hai nghị định này không chỉ là công cụ pháp lý điều chỉnh tổ chức thực thi, mà còn là nền tảng để thúc đẩy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

Về phân định thẩm quyền, chuyển một nhiệm vụ từ cấp huyện lên cấp tỉnh, thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, liên quan đến việc hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin. Chuyển 5 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã về đo lường, quản lý chất lượng hàng hóa, quản lý về đầu tư công nghệ thông tin và cung cấp thông tin.



Toàn cảnh Hội nghị

Về phân cấp, phân quyền, Bộ KH&CN đã thực hiện phân quyền, phân cấp 117 nhiệm vụ từ Bộ về tỉnh, thể hiện rõ định hướng trao quyền gắn với trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Trong đó, 78 nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các địa phương triển khai ngay trong thực tiễn quản lý. Phần còn lại 39 nhiệm vụ sẽ tiếp tục được phân cấp, phân quyền thông qua các văn bản quy phạm pháp luật sắp ban hành, bao gồm luật, nghị định và thông tư mới. Đáng chú ý, một số nội dung liên quan đến các nhiệm vụ này đang được tích hợp trong các dự án luật mới, dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 đang diễn ra. Việc này nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và tạo cơ sở triển khai thống nhất trên toàn quốc.

5 nhóm giải pháp công nghệ số cho chính quyền cơ sở

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh, việc mở rộng phạm vi công việc cho chính quyền cấp xã trong mô hình hai cấp không chỉ là một yêu cầu tất yếu trong tiến trình cải cách thể chế, mà còn đặt ra đòi hỏi cấp thiết về việc tăng cường các công cụ hỗ trợ tương xứng.

Để bảo đảm chính quyền địa phương hai cấp hoạt động hiệu quả, thích ứng với yêu cầu mới trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, Bộ trưởng đề xuất 5 nhóm giải pháp trọng tâm mang tính định hướng chiến lược, đồng thời là cơ sở để các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thứ nhất, tiếp tục đầu tư và hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và hệ thống dữ liệu số, bảo đảm kết nối liên thông suốt giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Trọng tâm là xây dựng, tích hợp và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên ngành, phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Thứ hai, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và AI trong quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các địa phương cần ưu tiên triển khai trợ lý ảo, chatbot AI trên nền tảng dịch vụ công, đồng thời sử dụng AI để phân tích dữ liệu lớn (big data) nhằm hỗ trợ công tác đánh giá, dự báo, cảnh báo và điều hành chính sách. Mục tiêu cụ thể là đến cuối năm 2025, 70% hồ sơ dịch vụ công của người dân và doanh nghiệp phải được xử lý trực tuyến toàn trình, đúng theo lộ trình do Chính phủ đề ra.

Thứ ba, xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát, đánh giá và hậu kiểm trực tuyến đối với các nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền. Hệ thống này không chỉ giúp bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả giám sát, mà còn kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi. Đồng thời, các địa phương cần thiết lập trung tâm điều hành thông minh và kết nối đồng bộ với hệ thống giám sát của Bộ KH&CN.

Thứ tư, nâng cao năng lực số và kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức tại địa phương. Việc đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung vào các kỹ

năng quản lý dựa trên công nghệ số, đặc biệt ở các lĩnh vực chuyên sâu và các nhiệm vụ mới được giao. Cùng với đó, cần triển khai các chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về công tác tại cơ sở.

Thứ năm, Bộ KH&CN đã có văn bản gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông tin về đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị của các cơ quan, đơn vị địa phương trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN.

Tại Hội nghị, hai tập đoàn công nghệ lớn của Việt Nam là VNPT và Viettel đã giới thiệu các ứng dụng AI tiêu biểu, thể hiện rõ vai trò đồng hành của khối doanh nghiệp công nghệ trong hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền số. Cụ thể, VNPT trình bày giải pháp ứng dụng AI nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao trải nghiệm người dùng và đẩy nhanh tiến độ xử lý thủ tục hành chính. Trong khi đó, Viettel giới thiệu trợ lý ảo ứng dụng AI dành cho cán bộ, công chức cấp xã, cho phép tra cứu, hỏi đáp, hướng dẫn nghiệp vụ một cách linh hoạt và chính xác, qua đó hỗ trợ trực tiếp việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Quốc hội thông qua Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật

Sáng 14/6, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, với 432/448 tổng số đại biểu quốc hội tham gia biểu quyết tán thành.

Luật vừa được thông qua ngày 14/6 quy định tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải áp dụng quy chuẩn kỹ thuật có trách nhiệm công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường, đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội.

Luật cũng đơn giản hóa thủ tục khi cho phép miễn thực hiện công bố hợp quy với sản phẩm, hàng hóa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quản lý chất lượng theo quy định của luật khác tương ứng với yêu cầu kỹ thuật tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Thường vụ Quốc hội cho rằng công bố hợp quy bao gồm hai hoạt động: đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành.

Đánh giá hợp quy là việc xác định sản phẩm, hàng hóa có phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng. Đây là cơ sở pháp lý kỹ thuật để cơ quan nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc này tạo niềm tin cho người tiêu dùng; phù hợp yêu cầu cơ bản của các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, các Hiệp định thương mại thế hệ mới.



Kỳ họp thứ 9, Quốc hội biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, với 432/448 tổng số đại biểu quốc hội tham gia biểu quyết tán thành.

Do đó, việc công bố hợp quy là biện pháp cần thiết, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao thương hiệu của doanh nghiệp. Còn đăng ký bản công bố hợp quy là thủ tục hành chính để thông báo với cơ quan quản lý.

Để giảm thiểu thủ tục hành chính, gây tốn kém cho doanh nghiệp, Luật quy định mở rộng việc sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp làm cơ sở cho hoạt động công bố hợp quy; miễn thực hiện công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. "Doanh nghiệp chỉ tuân thủ một quy trình, thay vì phải thực hiện hai quy trình như hiện nay", báo cáo nêu.

Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thực hiện thủ tục, Luật chỉnh lý quy định về đăng ký hợp quy theo hướng tối giản. Tổ chức, cá nhân chỉ cần thông báo công bố hợp quy trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Ngoài nội dung trên, Luật vừa thông qua cũng điều chỉnh trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Theo đó, thẩm quyền thẩm định quy chuẩn kỹ thuật giao cho các cơ quan ban hành quy chuẩn Việt Nam theo đề nghị của Chính phủ.

Luật cũng quy định về thay thế, bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đảm bảo một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, tăng tính linh hoạt trong quản lý nhà nước, tiết giảm thời gian thẩm định, ban hành.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Quốc hội thông qua Luật sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa
Chiều 18/6, với 408/420 đại biểu Quốc hội có mặt tán thành, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.



Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Trước đó, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy đã trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Ông Lê Quang Huy cho biết, sau khi tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo Luật gồm 3 Điều, 27 khoản; sửa đổi 29 Điều, bổ sung 14 Điều mới, bỏ 34 Điều, 3 khoản của 02 Điều.

Phân loại sản phẩm, hàng hóa dựa trên mức độ rủi ro

Về nguyên tắc phân loại và quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 5 Luật Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa), có ý kiến đề nghị rà soát các quy định theo thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro, đảm bảo các việc chuyển từ quản lý hàng hóa theo nguy cơ mất an toàn sang

quản lý hàng hóa theo mức độ rủi ro không gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý, bổ sung quy định phân loại sản phẩm, hàng hóa dựa trên mức độ rủi ro (khoản 1, khoản 2 Điều 5) để phù hợp với thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro.

Đồng thời bổ sung các nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (khoản 4 Điều 5) đảm bảo chuyển từ quản lý hàng hóa theo nguy cơ mất an toàn sang quản lý hàng hóa theo mức độ rủi ro và giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 5 Điều 5).

Về trách nhiệm quản lý Nhà nước (khoản 1 Điều 1 bổ sung Điều 6a Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa), có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát các quy định cụ thể trong dự thảo Luật liên quan đến trách nhiệm của Bộ KH&CN và các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hạn chế tối đa việc quy định trách nhiệm, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của các bộ, ngành trong dự án Luật mà giao Chính phủ quy định chi tiết theo thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc mỗi việc chỉ giao cho một cơ quan thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện theo phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý.

Theo Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy, tiếp thu ý kiến nêu trên, dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý quy định rõ Bộ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Còn trách nhiệm của các bộ, ngành giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 3 Điều 6a).

Riêng đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu, bảo đảm bí mật, an ninh quốc gia có những đặc thù riêng nên dự thảo Luật quy định cụ thể trách nhiệm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an để phù hợp với thẩm quyền, do đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị cho giữ quy định như dự thảo Luật.

Về hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) (khoản 1 Điều 1 bổ sung Điều 6b Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có ý kiến đề nghị nghiên cứu làm rõ nội hàm hạ tầng chất lượng quốc gia; đề nghị cần lựa chọn những nội dung phù hợp, cần thiết để quy định mang tính nguyên tắc trong Luật, đồng thời xác định rõ trách nhiệm cơ quan nhà nước, vai trò, sự tham gia của doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong xây dựng NQI của Việt Nam; rà soát để bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đang trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

Về nội dung này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo như sau: Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) là hệ thống cơ chế pháp lý và kỹ thuật để triển khai hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp (bao gồm cả công nhận), kiểm tra và xây dựng chính sách ở từng quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong nước, đẩy mạnh sự thừa nhận của quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ toàn cầu.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã chỉnh lý theo hướng chỉ quy định những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, mang tính nguyên tắc trong phát triển NQI; chính sách, nguồn lực đầu tư của Nhà nước trong xây dựng hệ thống này; xác định những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm (khoản 2,3,4 Điều 6b) và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (khoản 5 Điều 6b). Đồng thời, để bảo đảm thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, nội dung về NQI chỉ quy định trong dự thảo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thuận lợi cho việc áp dụng.

Về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (khoản 1 Điều 1 bổ sung Điều 6đ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa), có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về việc tổ chức, xây dựng, quản lý và phát triển dữ liệu phục vụ yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để quản lý và kiến tạo phát triển. Tiếp thu ý kiến nêu trên, dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý nội dung này, thể hiện tại Điều 6d, Điều 6đ và giao Chính phủ quy định chi tiết (Khoản 5 Điều 6đ).

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể hơn về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, làm rõ nội dung trọng tâm trong ứng dụng KH&CN, cơ chế hỗ trợ (tài chính, kỹ thuật, thuế...), cách tiếp cận hỗ trợ, lộ trình và cơ chế thực thi.

Về nội dung này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho biết, các quy định về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa là các nội dung chi tiết, cụ thể, do đó, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 5 Điều 6đ) để thực hiện đúng chủ trương phân cấp, phân quyền trong xây dựng pháp luật và bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

Nguồn: Báo điện tử Chính phủ



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KH&CN phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN. Việc ban hành Nghị định này không chỉ là bước đi phù hợp trong tiến trình cải cách thể chế, mà còn là tiền đề quan trọng để đẩy mạnh phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.



Phân định rõ ràng thẩm quyền giữa UBND cấp tỉnh và cấp xã trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN - Ảnh minh họa

Bộ KH&CN cho biết, Bộ đã bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, căn cứ vào định hướng sửa đổi Hiến pháp, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp đơn vị hành chính, từ đó chủ động đề xuất, xây dựng phương án phân định thẩm quyền giữa 2 cấp chính quyền.

Với quan điểm phân quyền phục vụ công tác quản lý nhà nước ở địa phương, Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc "Địa phương quyết - Địa phương làm - Địa phương chịu trách nhiệm" nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng,

yêu cầu đôi mới tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, phù hợp với mô hình hai cấp; phân định rõ trách nhiệm, không chồng chéo, không bỏ sót, bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan hành chính, không ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN, thông qua việc xác lập rõ vai trò, thẩm quyền của chính quyền cấp xã và cấp tỉnh.

Nội dung trọng tâm của Nghị định nêu rõ, UBND cấp xã được phân quyền thực hiện các nhóm nhiệm vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước gồm: Đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; công nghệ thông tin; cung cấp thông tin trên môi trường mạng.

Theo đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp huyện trước đây.

Cụ thể, thứ nhất, kiểm tra nhà nước về đo lường. Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định, UBND cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã) có thẩm quyền kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa phương.

Nội dung kiểm tra bao gồm: Phép đo, phương tiện đo và lượng của hàng đóng gói sẵn khi lưu thông trên thị trường. Quy định được triển khai theo đúng hướng dẫn tại Luật Đo lường (khoản 3 Điều 46) và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP của Chính phủ (khoản 4 Điều 13).

Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về đo lường cũng được quy định trong Phụ lục kèm theo Nghị định này nhằm đảm bảo tính minh bạch và đồng bộ trong thực thi pháp luật tại cơ sở.

Thứ hai, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tại Điều 5 quy định, UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn mình quản lý. Việc thực hiện tuân theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, bảo đảm giám sát chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng ngay từ cấp cơ sở.

Thứ ba, trách nhiệm về công nghệ thông tin. Tại Điều 6 của Nghị định phân định rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã. Theo đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp xã cũng như các tổ chức, cá nhân trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

UBND cấp xã có nhiệm vụ thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quyền hạn của mình, theo điểm b và c khoản 2 Điều 61 của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Thứ tư, về cung cấp thông tin trên môi trường mạng, Nghị định thể hiện vai trò chủ động của cấp xã. Tại Điều 7, Nghị định nhấn mạnh trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc công khai và cung cấp thông tin trên môi trường mạng, bao gồm:

Thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Các dữ liệu cơ bản như tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng, tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo địa phương theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, nhằm hiện đại hóa công tác quản lý và tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động hành chính.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 đến 01/3/2027, trừ khi có quy định khác được ban hành thay thế hoặc gia hạn.

Theo Bộ KH&CN, thời điểm này phù hợp với tiến độ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính, đồng thời bảo đảm đủ thời gian thử nghiệm, điều chỉnh trong quá trình áp dụng.

Quá trình xây dựng Nghị định được Bộ KH&CN tiến hành công khai, minh bạch. Bộ đã thành lập Tổ soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến 63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định và tiếp thu góp ý từ các cơ quan liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ. Quá trình này được thực hiện theo thủ tục rút gọn nhằm đáp ứng tính cấp bách của việc phân định thẩm quyền trong điều kiện tổ chức lại chính quyền địa phương.

Nghị định sẽ giúp các địa phương vận hành hiệu quả hơn trong mô hình chính quyền hai cấp, bảo đảm không có sự gián đoạn trong quản lý nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực then chốt của Bộ KH&CN như đo lường, chất lượng sản phẩm, công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trên nền tảng số.

Trong bối cảnh tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực KH&CN, việc phân định rõ ràng thẩm quyền giữa UBND cấp tỉnh và cấp xã trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm chất lượng hàng hóa và hoạt động đo lường tại cơ sở. Qua đó, chính quyền địa phương hai cấp sẽ hoạt động hiệu quả hơn, sát thực tế hơn, góp phần thực hiện tốt mục tiêu cải cách hành chính và phát triển bền vững đất nước.

Nguồn: Báo điện tử Chính phủ



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

7 lĩnh vực trọng tâm về KH&CN được phân quyền cho UBND cấp tỉnh

Nghị định số 133/2025/NĐ-CP do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) chủ trì xây dựng với hệ thống quy định rõ ràng, tính khả thi cao nhằm chuyển giao hợp lý một phần thẩm quyền từ Trung ương cho địa phương.

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 133/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN cho UBND cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Thông tin về Nghị định, Bộ KH&CN cho biết, có 78 nhiệm vụ được đề xuất phân quyền, phân cấp (gồm 16 nhiệm vụ phân quyền và 62 nhiệm vụ phân cấp), triển khai theo lộ trình: chuẩn bị năm 2025, thí điểm năm 2026, mở rộng trên phạm vi toàn quốc từ năm 2027.

Bộ KH&CN đề xuất phân quyền, phân cấp 117/223 nhiệm vụ quản lý Nhà nước, tương đương 52,5% - đây là tỷ lệ rất cao trong phân cấp, phân quyền của Bộ. Nghị định là bước cụ thể hóa giai đoạn đầu của kế hoạch chuyển giao được đề xuất.



Ảnh minh họa

Theo Bộ KH&CN, về các nhiệm vụ phân cấp cho địa phương, Nghị định xác định 7 lĩnh vực trọng tâm, gồm:

Trong lĩnh vực viễn thông, UBND cấp tỉnh được giải quyết tranh chấp, cấp phép, tiếp nhận thông báo cung cấp dịch vụ và xử lý việc ngừng kinh doanh

dịch vụ viễn thông cố định mặt đất trong phạm vi địa phương.

Cơ quan này cũng có quyền cấp, sửa đổi, gia hạn hoặc thu hồi giấy chứng nhận kết nối cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, kể cả đình chỉ hoạt động nếu tổ chức vi phạm quy định. Ngoài ra, UBND tỉnh sẽ thực hiện việc phân bổ và thu hồi số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.

Trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện, UBND cấp tỉnh được trao thẩm quyền quản lý toàn bộ quy trình cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho các loại đài, bao gồm đài trên tàu cá, đài nghiệp dư, đài tàu nội địa và mạng vô tuyến nội bộ...

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, UBND tỉnh trở thành đầu mối tổ chức thẩm định các thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A sử dụng ngân sách Nhà nước tại địa phương.

Các nội dung thẩm định bao gồm mức độ tuân thủ kiến trúc chính phủ điện tử, tính kết nối, liên thông dữ liệu, lựa chọn công nghệ kỹ thuật và khả năng bảo đảm an toàn hệ thống.

Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, UBND tỉnh giữ vai trò chủ chốt trong việc cấp phó bản và cấp lại văn bằng bảo hộ, đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng, tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đại diện và giám định sở hữu công nghiệp, cũng như cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề tương ứng...

Với lĩnh vực năng lượng nguyên tử, UBND cấp tỉnh được giao quyền cấp phép sử dụng các thiết bị bức xạ tích hợp PET/CT, SPECT/CT, các thiết bị phát tia X dùng trong phân tích, kiểm tra an ninh hoặc hiển vi điện tử.

Ngoài ra, tỉnh còn thực hiện cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ và tiếp nhận khai báo thiết bị bức xạ theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo quản lý an toàn bức xạ hạt nhân theo quy định tại Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, chính quyền địa phương có trách nhiệm cấp mới, sửa đổi, cấp lại hoặc thu hồi các giấy chứng nhận liên quan đến dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, giám định và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Cuối cùng, lĩnh vực KH&CN ghi nhận vai trò nổi bật của chính quyền địa phương trong việc hướng dẫn nghiệp vụ cho ban quản lý khu công nghệ cao, xin ý kiến Chính phủ về sản phẩm, công nghệ đầu tư R&D, và thực hiện các thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đánh giá, giám định công nghệ...

Đáng chú ý, Nghị định còn ban hành 6 Phụ lục theo hướng cải cách thủ tục hành chính, với 86 nội dung được cắt giảm về hồ sơ và thời gian xử lý.

Các lĩnh vực gồm: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (33 nội dung), Tần số vô tuyến điện (9 nội dung), Công nghệ cao (15 nội dung), Sở hữu trí tuệ (17 nội dung), Chuyển giao công nghệ (4 nội dung), và Đăng ký hoạt động KH&CN (8 nội dung).

Nguồn: Báo Đại Đoàn kết



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

“3 gọng kìm” buộc doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm sang EU phải vượt qua

Nông sản, thực phẩm xuất sang châu Âu phải vượt qua "3 gọng kìm" là CSRD, EU Taxonomy và chiến lược Farm to Fork. Đây là thách thức lớn chưa từng có, nhưng cũng mở ra cơ hội tái định vị, nâng cao giá trị cho ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam...



Những quy định mới của EU đang tạo ra áp lực lớn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm của Việt Nam. Ảnh minh họa

Theo ông Phạm Hoài Trung, chuyên gia ESG và phân tích vòng đời sản phẩm (LCA), CSRD (chỉ thị Báo cáo Phát triển Bền vững Doanh nghiệp), EU Taxonomy (Hệ thống phân loại xanh) và chiến lược Farm to Fork (từ trang trại đến bàn ăn) giống như "ba gọng kìm" siết chặt yêu cầu về minh bạch, chuyển đổi xanh và giảm phát thải đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông sản, thực phẩm.

Yêu cầu mới vượt xa tiêu chuẩn xuất khẩu truyền thống

Phân tích cụ thể, vị chuyên gia này cho biết CSRD là chỉ thị của EU về báo cáo phát triển bền vững, bắt buộc áp dụng đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn hoạt động tại EU hoặc có doanh thu đáng kể trên thị trường này.

Từ năm 2024 đến 2028, tất cả các doanh nghiệp đạt ngưỡng doanh thu từ 150 triệu euro tại EU hoặc có công ty con lớn tại đây sẽ phải công bố báo cáo ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) theo chuẩn ESRS (tiêu chuẩn báo cáo bền vững).

Quan trọng, CSRD yêu cầu doanh nghiệp phải đánh giá toàn bộ chuỗi giá trị, bao gồm cả các nhà cung cấp từ các quốc gia thứ ba như Việt Nam. Đồng thời, buộc doanh nghiệp phải báo cáo mức độ hoạt động kinh doanh phù hợp với EU Taxonomy.

Tương tự, "gọng kìm" EU Taxonomy là hệ thống phân loại các hoạt động kinh tế được công nhận là "xanh" theo tiêu chuẩn của EU. Để được công nhận là "xanh chính thức", phải đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện bắt buộc: đóng góp đáng kể vào ít nhất một trong 6 mục tiêu môi trường của EU; không gây tổn hại đáng kể đến bất kỳ mục tiêu môi trường nào khác; tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội tối thiểu theo Công ước ILO hoặc hướng dẫn của OECD và Liên Hợp Quốc; và cuối cùng là phải đáp ứng được bộ tiêu chí kỹ thuật rất cụ thể do Ủy ban châu Âu ban hành cho từng ngành.

"Khi một doanh nghiệp hoặc sản phẩm đạt mức phù hợp 100% với các tiêu chí trong toàn bộ chuỗi giá trị – từ sản xuất đến chế biến và phân phối thì được gọi là "xanh hoàn toàn". Đây là mức độ cao nhất của tính bền vững, cũng là điều kiện cần để tiếp cận các khoản vay xanh, vốn ESG, cũng như được duy trì trong các chuỗi cung ứng chiến lược của EU", ông Trung nói rõ.

Song vị chuyên gia cũng bày tỏ lo ngại sự kết hợp giữa CSRD và EU Taxonomy đang tạo ra một áp lực kép rất mạnh đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm của Việt Nam. Dù không có trụ sở tại EU, doanh nghiệp vẫn bị ảnh hưởng gián tiếp nhưng mang tính bắt buộc thông qua yêu cầu của các đối tác nhập khẩu tại châu Âu.

Để hoàn thành báo cáo CSRD, các đối tác nhập khẩu EU phải thu thập dữ liệu từ toàn bộ chuỗi cung ứng, yêu cầu các nhà cung cấp Việt Nam cung cấp thông tin đầy đủ về vòng đời sản phẩm (LCA), dấu chân carbon (CFP), lượng nước sử dụng (WFP), nguồn gốc nguyên liệu và điều kiện lao động của người tham gia sản xuất.

"Nếu doanh nghiệp Việt Nam không thể cung cấp các dữ liệu đáng tin cậy và được xác minh bởi bên thứ ba thì sẽ đứng trước nguy cơ bị loại khỏi danh sách nhà cung cấp, bị thay thế bởi những đối tác khác đáp ứng tiêu chuẩn tốt hơn", ông Trung cảnh báo.

Không dừng lại ở đó, áp lực gia tăng hơn nữa khi "gọng kìm" thứ ba là chiến lược "Farm to Fork" của EU đi vào thực thi. Đây là một chính sách chủ đạo nằm trong Thỏa thuận Xanh châu Âu, nhằm chuyển đổi toàn diện hệ thống thực phẩm của EU theo hướng công bằng, bền vững và thân thiện với môi trường.

Farm to Fork đặt ra những mục tiêu rất cụ thể: Đến năm 2030 giảm 50% thuốc trừ sâu và kháng sinh, giảm 20% phân bón hóa học, tăng diện tích canh tác hữu cơ lên 25%, giảm 50% thực phẩm bị lãng phí và đảm bảo truy xuất nguồn gốc đầy đủ cho tất cả sản phẩm từ trang trại đến bàn ăn.

Đáng quan ngại, các yêu cầu này không chỉ áp dụng trong nội bộ châu Âu, mà còn bắt buộc đối với các sản phẩm nhập khẩu vào EU. Đây là những yêu cầu rất cao, vượt xa những tiêu chuẩn xuất khẩu truyền thống mà doanh nghiệp Việt Nam vốn quen thuộc.

Đầu tư vào chuyển đổi xanh đón đầu xu hướng

Trước các rào cản trên, ông Trung cho rằng các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm của Việt Nam cần có chiến lược hành động cụ thể và kịp thời. Chậm trễ chuyển đổi đồng nghĩa với mất thị phần, mất cơ hội tài chính và tụt hậu trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Do đó, doanh nghiệp cần chủ động thích ứng, đầu tư vào chuyển đổi xanh đón đầu các xu hướng thương mại toàn cầu trong thời đại bền vững. Đây không còn là sự lựa chọn mà là một yêu cầu sống còn.

Doanh nghiệp cần bắt đầu bằng việc chủ động thực hiện đánh giá vòng đời sản phẩm cho các mặt hàng chủ lực, nhằm xác định và lượng hóa dấu chân carbon, nước và năng lượng. Việc này đòi hỏi chi phí lớn và hệ thống kỹ thuật phức tạp, nhưng doanh nghiệp có thể hợp tác với các đơn vị tư vấn có năng lực chuyên sâu (như Công ty Công nghệ Azitech, Công ty Tư vấn Thực hành Phát triển Bền vững Green Go) để được cung cấp các giải pháp LCA thông minh, tích hợp dữ liệu châu Âu – châu Á, sử dụng nền tảng phân tích nhanh và tối ưu chi phí, giúp doanh nghiệp đánh giá vòng đời sản phẩm một cách thực tế, hiệu quả và đáng tin cậy.

Bên cạnh LCA, các nhà tư vấn còn hỗ trợ doanh nghiệp thiết kế hệ thống báo cáo ESG phục vụ đa chuẩn, giúp các doanh nghiệp dễ dàng tích hợp thông tin theo yêu cầu của từng khách hàng, thị trường xuất khẩu và cả hệ thống tín dụng xanh.

Cùng với đó, doanh nghiệp cần chuẩn hóa hệ thống truy xuất nguồn gốc từ vùng trồng đến đóng gói, sử dụng mã vùng, nhật ký canh tác điện tử, công cụ kỹ thuật số để minh bạch dữ liệu. Việc xây dựng báo cáo ESG nội bộ dù ở mức độ đơn giản hóa sẽ giúp doanh nghiệp sẵn sàng hơn trong việc phối hợp với các đối tác châu Âu.

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng nên từng bước chuyển đổi sang mô hình nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ hoặc tái sinh, giảm phụ thuộc vào hóa chất và khai thác tài nguyên không bền vững.

"Điểm yếu của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là năng lực tài chính và kỹ thuật còn hạn chế nên khó thực hiện các bước trên một cách độc lập", ông Trung nêu thực tế; đồng thời cho rằng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp cấp ngành và cấp quốc gia cần được triển khai đồng bộ.

Việc xây dựng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về ESG và LCA cho ngành nông sản là một bước đi chiến lược để giảm chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp nhỏ. Nhà nước có thể hỗ trợ thành lập các trung tâm chuyển đổi xanh ngành nông nghiệp, cung cấp dịch vụ tư vấn, đo đạc, xác minh và đào tạo chuyên môn.

Mặt khác, cần đẩy mạnh mô hình liên kết theo chuỗi giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để chuẩn hóa đầu vào và tăng sức cạnh tranh.

"Việc hợp tác với các đối tác EU để tiếp cận quỹ chuyển đổi xanh, như chương trình SWITCH-Asia hay LIFE Programme cũng là một giải pháp tài chính khả thi cho nhiều doanh nghiệp", ông Trung gợi ý.

Theo Vneconomy



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

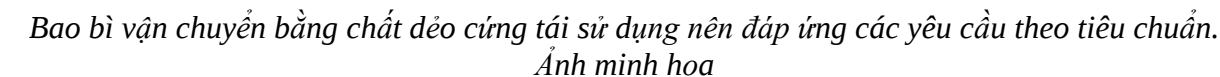
Tiêu chuẩn về bao bì nhựa cứng tái sử dụng trong vận chuyển hàng hóa

Nhằm thúc đẩy sử dụng bao bì thân thiện môi trường, đồng thời đảm bảo hiệu quả trong khâu vận chuyển, lưu kho và phân phối hàng hóa, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố 2 tiêu chuẩn quốc gia là TCVN 13783-1:2023 và TCVN 13783-2:2023.

Trong bối cảnh thương mại điện tử và logistics phát triển mạnh, nhu cầu đóng gói, vận chuyển hàng hóa liên tục gia tăng. Bao bì không còn đơn thuần là lớp vỏ bọc hàng hóa mà còn là yếu tố đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả vận hành chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, các loại bao bì dùng một lần đặc biệt là bao bì nhựa mỏng đang tạo ra khối lượng rác thải khổng lồ và gánh nặng xử lý môi trường.

Chính vì vậy, giải pháp hộp phân phối bằng nhựa cứng tái sử dụng ngày càng được quan tâm nhờ khả năng dùng nhiều lần, độ bền cơ học cao, chống va đập tốt và dễ vệ sinh, quay vòng. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả, các sản phẩm này cần được chuẩn hóa về kích thước, thiết kế và hiệu suất sử dụng, giúp doanh nghiệp sản xuất, người tiêu dùng và các bên vận chuyển có căn cứ thống nhất trong ứng dụng và kiểm tra chất lượng.

Trước yêu cầu ngày càng cao về vận chuyển an toàn, tiết kiệm và thân thiện môi trường, việc tiêu chuẩn hóa bao bì vận chuyển đang trở thành nhu cầu cấp thiết. Nhằm đồng bộ hóa các loại hộp phân phối bằng nhựa cứng có thể tái sử dụng- một trong những giải pháp thay thế hiệu quả cho bao bì dùng một lần Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1603/QĐ-BKHCN công bố hai tiêu chuẩn quốc gia là TCVN 13783-1:2023 và TCVN 13783-2:2023. Đây là những tiêu chuẩn kỹ thuật đầu tiên tại Việt Nam áp dụng riêng cho dòng bao bì vận chuyển bằng chất dẻo cứng tái sử dụng, tạo nền tảng kỹ thuật cho ngành logistics, phân phối và thương mại hiện đại.



Tiêu chuẩn TCVN 13783-1:2023 áp dụng cho các loại hộp phân phối được làm bằng nhựa cứng, có thể sử dụng lại nhiều lần trong quá trình vận chuyển, lưu kho hoặc phân phối hàng hóa trong các ngành như thực phẩm, đồ uống, điện tử, y tế, nông sản và hàng tiêu dùng.

Mục đích của tiêu chuẩn này là quy định các yêu cầu chung của hệ thống bao bì có kiểm soát nhiệt độ khi vận chuyển bao bì để vận chuyển kiện hàng. Các bao bì được phân phối theo chuỗi cung ứng có kiểm soát nhiệt độ nhằm mục đích kiểm soát chất lượng, độ an toàn và dịch vụ của sản phẩm. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định, các bên liên quan có thể thỏa thuận về các điều kiện, bao gồm nhưng không giới hạn những điều sau đây: Khi sản phẩm có

trọng lượng nặng; khi có đá khô hoặc các vật liệu nguy hiểm bên trong bao bì; hoặc khi có bất kỳ yêu cầu cụ thể nào về nhiệt độ.

Theo đó, tiêu chuẩn này đưa ra các yêu cầu cơ bản như: Thiết kế hộp phải là kích thước hình học, kết cấu đảm bảo dễ xếp chồng, tương thích với pallet và kệ tiêu chuẩn. Chịu lực tốt, không biến dạng khi xếp tải, dễ nâng hạ và di chuyển. Vật liệu phải đảm bảo an toàn khi sử dụng, không gây độc hại, dễ vệ sinh, không gây tổn hại đến hàng hóa. Vật liệu phải đảm bảo có thể tái sử dụng nhiều lần mà không ảnh hưởng đến chức năng và hình dạng hộp.

TCVN 13783-1:2023 hướng đến sự linh hoạt trong ứng dụng thực tiễn, hỗ trợ doanh nghiệp thiết kế sản phẩm bao bì phù hợp với nhiều loại hàng hóa khác nhau, đồng thời giảm chi phí sản xuất và hạn chế lãng phí do bao bì không đạt chuẩn.

TCVN 13783-2:2023 – Hướng dẫn kiểm tra chất lượng và hiệu năng

Nếu phần 1 đặt ra những yêu cầu cơ bản về đặc điểm và chức năng của hộp nhựa cứng tái sử dụng, thì TCVN 13783-2:2023 – “Bao bì vận chuyển – Hộp phân phối bằng chất dẻo cứng, có thể tái sử dụng – Phần 2: Yêu cầu kỹ thuật chung để thử nghiệm” – cung cấp hướng dẫn kỹ thuật để kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm một cách hệ thống và khách quan.

Tiêu chuẩn này quy định cụ thể các phương pháp thử để đảm bảo hộp đạt yêu cầu về: Chịu tải trọng tĩnh và động: Hộp phải giữ nguyên hình dạng, kết cấu khi chịu lực đè nén trong kho hoặc khi vận chuyển bằng xe tải, container. Khả năng chống va đập đảm bảo không nứt vỡ khi bị rơi từ độ cao nhất định hoặc bị va chạm trong quá trình xếp dỡ. Vật liệu nhựa không bị biến chất, ăn mòn khi tiếp xúc với chất tẩy rửa, nước mặn hoặc tia UV. Sau nhiều chu kỳ sử dụng hoặc điều kiện thời tiết khắc nghiệt, hộp vẫn phải giữ được đặc tính kỹ thuật ban đầu. Các bộ phận như nắp, bản lề, tay cầm phải đảm bảo độ chính xác, dễ tháo lắp và không gây rò rỉ, mất an toàn.

TCVN 13783-2:2023 giúp doanh nghiệp, nhà sản xuất và cơ quan kiểm định có căn cứ kỹ thuật rõ ràng để đánh giá chất lượng bao bì, tránh tình trạng sản phẩm kém chất lượng lọt vào chuỗi cung ứng.

Việc ban hành hai tiêu chuẩn trên không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành bao bì – vận tải mà còn mang lại nhiều lợi ích cụ thể: Tiết kiệm chi phí lâu dài do hộp nhựa tái sử dụng có tuổi thọ cao, chi phí vòng đời thấp hơn so với bao bì dùng một lần. Giúp bảo vệ môi trường phù hợp với các chương trình kinh tế tuần hoàn và mục tiêu phát triển bền vững. Kích thước đồng bộ giúp tối ưu hóa không gian lưu trữ, vận chuyển, giảm tổn thất hàng hóa. Sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn sẽ dễ tiếp cận thị trường quốc tế hơn, tăng tính minh bạch và uy

tín doanh nghiệp.

Việc xây dựng và ban hành hai tiêu chuẩn TCVN 13783-1:2023 và TCVN 13783-2:2023 là bước đi đúng đắn, góp phần định hướng ngành công nghiệp bao bì và logistics Việt Nam chuyển sang mô hình xanh – bền vững hơn. Trong tương lai, khi hoạt động vận chuyển và chuỗi cung ứng ngày càng số hóa và tự động hóa, các loại bao bì nhựa cứng tái sử dụng chuẩn hóa sẽ giữ vai trò quan trọng, đặc biệt trong hệ thống kho thông minh, robot vận hành, container hóa đa phương thức.

Để các tiêu chuẩn này đi vào thực tế hiệu quả, cần có sự phối hợp giữa cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp trong tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng, cũng như giám sát việc sản xuất và sử dụng đúng quy chuẩn. Đây không chỉ là câu chuyện kỹ thuật, mà còn là chiến lược phát triển dài hạn cho một nền logistics hiện đại, hiệu quả và có trách nhiệm với môi trường.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Hỗ trợ đồng bộ để doanh nghiệp xanh hóa

Chuyển đổi xanh là bắt buộc với doanh nghiệp, tuy nhiên, quá trình này đang đối mặt với nhiều rào cản đặc biệt với khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, đòi hỏi sự hỗ trợ đồng bộ từ chính sách, tư vấn kỹ thuật và đặc biệt là tài chính xanh.

Hỗ trợ đồng bộ để doanh nghiệp sẵn sàng chuyển đổi xanh

Tại hội thảo khởi động Dự án “Trung tâm Chuyển đổi kép - chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo nhằm bảo vệ môi trường và khí hậu tại Việt Nam”, ông Bùi Anh Tuấn - Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (Bộ Tài chính) nhấn mạnh, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy chuyển đổi xanh và chuyển đổi số như: Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân...



Chuyển đổi xanh là xu thế tất yếu. Ảnh minh họa

Tuy nhiên, theo báo cáo tại hội thảo, 64% doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam chưa có bất kỳ sự chuẩn bị nào cho chuyển đổi xanh. Trong khi đó, phần lớn các hoạt động ESG (môi trường - xã hội - quản trị) mới chỉ được triển khai ở nhóm doanh nghiệp FDI hoặc doanh nghiệp lớn, có hoạt động xuất khẩu.

Doanh nghiệp đa phần mong muốn được hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo chuyên sâu và hưởng các cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp gặp khó trong việc tiếp cận nguồn lực, thiếu chuyên gia nội bộ và phải thuê tư vấn ngoài với chi phí cao mà kết quả chưa đạt chuẩn ISO 14064 1:2018 một cách đồng bộ.

Ở góc độ chuyển đổi số, dù 54% doanh nghiệp nhỏ và vừa xác định nâng cao trải nghiệm khách hàng là ưu tiên, nhưng việc triển khai vẫn manh mún, thiếu chiến lược dài hạn. Hạn chế tài chính tiếp tục là rào cản lớn, khi 55% doanh nghiệp cho rằng chi phí công nghệ và vận hành hệ thống là thách thức hàng đầu.

Theo ông Nguyễn Đức Hưng - Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm toàn cầu: “Chuyển đổi xanh vừa là cơ hội, vừa là sức ép đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa - vốn chiếm hơn 90% doanh nghiệp Việt. Việc thay đổi công nghệ đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, khiến nhiều doanh nghiệp khó có thể tiếp cận thị trường xanh”.

Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank), giai đoạn 2022-2040, Việt Nam cần khoảng 368 tỷ USD để xây dựng khả năng chống chịu và giảm phát thải nhà kính. Trong đó, khu vực tư nhân cần huy động khoảng 184 tỷ USD, tương đương 3,4% GDP mỗi năm một con số rất lớn so với khả năng tài chính hiện nay của các doanh nghiệp trong nước.

Tuy nhiên, tín dụng xanh tại Việt Nam còn hạn chế. Tính đến 30/9/2024, chỉ có 50 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ tín dụng xanh với tổng dư nợ hơn 665 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, chủ yếu trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo và nông nghiệp xanh. Như vậy, tỷ trọng tín dụng xanh còn rất thấp, trong khi nhu cầu lại ngày càng tăng.

Theo TS Lê Xuân Nghĩa - Chuyên gia kinh tế, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, đề tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cần thiết lập một Quỹ tài chính xanh và chính sách tài chính xanh thực chất. “Tín dụng xanh không thể chỉ là việc thống kê khoản vay trong lĩnh vực môi trường. Phải có cơ chế ưu đãi thực sự: cho vay dài hạn, không cần tài sản thế chấp, hoặc lãi suất thấp cho đúng đối tượng là các doanh nghiệp đang trong quá trình chuyển đổi xanh”, ông Nghĩa nhấn mạnh.

Đồng quan điểm, PGS.TS Đỗ Phú Hải - Giảng viên Cao cấp Đại học Quốc gia Hà Nội đề xuất: “Chính phủ cần hỗ trợ cấp độ tổng thể bằng cách thành lập quỹ riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy các hệ sinh thái doanh nghiệp liên kết ESG. Đồng thời, cần phát triển các công cụ tài chính như trái phiếu xanh và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn FDI phục vụ phát triển bền vững”.

GS.TS Andreas Freytag từ Đại học Friedrich Schiller Jena, Đức khuyến nghị Việt Nam cần có chiến lược “xanh hóa” chính sách toàn diện, từ thu hút đầu tư,

hỗ trợ công nghệ đến truyền thông và tư vấn doanh nghiệp. “Quan trọng là đừng để các doanh nghiệp một mình mò mẫm tìm hướng đi. Chính phủ cần đồng hành để chuyển đổi xanh không chỉ là định hướng, mà là năng lực hành động thực tế”, ông cho biết.

Doanh nghiệp tiên phong cho thấy tiềm năng dài hạn

Mặc dù còn nhiều rào cản, một số doanh nghiệp tại Việt Nam đã chủ động chuyển đổi sản xuất theo hướng xanh hóa và đạt được kết quả ấn tượng. Điển hình như Masan High-Tech Materials, đơn vị đã ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, triển khai nguyên tắc 3R (Giảm thiểu - Tái sử dụng - Tái chế) trong toàn bộ hoạt động sản xuất. Ông Craig Richard Bradshaw - Tổng giám đốc công ty cho biết, chiến lược phát triển bền vững đã giúp doanh nghiệp tạo ra sự khác biệt trên thị trường toàn cầu.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Hợp tác xã (HTX) Tam Nông Việt Nam lựa chọn phát triển vùng nguyên liệu riêng biệt, kiểm soát đầu vào theo tiêu chuẩn hữu cơ. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chủ tịch HTX chia sẻ, đơn vị không chỉ đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu mà còn sử dụng bao bì khay nhôm tái chế 100% cho các sản phẩm chế biến sâu. Nhờ đó, sản phẩm của HTX đã chinh phục được thị trường Nhật Bản và nhiều thị trường khó tính khác.

Ở ngành dệt may, quá trình xanh hóa được thúc đẩy mạnh mẽ nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các nhãn hàng toàn cầu. Ông Vũ Đức Giang - Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam nêu rõ, khoảng 50% doanh nghiệp dệt may đã xanh hóa mới có thể nhận đơn hàng. Quá trình này bao gồm việc sử dụng sợi tái chế, đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời, loại bỏ nồi hơi đốt than/dầu, cũng như xây dựng chuỗi liên kết sản xuất bền vững.



Doanh nghiệp sử dụng hệ thống năng lượng mặt trời trong sản xuất. Ảnh minh họa

Một ví dụ điển hình khác là thương hiệu thời trang REPEET, đơn vị đã tái chế hơn 1,45 triệu chai nhựa PET thành sợi polyester thân thiện với môi trường. Theo ông Văng Viên Thông - Giám đốc điều hành REPEET, thương hiệu không chỉ tiết kiệm 70.000 lít nước và giảm đáng kể lượng khí thải carbon mà còn mở rộng sang thị trường Nhật Bản, Mỹ và châu Âu nơi các tiêu chí bền vững là yếu tố sống còn.

Chuyển đổi xanh không chỉ dừng lại ở thay đổi công nghệ hay quy trình sản xuất. Đó là quá trình toàn diện gắn với văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội và cam kết với môi trường. Đại diện nhiều doanh nghiệp đồng thuận rằng chuyển đổi xanh giúp nâng cao giá trị thương hiệu, tạo niềm tin và uy tín với đối tác, người tiêu dùng.

Tuy vậy, để hiện thực hóa chuyển đổi xanh ở quy mô toàn nền kinh tế, nhất là trong khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách nhà nước, sự hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức trung gian, cùng nỗ lực đầu tư và đổi mới của chính doanh nghiệp.

Việc thành lập các trung tâm chuyển đổi kép như dự án đang triển khai được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng vững chắc giúp doanh nghiệp Việt Nam không chỉ bắt kịp xu thế mà còn dẫn dắt hành trình phát triển bền vững trong tương lai. Bởi trong kỷ nguyên kinh tế xanh - tuần hoàn c-carbon thấp, chậm đổi mới chính là tụt lại phía sau.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**ISO 50001:2018 – giải pháp quản lý năng lượng bền vững
cho doanh nghiệp**

Trong bối cảnh giá năng lượng ngày càng biến động, các quy định pháp lý về phát thải khí nhà kính ngày càng nghiêm ngặt, ISO 50001 trở thành công cụ quan trọng để các tổ chức không chỉ ứng phó mà còn chủ động thích ứng, hướng tới tương lai phát triển bền vững.

ISO 50001:2018 tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống Quản lý Năng lượng (EnMS) ra đời như một giải pháp toàn diện nhằm hỗ trợ các tổ chức cải thiện hiệu suất năng lượng, tiết kiệm chi phí và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

ISO 50001:2018 là phiên bản cập nhật mới nhất của tiêu chuẩn quốc tế do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) ban hành, cung cấp khuôn khổ rõ ràng và nhất quán để thiết lập, thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý năng lượng trong tổ chức.

Tiêu chuẩn này định hướng cho doanh nghiệp tiếp cận việc quản lý năng lượng một cách hệ thống, có chiến lược và hiệu quả, từ đó đạt được các mục tiêu tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Điểm nổi bật của ISO 50001 là mô hình Plan-Do-Check-Act (PDCA) - chu trình cải tiến liên tục đã được chứng minh hiệu quả qua các hệ thống quản lý khác như ISO 9001 (chất lượng) và ISO 14001 (môi trường). Nhờ tính linh hoạt và khả năng tích hợp cao, tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho mọi loại hình tổ chức, bất kể quy mô, lĩnh vực hoạt động hay vị trí địa lý.

Năng lượng đóng vai trò then chốt trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận hành của tổ chức. Việc sử dụng năng lượng hiệu quả không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn góp phần bảo vệ môi trường, gia tăng lợi thế cạnh tranh và khẳng định hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội.

Trong bối cảnh giá năng lượng ngày càng biến động và các quy định pháp lý về phát thải khí nhà kính ngày càng nghiêm ngặt, ISO 50001 trở thành công cụ quan trọng để các tổ chức không chỉ ứng phó mà còn chủ động thích ứng, hướng tới một tương lai phát triển bền vững.



Việc áp dụng ISO 50001:2018 mang lại hàng loạt lợi ích rõ rệt, cả về kinh tế, môi trường lẫn tổ chức nội bộ.

Cụ thể, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng: Thông qua việc xác định các khu vực tiêu thụ năng lượng chính, phân tích dữ liệu, đánh giá rủi ro và cơ hội, tổ chức có thể nhận diện các tiềm năng tiết kiệm và đưa ra biện pháp cải tiến hiệu quả. Việc áp dụng các công cụ như chỉ số hiệu suất năng lượng (EnPI) và đường cơ sở năng lượng (EnB) giúp theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các kết quả đạt được.

Giảm chi phí năng lượng đáng kể: Tiêu chuẩn giúp tổ chức tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng thông qua việc quản lý thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất, sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng. Nhờ đó, hóa đơn năng lượng giảm mạnh, đặc biệt trong các ngành công nghiệp tiêu thụ điện lớn như sản xuất thép, xi măng, hóa chất, hoặc logistics.

Giảm thiểu tác động đến môi trường: Việc sử dụng năng lượng hiệu quả đồng nghĩa với việc giảm lượng khí thải CO₂ và các loại khí nhà kính khác. Đây là yếu tố then chốt để doanh nghiệp đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu, đồng thời phù hợp với các cam kết quốc gia về biến đổi khí hậu.

Tăng cường kiểm soát vận hành: ISO 50001 yêu cầu tổ chức phải xây dựng quy trình kiểm soát vận hành, đặc biệt đối với các thiết bị và hệ thống tiêu thụ nhiều năng lượng. Việc kiểm soát này giúp đảm bảo thiết bị hoạt động trong điều kiện tối ưu, đồng thời phát hiện sớm các vấn đề và đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Dễ dàng tích hợp với các hệ thống quản lý khác: Do tuân theo cấu trúc cấp cao (High Level Structure - HLS), ISO 50001 dễ dàng tích hợp với các tiêu chuẩn ISO khác như ISO 9001 (quản lý chất lượng), ISO 14001 (quản lý môi trường), ISO 45001 (an toàn lao động), giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, nguồn lực và duy trì sự nhất quán trong quản lý.

Tăng cường nhận thức và năng lực nhân viên: Một yếu tố quan trọng trong ISO 50001 là phát triển văn hóa sử dụng năng lượng hiệu quả trong tổ chức. Qua quá trình đào tạo, tuyên truyền, nhân viên ở mọi cấp được nâng cao nhận thức và đóng góp tích cực vào các hoạt động tiết kiệm năng lượng. Điều này giúp xây dựng một môi trường làm việc có trách nhiệm và sáng tạo hơn.

Tuân thủ các yêu cầu pháp lý và cải thiện hình ảnh doanh nghiệp: Việc áp dụng ISO 50001 cũng giúp tổ chức chủ động đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành về sử dụng năng lượng, phát thải, đồng thời tạo dựng hình ảnh tích cực với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và cộng đồng. Trong nhiều trường hợp, việc sở hữu chứng nhận ISO 50001 còn là lợi thế trong đấu thầu và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

ISO 50001:2018 không đơn thuần là một tiêu chuẩn kỹ thuật, mà là công cụ chiến lược giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, bảo vệ môi trường và khẳng định cam kết phát triển bền vững. Trong thời đại mà mọi quyết định kinh doanh đều cần xem xét đến yếu tố môi trường và xã hội, việc triển khai hệ thống quản lý năng lượng theo chuẩn mực quốc tế như ISO 50001 chính là bước đi đúng đắn và cần thiết.

Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Đây là bước hoàn thiện chính sách quan trọng, thể chế hóa chủ trương của Đảng, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Kết quả biểu quyết điện tử cho thấy, 408/420 đại biểu có mặt tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 85,36%.

Một điểm nhấn trong luật lần này là việc thay đổi nguyên tắc phân loại và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Thay vì quản lý dựa trên “nguy cơ gây mất an toàn”, Luật điều chỉnh theo hướng “phân loại dựa trên mức độ rủi ro” - cách tiếp cận phổ biến của quốc tế trong quản lý rủi ro. Điều này không chỉ giảm thiểu can thiệp hành chính bất hợp lý mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.



Đại đa số đại biểu có mặt thống nhất thông qua Luật

Theo nội dung tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trong khi đó, trách nhiệm cụ thể của các bộ, ngành khác sẽ do Chính phủ quy định chi tiết. Quy định này đảm bảo “mỗi việc chỉ giao một cơ quan” nhằm tăng cường trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý, tránh chồng chéo.

Riêng với hàng hóa đặc thù như quốc phòng, an ninh, cơ yếu, quy định đặc biệt được giữ nguyên do tính chất nhạy cảm và yêu cầu bảo mật cao.

Lần đầu tiên, khái niệm hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) được đưa vào luật. NQI bao gồm hệ thống pháp lý - kỹ thuật phục vụ tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp và kiểm tra, đóng vai trò then chốt trong nâng cao chất lượng, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Qua tiếp thu ý kiến của Quốc hội, Luật chỉ quy định nguyên tắc, nhiệm vụ trọng tâm, còn các nội dung chi tiết như chính sách, cơ chế đầu tư, vai trò doanh nghiệp... sẽ do Chính phủ quy định để đảm bảo thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đang được sửa đổi song song.

Luật mới bổ sung Điều 6đ, quy định rõ định hướng ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đây là phản hồi tích cực trước kiến nghị của đại biểu về việc xây dựng, phát triển dữ liệu và công cụ quản lý thông minh trong bối cảnh kinh tế số.

Các nội dung cụ thể như cơ chế tài chính, kỹ thuật, thuế hay lộ trình áp dụng sẽ được Chính phủ hướng dẫn chi tiết, nhằm đảm bảo linh hoạt và phù hợp thực tiễn triển khai.

Luật chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2026. Các điều khoản chuyển tiếp đã được bổ sung để tạo điều kiện thích ứng cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

Luật sửa đổi 29 điều, bổ sung 14 điều mới, bãi bỏ 34 điều và 3 khoản được kỳ vọng sẽ góp phần xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả, hiện đại, phù hợp xu thế phát triển.

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được Quốc hội thông qua năm 2007, có hiệu lực thi hành từ ngày 1.7.2008 là văn bản pháp luật quan trọng, điều chỉnh các quan hệ liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Qua gần 17 năm thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007 phát sinh một số bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**ISO 9001:2015 tích hợp Kaizen - 'đòn bẩy' giúp doanh nghiệp
nâng cao năng suất chất lượng**

Để nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nhiều doanh nghiệp đã tích hợp hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 với phương pháp cải tiến liên tục Kaizen.

Tích hợp giúp phát huy sức mạnh cộng hưởng

ISO 9001:2015 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng, giúp doanh nghiệp kiểm soát quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sự hài lòng của khách hàng. Trong khi đó, Kaizen là phương pháp cải tiến liên tục chú trọng vào việc từng bước cải thiện các quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất và tạo động lực làm việc cho người lao động.

Sự kết hợp giữa ISO 9001:2015 và Kaizen giúp doanh nghiệp không chỉ chuẩn hóa quy trình mà còn tạo ra văn hóa cải tiến liên tục, thích ứng linh hoạt với biến động của thị trường.

Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp đã chủ động áp dụng mô hình này, điển hình là Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nhật. Trước đây, Việt Nhật gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm do quy trình sản xuất chưa chuẩn hóa, việc giải quyết sự cố chủ yếu mang tính đối phó. Từ khi công ty triển khai ISO 9001:2015 tích hợp Kaizen vào từng công đoạn sản xuất, kết quả mang lại rõ rệt như: tỷ lệ sản phẩm lỗi giảm từ 5% xuống còn 1,5%; thời gian xử lý đơn hàng rút ngắn 20%; chi phí bảo trì máy móc giảm 15% nhờ hoạt động bảo trì chủ động theo phương pháp Kaizen. Quan trọng hơn, tinh thần làm việc của nhân viên nâng cao đáng kể khi họ thường xuyên đề xuất các ý tưởng cải tiến.



Công ty Nhựa Việt Nhật là đơn vị điển hình áp dụng ISO 9001:2015 và Kaizen.

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh là một trong những doanh nghiệp sản xuất ống nhựa hàng đầu tại Việt Nam. Trong bối cảnh thị trường ngày càng đòi hỏi chất lượng cao và ổn định, Nhựa Bình Minh đã quyết định áp dụng tích hợp ISO 9001:2015 và Kaizen vào toàn bộ hệ thống sản xuất.

Nhờ áp dụng ISO 9001:2015, công ty chuẩn hóa toàn bộ quy trình quản lý chất lượng, thiết lập các tiêu chí đánh giá nhà cung ứng, kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào và giám sát chặt chẽ từng khâu sản xuất. Song song, hoạt động Kaizen được triển khai rộng khắp thông qua các nhóm cải tiến nhỏ tại từng phân xưởng, áp dụng mô hình 5S, cải tiến bố trí dây chuyền sản xuất, giảm thiểu thao tác thừa, tăng năng suất lao động.

Chỉ sau 2 năm áp dụng, Nhựa Bình Minh đã ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu bình quân 16% mỗi năm; tỷ lệ sản phẩm lỗi giảm từ 4% xuống dưới 1%; lượng hàng tồn kho cũng giảm đáng kể nhờ kiểm soát dòng nguyên liệu hợp lý hơn. Đặc biệt, việc khuyến khích toàn bộ cán bộ công nhân viên tham gia vào quá trình cải tiến liên tục đã tạo nên văn hóa làm việc năng động, chủ động và đầy sáng tạo.



Sau khi áp dụng ISO 9001:2015 và Kaizen, Công ty Nhựa Bình Minh đã nâng cao chất lượng sản phẩm.

Theo ông Nguyễn Thanh Tùng, chuyên gia tư vấn hệ thống quản lý chất lượng và cải tiến năng suất, việc tích hợp ISO 9001:2015 với Kaizen mang lại hiệu quả cao nhờ kết hợp được tính kỷ luật, chuẩn hóa của ISO với sự linh hoạt, liên tục cải tiến từ Kaizen.

"ISO 9001:2015 giúp doanh nghiệp thiết lập bộ khung quản lý rõ ràng, minh bạch, đảm bảo sự tuân thủ và kiểm soát toàn bộ quy trình sản xuất. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, hệ thống dễ trở nên cứng nhắc. Kaizen như một luồng sinh khí giúp người lao động luôn sáng tạo, tìm ra những điểm chưa tối ưu để cải tiến từng ngày. Sự kết hợp này tạo ra văn hóa chất lượng bền vững", ông Tùng phân tích.

Tuy nhiên, ông Tùng cũng lưu ý, để áp dụng thành công mô hình tích hợp này, vai trò cam kết của lãnh đạo là yếu tố then chốt. "Lãnh đạo phải thực sự hiểu, đồng hành và tạo động lực để toàn bộ cán bộ nhân viên cùng tham gia quá trình cải tiến. Nếu chỉ mang tính hình thức, cả ISO lẫn Kaizen đều khó phát huy hiệu quả thực chất", ông nói.

Thách thức khi triển khai tích hợp ISO 9001:2015 và Kaizen

Mặc dù mang lại nhiều lợi ích, song quá trình triển khai tích hợp ISO 9001:2015 và Kaizen cũng đối mặt không ít thách thức. Thứ nhất, sự thay đổi về tư duy quản lý từ cấp lãnh đạo đến nhân viên không dễ dàng đạt được trong thời gian ngắn. Nhiều doanh nghiệp quen với lối quản lý theo kinh nghiệm, chưa có thói quen lập kế hoạch bài bản nên việc chuẩn hóa quy trình và tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu ISO có thể gây tâm lý e ngại ban đầu.

Thứ hai, Kaizen đòi hỏi sự tham gia tích cực và liên tục của toàn bộ đội ngũ lao động. Tuy nhiên, không phải nhân viên nào cũng sẵn sàng đóng góp ý kiến cải tiến do lo ngại trách nhiệm, sợ thất bại hay thiếu động lực lâu dài nếu doanh nghiệp không có cơ chế khuyến khích phù hợp.

Thứ ba, chi phí ban đầu cho đào tạo, tư vấn, xây dựng hệ thống tài liệu và duy trì hoạt động cải tiến có thể trở thành gánh nặng cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ với nguồn lực tài chính hạn chế.

Tuy nhiên, theo các chuyên gia, nếu vượt qua được giai đoạn đầu, doanh nghiệp sẽ nhanh chóng thu được lợi ích lâu dài từ việc chuẩn hóa và cải tiến liên tục. Khi văn hóa chất lượng đã hình thành, các sáng kiến cải tiến sẽ tự nhiên nảy sinh từ chính người lao động.

Thực tiễn từ hai doanh nghiệp trên cho thấy, việc áp dụng đồng bộ ISO 9001:2015 và Kaizen không chỉ là lựa chọn mang tính xu hướng, mà thực sự trở thành đòn bẩy hiệu quả giúp doanh nghiệp Việt nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Nước thông báo	Số lượng thông báo	Vấn đề thông báo
Argentina	11	Vật liệu xây dựng; Hạt kê và bột kê; Trà; Dự thảo Nghị quyết chung về việc đưa muối hồng vào Bộ luật Thực phẩm của Argentina; Dự thảo Nghị quyết chung "Bộ luật thực phẩm Argentina (CAA) - Chương XVI Các chất hỗ trợ chế biến và sửa chữa - Giấm Balsamic và Giấm Balsamic truyền thống.
Armenia	03	Sản phẩm thú y; Sản phẩm vệ sinh cá nhân; Vật liệu, thuốc thử, thiết bị xử lý nước và lọc nước
Úc	03	Sản phẩm tiết kiệm nước; Decabromodiphenyl etan (DBDPE) Thủy ngân và hợp chất thủy ngân
Bahrain, Vương quốc	18	Rau đông lạnh nhanh; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật "Túi nicotin"
Băng - la- đét	02	Tiêu chuẩn Bangladesh về bánh quy wafer; tiêu chuẩn kỹ thuật của Bangladesh cho kẹo mềm
Belize	01	Dự thảo Bộ luật Tiêu chuẩn Belize về Thực hành Sản xuất tốt cho khí y tế; Dự thảo Tiêu chuẩn Belize cho khí y tế - Yêu cầu chung
Botswana	18	Thiết bị gia dụng; Pin; Thiết bị điện; Kỹ thuật điện; Thiết bị điện gia dụng; Thiết bị bảo vệ hô hấp- Bộ lọc hạt; Cuộn vòi chữa cháy; Nước khoáng thiên nhiên đóng chai; Nước khoáng đóng chai không thiên nhiên; Thiết bị bảo vệ hô hấp -Bộ lọc khí và bộ lọc kết hợp; Chữa cháy
Brazil	29	Sản phẩm viễn thông; Công nghệ thực phẩm; Kim tiêm vô trùng dùng một lần; Mũ bảo hiểm; Bình chữa cháy; Bình chứa khí thiên nhiên trong xe; Toà nhà chung cư; Cồn etylic biến tính và các loại rượu mạnh khác có bất kỳ nồng độ nào; Đèn huỳnh quang compact có lò phản ứng tích hợp; Quạt; Hạt chung cất; Lò hơi hoặc lò hơi tạo ra hơi nước khác; Bật lửa thuốc lá; Máy điều hoà không khí; Tủ lạnh, tủ đông và các thiết bị làm lạnh; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ chăm sóc sức khỏe
Burundi	72	Bột ngũ cốc; Yến mạch; Bột ngô; Lúa mì cứng; lúa mạch đen; Kỹ thuật đường bộ nói chung; Thuốc trừ sâu; Gỗ; Hạt giống rau; Cốc nhựa; Khoai tây giống; Núm vú giả; Khí

		dầu mỏ hoá lỏng; Máy truyền hình; Máy giặt gia dụng; Butan cho thị trường trong nước; Hộp và bộ dụng cụ sơ cứu; An toàn nghề nghiệp; Sản phẩm nhựa dùng một lần; nguồn sáng điốt phát quang; Vật liệu đóng gói và phụ kiện; Đồ dùng bằng nhựa; Khuôn đúc cao su hoặc nhựa; Các chế phẩm làm đẹp; Mỹ phẩm; Các chế phẩm dùng cho tóc; Dầu lạc
Cabo Verde	6	Nhiên liệu cho xe cộ và sử dụng trong công nghiệp; Khí dầu mỏ hoá lỏng; Máy truyền hình; Máy giặt gia dụng; Butan cho thị trường trong nước; Tủ lạnh và tủ đông; Sản phẩm nhựa dùng một lần; Các loại đèn sợi đốt
Canada	02	Viễn thông; Quy định sửa đổi Quy định về hiệu quả năng lượng
Chile	19	Bình chữa cháy dầu mỏ hoá lỏng; Bàn là; Máy bơm nhiệt điện; Búa điện; Máy chà nhám; Dụng cụ điện chạy bằng động cơ; Bếp củi có công suất không quá 25kw; Bộ trưởng ngoại thất Relaciones, Tạo bộ; Máy bơm tăng áp nước; Máy bơm nhiệt điện; Xe cơ giới hạn trung; Xe hạng nhẹ và hạng trung; Tivi; Dầu Borago officinalis dùng cho người; Thiết bị di động viễn thông và thông tin cùng bộ sạc của chúng;
Trung Quốc	48	Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Máy nước nóng tức thời dùng gas gia dụng; Giống nấm sò; Máy hút mùi và quạt thông gió; Thiết bị ghi hình kỹ thuật số của hệ thống giám sát video trong hệ thống an ninh và bảo vệ; Giống nấm agaricus bisporus; Thuốc trừ sâu; Khí thiên nhiên nén làm nhiên liệu cho xe; Các thiết bị như cầu trượt, xích đu... đồ nội thất mềm trong nhà; Giống của lentinula edodes; Thiết bị y tế; Giống của auricularia heimuer; Đồng hồ trẻ em; Xe cộ; Xe buýt M2 và M3; Xe cộ; Van ngắt tràn cho bình khí dầu mỏ hóa lỏng; Trứng bố mẹ của tằm; Vật liệu và sản phẩm xây dựng; Máy giặt và máy giặt sấy; Xe buýt trường học; Máy bay không người lái dân dụng; Xe máy; Xe cộ; Van cho bình chứa dimethyl ether hóa lỏng; Bình khí thép dimethyl ether hóa lỏng; Cây giống rễ trần và cây giống trồng trong thùng dùng để trồng rừng; Máy thổi ; Máy bay không người lái dân dụng; Vật liệu cách nhiệt; Thiết bị chữa cháy dạng khí dung ngưng tụ; Hạt giống cây họ đậu; Thiết bị truyền tải và phân phối khí; Xe hạng nhẹ; Thiết bị chữa cháy khí treo; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Quy cách an toàn cho việc cách ly bụi dễ cháy nổ; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Thông số kỹ thuật an toàn về phòng chống nổ trong hệ thống thu gom bụi dễ cháy; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Quy cách an toàn cho sản xuất tấm, lá và lá nhôm và hợp kim nhôm; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Thông số kỹ thuật an toàn cho việc ngăn chặn nổ bụi dễ cháy;

		Kính áp tròng cứng, kính áp tròng cứng thấm khí; Máy nghiền than, máy lọc túi; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Quy định an toàn về tro đối với bụi dễ cháy; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Quy cách an toàn cho sản xuất magiê và hợp kim magiê; Kính áp tròng mềm ưa nước, kính áp tròng giác mạc mềm; Propan hóa lỏng và butan hóa lỏng khác; Thiết bị loại bỏ bụi, van chống nổ, thiết bị giảm nổ; Dầu phanh xe cơ giới; Số 3 Nhiên liệu phản lực .
Colombia	07	Đồng hồ đo nước; Gạo giã, bột ngô (bắp) và bột mì trong nước và nhập khẩu; Xăng dầu không chứa chì tetraethyl, dùng cho xe cơ giới; Xăng cơ bản và xăng oxy hóa bằng etanol nhiên liệu khan; Xe máy (bao gồm cả xe gắn máy) và xe đạp lắp động cơ phụ; Xe cơ giới, xe kéo và sơ mi rơ moóc; Xe có phải là xe có đường sắt hoặc xe điện và các phụ tùng, phụ kiện.
Costa Rica	9	Thiết bị điện gia dụng nói chung; Quy định về đăng ký và kiểm soát thuốc sinh học; Thông báo về chất lỏng vaping, ghi nhãn và kiểm soát; Máy điều hòa không khí; Các sản phẩm dạng xúc xích: xúc xích, salami, mortadella và chorizo ; Vật liệu xây dựng. Xi măng thủy lực
Cộng hòa Dominica	4	Quy định về kiểm soát đo lường thiết bị được sử dụng trong tiếp thị khí dầu mỏ hoá lỏng; Sản phẩm thực phẩm nói chung; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ chăm sóc sức khỏe.
Ecuador	7	Cáp và dây dẫn điện đồng trục, aislados; Gạch, khối, ngói và các mặt hàng gốm sứ khác làm từ bột hoá thạch silic; Bút bi; Xe cộ khác ngoài toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện;
Ải cập	13	Sản phẩm thực phẩm; Nguyên liệu thô và thủy tinh thô; Sản phẩm hóa chất, dệt may và kỹ thuật; Thiết bị nhãn khoa; Xe cơ giới nói chung; Sản phẩm hóa chất, dệt may và kỹ thuật; Vật liệu tái chế; Hệ thống nhiên liệu.
El Salvador	2	Quy định kỹ thuật của Salvador RTS 01.02.01:18: Đo lường. Hệ thống đơn vị quốc tế; Thiết bị vận chuyển dầu khí, sản phẩm xăng dầu và khí đốt tự nhiên.
Liên minh Châu Âu	13	Sản phẩm diệt khuẩn; Các thành phần, hệ thống con và phương tiện có khả năng tương tác đường sắt; Mỹ phẩm; Các sản phẩm có thành phần kỹ thuật số ; Xe cơ giới loại L; Xe ô tô chở khách và xe tải nhỏ; Điện thoại thông minh; Thiết bị hàng hải ; Đồ ăn; Các chất hóa học được phân loại là tiền chất thuốc.
Grenada	01	Yêu cầu về nhãn thuốc trừ sâu
Guyana	03	Quy định về lưu trữ, xử lý và vận chuyển bình LPG; Tiêu chuẩn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý và vận chuyển bình khí nén bằng thép; Tiêu chuẩn kỹ thuật cho bộ điều chỉnh áp suất thấp sử dụng với khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Honduras	01	Quy định chung về An toàn Thực phẩm Nông nghiệp
Hồng Kông, Trung Quốc	01	Các sửa đổi đối với Quy định về Thực phẩm và Dược phẩm (Thành phần và Nhãn mác)
Ấn Độ		Giấy viết và in, giấy tráng và bìa; Thông báo sửa đổi GR về “NHÀ MÁY ĐIỆN DỰA TRÊN SMPS TEC 66110:2024”; Thông báo sửa đổi GR về “Bộ định tuyến cho Mạng truyền tải dựa trên MPLS, TEC 48050:2024”; Tiêu chuẩn cho các yêu cầu chung (GR) của Route Tracer cho cáp quang bọc thép; Thông báo sửa đổi GR về “Thiết bị giám sát để chặn hợp pháp; Tiêu chuẩn cho các yêu cầu chung (GR) cho “IoT Gateway”; Thông báo về việc tạo Yêu cầu thiết yếu mới (ER) trên Thiết bị SDWAN; Thông báo sửa đổi GR về “Hệ thống định vị điện tử TEC 73070:2014 (Số cũ TEC/GR/TX/TIE-007/02.MAR-14)”; Tiêu chuẩn cho các yêu cầu chung (GR) về đóng mối nối cho cáp quang; Tiêu chuẩn cho các yêu cầu chung (GR) cho thiết bị kiểm tra ổ đĩa cho mạng di động; Linh kiện và phụ kiện ổ trục; Vòng bi; Khối rỗng rọc xích, tời nâng đòn bẩy và máy kéo và nâng không hộp số đa năng; Bộ ghép tăng cường; Sản phẩm thực phẩm; Thông báo về Kiểm tra và Chứng nhận Bắt buộc đối với Hệ thống Viễn thông (MTCTE) – Giai đoạn VI
Indonesia	17	Kẽm nhôm - Thép tấm và cuộn phủ; Tấm và dải thép cán nguội; Dự thảo nghị định của Bộ Công nghiệp về Tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc của Indonesia đối với tôn mạ kẽm; Quy định của Bộ trưởng Bộ Hàng hải và Thủy sản số 25 năm 2024 về các loại hàng hóa phải kiểm tra bắt buộc hoặc tuân thủ các yêu cầu về chất lượng và an toàn sản phẩm thủy sản; Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 83/M-IND/PER/11/2008 về việc bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia về đường tinh luyện; Tổng hợp đồng hồ đo nước; Ống thép dẫn nước có/không tráng kẽm; Cà phê hòa tan; Cáp thép; Kính an toàn của xe; Dự thảo nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về Tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc của Indonesia đối với đồ gốm tráng men; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia về cọ; Sản phẩm và dịch vụ bắt buộc phải có chứng nhận Halal; Lốp xe; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn Quốc gia Indonesia đối với máy móc và thiết bị nhà bếp để đun chất lỏng sử dụng điện gia dụng; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia về dầu bôi trơn; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc bắt buộc thực hiện Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia về Giấy và Bìa cứng dùng trong đóng gói thực phẩm

Israel	8	Thực phẩm bổ sung; Tầm đá tự nhiên dùng làm mặt cầu thang; Thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự; Máy rửa chén; Thùng đựng vật sắc nhọn; Quảng cáo và tiếp thị các sản phẩm thuốc lá; Sản phẩm thuốc lá; Máy điều hòa không khí
Jamaica	1	Bột giặt tổng hợp
Nhật Bản	9	Thực phẩm có chức năng; Sửa đổi một phần Pháp lệnh thi hành Luật Tàn số vô tuyến điện; Amylase như một chất phụ gia thức ăn; Thiết bị đầu cuối điện thoại di động giao thức Internet và thiết bị đầu cuối được kết nối với cơ sở hạ tầng mạch thuê riêng; Sản phẩm dược phẩm; Amylase như một chất phụ gia thức ăn; Các chất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương; Thiết bị vô tuyến cho phát sóng FM
Jordan	1	Vật liệu và đồ dùng tiếp xúc với thực phẩm
Kenya	28	Lúa mạch đen; Lúa mì cứng; Yến mạch; Bột ngũ cốc; Bột ngô; Ngũ cốc, đậu và các sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc; Kỹ thuật đường bộ nói chung; Thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột, thuốc diệt nấm; Gỗ, gỗ xẻ; Hạt giống rau, để gieo trồng; Nấm vú giả; Khoai tây giống; Cốc nhựa
Hàn Quốc	4	Sản phẩm hóa chất tiêu dùng hàng ngày phải được xác minh an toàn; Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm; Thiết bị y tế; xe điện
Kuwait, Nhà nước	2	Trái cây, rau quả và các sản phẩm có nguồn gốc nói chung; Máy điện quay - Các lớp hiệu suất của động cơ chạy bằng điện xoay chiều”
Cộng hòa Kyrgyzstan	3	Thuốc nổ và các sản phẩm trên cơ sở của chúng; Sản phẩm thuốc thú y; Sản phẩm vệ sinh cá nhân
Mêhicô	2	Bản thảo Tiêu chuẩn chính thức của Mexico PROY-NOM004ENER2024: Hiệu suất năng lượng cho cụm bơm động cơ nước sạch và bơm động cơ có công suất định mức từ 0,149kw (1/5HP) đến 1,492kW(2HP); Bản thảo Tiêu chuẩn chính thức của Mexico PROY-NOM-011-ENER-2024 Hiệu suất năng lượng của máy điều hòa không khí trung tâm, trọn gói và tách rời.
Mông cổ	1	Dự thảo Luật “Tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn kỹ thuật và công nhận đánh giá sự phù hợp”
New Zealand	1	Sản phẩm dược phẩm
Ôman	1	Rau đông lạnh nhanh
Pêru	4	Cồn etylic chưa biến tính có nồng độ cồn theo thể tích dưới 80%; Sơn và các vật liệu phủ khác; Sản phẩm dược phẩm
Philippine	2	Thông tư của FDA “Hướng dẫn về Quy định Phần mềm Thiết bị Y tế (MDSW) của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA)”; Dược phẩm
Qatar	1	Rau đông lạnh nhanh

Liên bang nga	2	Sản phẩm vệ sinh cá nhân; Sản phẩm thuốc thú y
Rwanda	41	Bột ngũ cốc; Hạt diêm mạch; Bột mì semolina; Sản phẩm ngô xay (bắp); Bột gạo; Hạt lúa mạch đen; Hạt yến mạch; Bột hạt diêm mạch; Bột mì tăng cường - Thông số kỹ thuật Sửa đổi 1: Sửa đổi Bảng 2 - Yêu cầu về mức độ vi chất dinh dưỡng trong bột mì tăng cường; Bột tổng hợp tăng cường - Thông số kỹ thuật Sửa đổi 1: Sửa đổi Bảng 2 - Yêu cầu về mức độ vi chất dinh dưỡng trong bột tổng hợp tăng cường; Kỹ thuật đường bộ nói chung; Thuốc xua đuổi muỗi ứng dụng không gian; thuốc xua đuổi muỗi dùng ngoài trời; Phân loại gỗ mềm xẻ; Mayonnaise; Gia vị và gia vị. Phụ gia thực phẩm; Sản phẩm ngô xay (bắp); Dụ thảo Tiêu chuẩn Đông Phi cho Sản phẩm Mì ống; Bột mì và bột lúa mì cứng; Hạt đậu; Khoai tây giống; Nấm vú giả; Hạt giống rau; Cốc nhựa; An toàn nghề nghiệp. Vệ sinh công nghiệp; Hộp và bộ dụng cụ sơ cứu; Vật liệu đóng gói và phụ kiện; Bồn chứa nước polyethylene đục; Tấm nhựa; Bàn nhựa; Bơ dùng trong mỹ phẩm; Bút chì mỹ phẩm; Dầu bơ dùng trong mỹ phẩm; Các chế phẩm dùng cho tóc; Dầu lạc (lạc) dùng trong mỹ phẩm
Ả Rập Saudi, Vương quốc	3	Thuốc trừ sâu và các loại hóa chất nông nghiệp khác; (Rau đông lạnh nhanh) Trái cây, rau quả và các sản phẩm có nguồn gốc nói chung; Các quy trình trong ngành thực phẩm
Singapore	2	Luật bảo vệ và quản lý môi trường 1999 (Chương 94A) Luật Bảo vệ và Quản lý Môi trường 1999 (Sửa đổi Phụ lục thứ hai) (Số 4) Lệnh 2025 và Quy định Bảo vệ và Quản lý Môi trường (Các chất nguy hại) (Sửa đổi số 3); Đồ ăn
Nam Phi	2	Dầu thực vật ăn được chế biến; Tiêu chuẩn bắt buộc đối với bào ngư khô – VC 9108
Thụy điển	2	Quy định của Hội đồng Nhà ở, Xây dựng và Quy hoạch Quốc gia Thụy Điển về các yêu cầu sử dụng thiết bị cơ giới; Quy định của Hội đồng Nhà ở, Xây dựng và Quy hoạch Quốc gia Thụy Điển về kiểm soát và công nhận các cơ quan kiểm định thiết bị cơ giới
Thụy Sĩ	5	Thực vật, vật liệu thực vật, hạt giống và động vật biến đổi gen; Chất hóa học; Sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất; Sản phẩm thuốc dùng cho con người; Sửa đổi Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Pháp lệnh về bảo vệ chống lại các chất và chế phẩm nguy hiểm; Phụ lục 1.10 của Sắc lệnh Giảm thiểu Rủi ro Hóa chất (ORRChem)
Đài Bắc Trung Hoa	11	Dụ thảo sửa đổi Quy định về quản lý tiêu thụ Hydrochlorofluorocarbons; Sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), thiết bị điện và điện tử, pin, hàng dệt may, xe cộ, lốp xe, bao bì và thùng chứa; Quy định quản lý tên sản phẩm và nhãn mác của sữa đóng gói sẵn, sữa tiệt trùng, sữa có hương vị, sữa uống và sữa bột; Dụ

		thảo sửa đổi Quy định về kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan; Sản phẩm thực phẩm nói chung; Sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với các sản phẩm dầu mỡ; Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với gạch ốp lát ngoài trời; Chăn điện làm từ mọi loại vật liệu dệt; Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với các sản phẩm dầu mỡ; Sửa đổi Danh mục thành phần hạn chế trong mỹ phẩm (Dự thảo)
Tanzania	63	Bột ngũ cốc; Lúa mì cứng; Bột ngô; Yến mạch; Lúa mạch đen; Ngũ cốc, đậu và các sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc; Kỹ thuật đường bộ nói chung; Quần áo đã qua sử dụng và các mặt hàng đã qua sử dụng; Thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột, thuốc diệt nấm; Gỗ, gỗ xẻ; Hạt giống rau, để gieo trồng; CDC 9(3267) DTZS, Oxy khí dùng trong y tế – Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai; CDC 9 (3269) DTZS, Khí axetilen hòa tan – Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai; Khoai tây giống; Cốc nhựa; Nút vú giả; Xe cơ giới – Xe máy dùng chung; Carbon dioxide dạng khí – cấp kỹ thuật; Oxy khí – cấp kỹ thuật; Nitơ khí – cấp kỹ thuật; Hộp và bộ dụng cụ sơ cứu; Trà, có hoặc không có hương vị; Xà phòng vệ sinh dạng lỏng; Sôcôla & sản phẩm sô cô la; An toàn nghề nghiệp. Vệ sinh công nghiệp; Xà phòng mềm; Đồ uống ngũ cốc lên men (không cồn); Các chế phẩm dùng trong thức ăn chăn nuôi; Hạt tiêu đen và trắng (nguyên hạt hoặc xay); Mayonnaise; Thức ăn chăn nuôi lợn cô đặc; Dầu hạt phỉ ăn được; Vật liệu đóng gói và phụ kiện; Bơ hạt hỗn hợp; Dầu hạt nho ăn được; Thức ăn hỗn hợp cho gà bản địa; Đồ dùng trên bàn ăn và đồ dùng nhà bếp bằng nhựa; Khuôn đúc cao su hoặc nhựa; Các chế phẩm dùng cho tóc; Các chế phẩm làm đẹp hoặc trang điểm và các chế phẩm chăm sóc da; Đồ uống mạch nha; Dầu lạc; Đồ uống ngũ cốc lên men (không cồn)
Thái Lan	28	Sản phẩm thuốc lá; Sản phẩm thảo dược; Chất hương thần; Thép dẹt phủ kim loại; Thiết bị y tế; Xe máy, xe máy điện và xe đạp điện; Xe cộ và xe điện; Sản phẩm thảo dược; Xi măng thủy lực; Động cơ; Thiết bị điện chăm sóc da hoặc tóc; Máy thông gió. Quạt. Máy điều hòa không khí; Máy lọc nước; Các cụm thiết bị đóng cắt và điều khiển điện áp thấp; Máy chiên ngập dầu và chảo rán; Nhựa Polypropylene; Sản phẩm mỹ phẩm; Xe máy, xe máy điện và xe đạp điện; Xe cộ và xe điện; Thực phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
Thổ Nhĩ Kỳ	2	Sản phẩm rượu vang có hương liệu; Thực phẩm
Uganda	41	Bột ngũ cốc; Bột ngô; Lúa mì cứng; Yến mạch; Lúa mạch đen; Ngũ cốc, đậu và các sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc; Kỹ thuật đường bộ nói chung; Thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột, thuốc diệt nấm; Sáp dầu; Gỗ, gỗ xẻ; Hạt giống

		rau, để gieo trồng; Cốc nhựa; Khoai tây giống; Núm vú giả; Hộp và bộ dụng cụ sơ cứu; An toàn nghề nghiệp. Vệ sinh công nghiệp; Vật liệu đóng gói và phụ kiện; Khuôn đúc cao su hoặc nhựa; Đồ dùng trên bàn ăn và đồ dùng nhà bếp bằng nhựa; Bơ ca cao, mỡ và dầu; Các chế phẩm làm đẹp hoặc trang điểm và các chế phẩm chăm sóc da; Dầu bơ; Các chế phẩm dùng cho tóc; Dầu lạc
Ukraine	31	Thực phẩm và thực phẩm bổ sung; Hương khói; Thuốc, chuẩn tham chiếu, thuốc thử; Trái cây hỗn hợp; Sản phẩm hóa học; Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ukraine “Về việc phê duyệt các yêu cầu vệ sinh đối với Casein và Caseinat ăn được”; Bột ca cao, đã hoặc chưa khử chất béo; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt thủ tục Đăng ký Nhà nước các Yếu tố nguy hiểm”; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt một số Đạo luật của Nội các Bộ trưởng Ukraine về Đăng ký Nhà nước đối với Sinh vật biến đổi gen”; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt Tiêu chí đánh giá Mức độ rủi ro khi tiến hành các hoạt động kỹ thuật di truyền trong Hệ thống kín”; Thiết bị làm lạnh có chức năng bán hàng trực tiếp; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt Quy trình phân loại nước uống là nước khoáng thiên nhiên”; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt Quy định kỹ thuật về Thiết bị y tế dùng cho Chuẩn đoán In Vitro”; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt Quy chuẩn kỹ thuật về máy móc”; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt Quy định kỹ thuật về Yêu cầu thiết kế sinh thái đối với Thiết bị làm lạnh có chức năng bán hàng trực tiếp”; Thiết bị y tế; Các loại thuốc; Máy chủ và sản phẩm lưu trữ dữ liệu; Sản phẩm hữu cơ; Hoa bia và các sản phẩm từ hoa bia; Nhiên liệu thay thế cho động cơ và nhiên liệu sinh học dạng lỏng; Thức ăn cho trẻ sơ sinh; Xe có bánh xe loại M, N, O, L, các bộ phận và thiết bị mới có thể lắp đặt và hoặc sử dụng trên xe có bánh xe; Các loại thuốc; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine “Về việc phê duyệt các yêu cầu kỹ thuật (Tiêu chuẩn) cho tính năng bảo mật cung cấp khả năng bảo vệ chống lại việc truy cập trái phép vào các gói sản phẩm thuốc lá” Thuốc, chuẩn tham chiếu, thuốc thử; Đường sắt và cơ sở hạ tầng đường sắt
Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	2	Rau đông lạnh nhanh; Kế hoạch của UAE về AdBlue (Dung dịch urê nước để giảm phát thải oxit nitơ)

Vương quốc Anh	5	Tham vấn về việc dán nhãn thực phẩm công bằng hơn; Quy định về Bảo vệ Môi trường (Thuốc lá điện tử dùng một lần) (Anh) năm 2024; quy định năm 2025 về Sản phẩm mỹ phẩm (Hạn chế Chất hóa học); Quy định về Bánh mì và Bột mì; Đề xuất phân loại và dán nhãn bắt buộc của Vương quốc Anh (GB) đối với 30 chất hóa học nguy hiểm
Hoa Kỳ		Người vận hành cửa nhà để xe dân dụng; Người vận hành cửa nhà để xe dân dụng; Khí thiên nhiên hóa lỏng, vận chuyển; Các quy tắc sử dụng mới quan trọng đối với một số chất hóa học nhất định (24-2.5e); Tiêu chuẩn khí thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại: Các đơn vị phát điện hơi nước chạy bằng than và dầu; Sửa đổi hợp nhất xe tải sạch tiên tiến; Hủy bỏ Tiêu chuẩn Phát thải Khí nhà kính đối với các Đơn vị Phát điện Đốt nhiên liệu Hóa thạch; Tiêu chuẩn nhiên liệu tái tạo; Các quy tắc sử dụng mới quan trọng đối với một số chất hóa học nhất định; Khí thải; chất làm lạnh; Hiện đại hóa việc chia sẻ phổ tần cho băng thông rộng vệ tinh; Dịch vụ băng thông rộng và di động, viễn thông không dây; Khí thải; chất làm lạnh; Cơ quan đánh giá sự phù hợp; Tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng xây dựng năm 2025; Tiêu chuẩn nhiên liệu và nhãn hiệu khí thiên nhiên ; Lớp xe cơ giới; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Đèn biển số; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Tấm phản quang trên xe kéo và xe moóc; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Phanh trên băng tải di động; Yêu cầu chứng nhận và dán nhãn cho các tấm chắn bảo vệ va chạm phía sau; Cập nhật về việc tinh giản quy định lấy mẫu và thử nghiệm nhiên liệu; Sửa lỗi; Sản phẩm an toàn hơn Hạn chế và báo cáo; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Bình nhiên liệu phụ; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Hạn chế tràn bình nhiên liệu; Hóa chất độc hại trong sản phẩm tiêu dùng; Một số hóa chất hiện có; Yêu cầu nộp dữ liệu về sức khỏe và an toàn chưa công bố theo Đạo luật kiểm soát chất độc hại (TSCA); Dibutyl Phthalate (DBP) và Diethylhexyl Phthalate (DEHP); Dự thảo Đánh giá Rủi ro theo Đạo luật Kiểm soát chất độc hại (TSCA); Mũ bảo hiểm xe máy; Hệ thống ghế ngồi cho xe cơ giới; Tiêu chuẩn an toàn xe cơ giới liên bang; Khả năng chống nghiền nát của mui xe cơ giới; Vật liệu và thiết bị kính ô tô; Tiêu chuẩn an toàn xe cơ giới liên bang số 222; Ghế hành khách xe buýt trường học và bảo vệ chống va chạm; Hệ thống toàn vẹn nhiên liệu cho xe chạy bằng khí thiên nhiên nén; Quy định về xe nâng không phát thải; Khóa cửa xe và các bộ phận giữ cửa; Bình chứa nhiên liệu khí thiên

		nhiên nén; Điều khiển lái; Hệ thống nhiên liệu xe; Lối thoát hiểm xe buýt và giữ và mở cửa sổ; Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em - Bảo vệ va chạm bên hông; Điểm neo lắp ráp dây an toàn; Xe cơ giới; Quy trình kiểm tra cho máy điều hòa không khí trung tâm và máy bơm nhiệt; Formaldehyde trong mỹ phẩm; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho lò vi sóng; Hệ thống phát thanh kỹ thuật số mặt đất FM; Quy định theo Đạo luật kiểm soát chất độc hại; Bản cập nhật năm 2025 cho Quy định về xe tải sạch của Oregon; Quy định về Đạo luật Trách nhiệm của Nhà sản xuất Bao bì và Phòng ngừa ô nhiễm nhựa; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho tủ lạnh, tủ đông và tủ lạnh-tủ đông thương mại; Máy nước nóng tiêu dùng; Quy trình kiểm tra cho máy điều hòa không khí trung tâm và máy bơm nhiệt; Tiêu chuẩn bảo tồn năng lượng cho tủ lạnh và tủ đông; Máy rửa chén; Quy trình thử nghiệm cho động cơ điện nhỏ; Sản phẩm làm lạnh; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho máy giặt quần áo gia đình; Máy điều hòa không khí di động; Máy nén; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho bếp nấu thông thường; Tiêu chuẩn bảo tồn năng lượng cho nguồn điện bên ngoài; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho vòi nước; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho máy giặt quần áo gia dụng nhỏ gọn; Quy trình thử nghiệm cho lò sưởi ấm thương mại; Chương trình bảo tồn năng lượng: Đề xuất rút lại quyết định về quạt và máy thổi là thiết bị được bảo hiểm; Hủy bỏ các tiêu chuẩn hiệu quả cho bộ sạc pin; Nguồn điện bên ngoài; Quạt lò sưởi chuyên dụng; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho van phun rửa trước thương mại; Máy giặt quần áo thương mại; Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho máy làm đá thương mại tự động; Máy lọc không khí; Máy hút ẩm dân dụng; Sản phẩm nấu ăn thông thường; Nấm hữu cơ và thức ăn hữu cơ cho vật nuôi; Các chất perfluoroalkyl và polyfluoroalkyl; Nhãn thực phẩm; Các sản phẩm khí khác; Điều kiện và quy trình thử nghiệm nói chung; Thành phần thức ăn thương mại; Nhãn hộp đựng hạt giống; Tiêu chuẩn bảo tồn năng lượng cho nhà sản xuất; Vòi hoa sen; Spa điện di động; Bản cập nhật năm 2025 cho Quy định về xe tải sạch của Oregon; Quy định mới quan trọng về sử dụng một số chất hóa học (24-4.5e); Nhãn chất gây dị ứng thực phẩm chính cho rượu vang, rượu mạnh chưng cất và đồ uống mạch nha; Quy định chung; Tiêu chuẩn xây dựng xe buýt trường học; Những tuyên bố về sự thật về rượu trong nhãn rượu vang, rượu mạnh chưng cất và đồ uống mạch nha; Hoàn hiệu lực đối với một số điều khoản của Trichloroethylene (TCE); Quy định theo Đạo luật kiểm soát chất độc hại (TSCA); Các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại từ lò cao (BF)
--	--	---

		và lò xử lý oxy cơ bản (BOPF)
Uruguay	1	Bánh mì và bánh quy, bánh kẹo, sản phẩm ẩm thực công nghiệp, nước sốt và gia vị, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc;
Việt Nam	7	Sản phẩm mỹ phẩm; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thiên nhiên thương mại; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn và tương thích điện từ (EMC) của sản phẩm chiếu sáng LED; Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thiên nhiên thương mại; Dự thảo Thông tư quy định về đăng ký lưu hành thuốc đông y, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu; Dự thảo Thông tư hướng dẫn đăng ký thuốc và nguyên liệu làm thuốc
Yemen	1	Trái cây, rau quả và các sản phẩm có nguồn gốc nói chung

Nguồn: <https://epingalert.org/en/Search>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo Quy định của Hoa Kỳ đối với hóa chất và các sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất



Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hoá theo Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), ngày 08/4/2025, Hoa Kỳ đã gửi thông báo mã G/TBT/N/USA/2191 tới các nước Thành viên WTO về Dự thảo Quy định quan trọng về sử dụng hóa chất theo Đạo luật Kiểm soát chất độc hóa học. Toàn văn của dự thảo có thể được tham khảo tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/USA/25_02699_00_e.pdf

Dự thảo quy định đưa ra một số yêu cầu bảo vệ đối với các chất như sau:

- + Polymer oxirane, dùng làm keo dán và lớp phủ bảo vệ cho ứng dụng hàng hải và hạ tầng, có nguy cơ gây kích ứng da, mắt, và đường hô hấp, được quy định không sử dụng trong sản phẩm tiêu dùng, chỉ dùng cho keo dán và lớp phủ hai thành phần và sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và khẩu trang NIOSH khi có nguy cơ phơi nhiễm.
- + Rượu ethoxylated, dùng làm chất hoạt động bề mặt trong chất tẩy rửa bề mặt cứng và bột giặt, có nguy cơ gây tổn thương phổi, kích ứng da/mắt, và độc tính

sinh sản/phát triển. Quy định yêu cầu: Không chế biến ở nồng độ $\geq 3\%$ cho sản phẩm tiêu dùng; không xả thải vượt quá 142 ppb vào nước bề mặt; sử dụng khẩu trang NIOSH (APF $\geq 1,000$) và PPE.

+ Sản phẩm phản ứng polyester, dùng làm keo nóng chảy cho sàn và cửa công nghiệp, có nguy cơ gây kích ứng da, hô hấp, và độc tính cấp. Quy định yêu cầu: Không chế biến/sử dụng gây phơi nhiễm qua đường hô hấp và không dùng trong sản phẩm tiêu dùng.

+ Benzene, dùng làm phụ gia trong sản phẩm tiêu dùng gia dụng, có nguy cơ gây kích ứng da, ảnh hưởng tới phát triển và axit acrylic, dùng trong ứng dụng công nghiệp/thương mại. Quy định đưa ra yêu cầu phải sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân và hạn chế phơi nhiễm.

+ Polymer oxirane, dùng làm chất trung gian trong sản xuất polymer, có nguy cơ gây ăn mòn da, độc tính sinh sản, và tổn thương các cơ quan. Quy định yêu cầu không chế biến/sử dụng gây phơi nhiễm qua đường hô hấp và chỉ dùng làm chất trung gian.

+ Sulfonium, dùng trong sản xuất công nghệ bán dẫn. Có nguy cơ gây độc tính cấp, ăn mòn da, và tổn thương mắt. Quy định yêu cầu: Không chế biến ngoài container kín $\leq 5\text{kg}$, không chế biến gây bụi, sương, hoặc aerosol và hạn chế sản xuất dưới 9 tháng.

Ngoài ra, quy định còn đưa ra các yêu cầu về ghi nhãn và bảng dữ liệu an toàn với cảnh báo sức khỏe đối với các chất được sử dụng và các nhà sản xuất, nhập khẩu và chế biến phải lưu giữ hồ sơ tuân thủ.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo đối với dự thảo quy định kiểu dáng sinh thái đối với điện thoại của EU



Thực hiện cảnh báo sớm cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và Hiệp hội có liên quan về các biện pháp hàng rào kỹ thuật thương mại (TBT) của các nước thành viên Tổ chức thương mại Thế giới – WTO, Văn phòng TBT Việt Nam xin gửi thông tin liên quan tới dự thảo Quy định của Quận ban Châu Âu sửa đổi Quy định EU 2023/1670 ngày 16/6/2023 của Liên minh Châu Âu (EU) về yêu cầu thiết kế sinh thái cho điện thoại thông tin minh, điện thoại di động thông thường, điện thoại không dây và máy tính bảng theo Chỉ thị số 2009/125/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu

Dự thảo này đã được EU gửi thông báo theo mã G/TBT/N/EU/1132 vào ngày 15/4/2025 trên Hệ thống cảnh báo ePing về TBT và SPS (<https://epingalert.org/>). Theo đó, EU đề xuất xuất các sửa đổi, chỉnh sửa giải quyết các lỗi phát hiện sau khi đã được quy định cấm đầu, các sửa đổi chính sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày 20/06/2025 bao gồm:

– Điều chỉnh thời gian giao phụ tùng hàng tồn kho tối đa: giải quyết lỗi về thời gian giao phụ tùng (đồng bộ hóa thành 5 và 10 ngày làm việc, đồng thời đảm bảo quy định mới sẽ bao phủ toàn bộ các vòng đời sản phẩm vượt quá 7 năm) và làm rõ yêu cầu thay thế phụ tùng, trừ pin và cụm màn hình, để đảm bảo khả năng điều này, đơn giản và nhất quán cho tất cả các sản phẩm phạm vi quy

định;

– Khắc phục lỗi lặp về yêu cầu rút cụm màn hình để đảm bảo tính chính xác và tối ưu cho các sản phẩm thuộc phạm vi quy định.

Toàn văn dự thảo Quy định có sẵn để tải xuống tại đường dẫn https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_02910_00_e.pdf và https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_02910_01_e.pdf

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo đối với sửa đổi điều khoản về ghi nhãn tại Quy định về An toàn Thực phẩm và Tiêu chuẩn của Ấn Độ



Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa theo Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), ngày 07/4/2025, Ấn Độ đã gửi thông báo G/TBT/N/IND/359 cho các nước Thành viên WTO để thông báo Dự thảo sửa đổi Quy định về An toàn Thực phẩm và Tiêu chuẩn của Cơ quan An toàn Thực phẩm và Tiêu chuẩn Ấn Độ (FSSAI).

Dự thảo quy định sửa đổi này đưa ra các yêu cầu nhằm cải thiện thông tin dinh dưỡng và ghi nhãn cho sản phẩm sữa và hỗn hợp cà phê – rau riếp xoắn, cụ thể bao gồm:

- Thêm thông tin về tỷ lệ phần trăm (%) của lượng dinh dưỡng tiêu thụ khuyến nghị hàng ngày (RDA) của đường bổ sung, chất béo bão hòa và hàm lượng natri; Thông tin này phải in đậm với kích thước chữ lớn hơn;
- Tất cả sản phẩm sữa và các sản phẩm từ sữa, bao gồm các sản phẩm sữa hỗn hợp, theo điều khoản 5(a) Điều 2.1 Quy định về An toàn Thực phẩm và Tiêu chuẩn (Tiêu chuẩn Sản phẩm Thực phẩm và Phụ gia Thực phẩm) năm 2011 của Ấn Độ: phải có logo đặc biệt trên bao bì. Kích thước logo được quy định theo diện tích bảng hiển thị chính (từ 6mm đến 16mm tùy diện tích);

- Tại Phụ lục II, đoạn (2), tiêu mục 2.2 bổ sung quy định về việc yêu cầu hiển thị ở mặt trước của bao bì, bằng chữ in hoa, trong một khung hình chữ nhật tại khu vực chính của nhãn hiển thị đối với hỗn hợp cà phê – rau ướp xoắn.

Chi tiết toàn văn của Dự thảo có thể tham khảo tại: https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/IND/25_02660_00_x.pdf

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo đối với dự thảo quy định của Đài Loan về kiểm tra thực phẩm nhập khẩu



Nhằm thực hiện cảnh báo sớm cho Hiệp hội, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý có liên quan về các hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của các nước thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Văn phòng TBT Việt Nam xin gửi thông tin liên quan tới dự thảo sửa đổi quy định về kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan của Đài Loan như sau:

Ngày 12/5/2025, Đài Loan đã gửi thông báo mã G/TBT/N/TPKM/561 để thông báo dự thảo sửa đổi quy định về kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan. Các nội dung sửa đổi bao gồm:

- Sửa đổi các thủ tục nộp đơn xin kiểm tra nhập khẩu sản phẩm và bổ sung một số điều khoản;
- Sửa đổi phạm vi sản phẩm phải áp dụng kiểm tra theo từng lô;
- Sửa đổi các điều kiện áp dụng biện pháp ưu đãi;
- Cập nhật các thủ tục kiểm tra và quy định rõ bên đứng đơn xin kiểm tra là bên phải thanh toán các chi phí phát sinh do kiểm tra.

- Điều chỉnh các điều kiện cấp giấy giải phóng hàng trước có kèm theo bảo lãnh, các điều kiện và phương thức thanh toán tiền đặt cọc; bổ sung các điều khoản về tái sử dụng tiền đặt cọc;
- Sửa đổi quy trình xử lý đối với các sản phẩm tuân thủ hoặc không tuân thủ quy định này;
- Hỗ trợ các hoạt động điện tử thông qua xác lập cơ sở pháp lý cho giao hàng điện tử;
- Sửa đổi ngày có hiệu lực của quy định này.

Theo Đài Loan, dự thảo này được xây dựng nhằm mục tiêu đơn giản hóa các thủ tục hành chính đối với thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan. Đài Loan sẽ tiếp nhận ý kiến góp ý từ các nước Thành viên WTO đến hết ngày 11/7/2025 và chưa xác định thời điểm có hiệu lực của Dự thảo.

Văn bản đầy đủ của Dự thảo đề nghị tìm hiểu tại đường dẫn https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/TPKM/25_03267_00_e.pdf

Dự thảo Chỉ thị về Xác minh Tính an toàn, Tiêu chuẩn An toàn và Ghi nhãn đối với các Sản phẩm Hóa chất của Hàn Quốc

Ngày 28/5/2025, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Chỉ thị về xác minh tính an toàn, Tiêu chuẩn An toàn và Ghi nhãn của các Sản phẩm hóa chất tiêu dùng sử dụng hàng ngày do Cục Sản phẩm hóa chất và thuốc diệt khuẩn xây dựng.

Sản phẩm hóa chất tiêu dùng sử dụng hàng ngày được Bộ trưởng Bộ Môi trường chỉ định và thông báo công khai là sản phẩm tiềm ẩn rủi ro, theo đánh giá rủi ro được thực hiện theo Đạo luật Kiểm soát an toàn sản phẩm hóa chất tiêu dùng và thuốc diệt khuẩn, do vậy phải được Xác minh Tính an toàn.

Dự thảo Thông tư này quy định chi tiết các nội dung sau đây:

- Xóa một mặt hàng sản phẩm (cụ thể là mực xăm) khỏi danh sách các sản phẩm hóa chất tiêu dùng phải được xác minh tính an toàn; và
- Cập nhật, cải thiện các tiêu chuẩn về ghi nhãn hoá chất. Hàn Quốc chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo này. Các nước Thành viên WTO có 20 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2025



III. Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Danh mục các tiêu chuẩn,
quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành



I. Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 4 năm 2025

1) Ngày 2/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 396/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN ISO 19142:2025, Thông tin địa lý - Dịch vụ đối tượng địa lý trên web.

2) Ngày 2/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 397/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14331:2025, Phân bón – Xác định myo-inositol bằng phương pháp sắc ký khí khối phổ (GC-MS),

3) Ngày 3/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 416/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14303:2025, Hạt tiêu (Piper nigrum L.),

TCVN 14304:2025, Xoài sấy dẻo,

4) Ngày 14/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 564/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 7818-2:2025, Công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – Dịch vụ cấp dấu thời gian – Phần 2: Cơ chế tạo thẻ độc lập,

TCVN 7818-3:2025, Công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – Dịch vụ cấp dấu thời gian – Phần 3: Cơ chế tạo thẻ liên kết,

5) Ngày 14/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 566/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 7026:2025, Phòng cháy chữa cháy – Bình chữa cháy xách tay – Tính

năng và cấu tạo,

TCVN 7027:2025, Phòng cháy chữa cháy – Bình chữa cháy có bánh xe – Tính năng và cấu tạo,

TCVN 13877-1:2025, Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy bằng bột – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử đối với từng bộ phận,

6) Ngày 25/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 675/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 09 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 5543:2025, Đồ trang sức – Màu của hợp kim vàng – Định nghĩa, dải màu và ký hiệu,

TCVN 9876:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Xác định vàng, platin và paladi độ tinh khiết cao – Phương pháp hiệu số sử dụng ICP-OES,

TCVN 10616:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Độ tinh khiết của hợp kim kim loại quý,

TCVN 10623:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Xác định platin trong hợp kim platin – Phương pháp ICP-OES sử dụng nguyên tố nội chuẩn,

TCVN 10624:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Xác định paladi trong hợp kim paladi – Phương pháp ICP-OES sử dụng nguyên tố nội chuẩn,

TCVN 14320:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Xác định bạc độ tinh khiết cao – Phương pháp hiệu số sử dụng ICP-OES,

TCVN 14321:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Phân cấp chất lượng kim cương đã chế tác – Thuật ngữ, phân loại và phương pháp thử,

TCVN 14322:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Đặc tính kỹ thuật của thỏi vàng 1 Kg,

TCVN 14323:2025, Đồ trang sức và kim loại quý – Độ tinh khiết của vật liệu hàn sử dụng trong các hợp kim kim loại quý dùng làm trang sức,

7) Ngày 29/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 743/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13567-7:2025, Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 7: Hỗn hợp cấp phối đá chặt gia cố nhựa nóng,

8) Ngày 29/04/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 744/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14397:2025, Hướng dẫn đánh giá kết quả đầu ra của chính sách,

TCVN ISO 56001:2025, Hệ thống quản lý đổi mới – Các yêu cầu.

II. Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 5 năm 2025

1) Ngày 9/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 833/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14383-1:2025, Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nguội – Thi công và

nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa nguội.

TCVN 14383-2:2025, Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nguội – Thi công và nghiệm thu – Phần 2: Hỗn hợp bê tông nhựa nguội phản ứng với nước dùng để vá sửa mặt đường trong điều kiện ẩm ướt,

2) Ngày 12/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 851/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 12314-3:2025, Phòng cháy chữa cháy – Bình chữa cháy tự động kích hoạt – Phần 3: Bình bột vỏ xốp,

TCVN 7568-14:2025, Hệ thống báo cháy – Phần 14: Thiết kế, lắp đặt các hệ thống báo cháy cho nhà và công trình,

3) Ngày 15/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 895/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14295:2025, Sơn và lớp phủ – Phương pháp xác định khả năng kháng nấm mốc bằng thử nghiệm gia tốc bốn tuần trên đĩa thạch,

4) Ngày 22/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 951/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 12635-7:2025, Công trình quan trắc khí tượng thủy văn – Phần 7: Bảo quản, bảo dưỡng công trình và phương tiện đo khí tượng thủy văn,

TCVN 12636-18:2025, Quan trắc khí tượng thủy văn – Phần 18: Điều tra lũ vùng sông không ảnh hưởng thủy triều,

5) Ngày 22/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 955/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 10 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14305:2025, Sản xuất bồi đắp – Nguyên tắc chung – Cơ sở và từ vựng,

TCVN 14306:2025, Sản xuất bồi đắp – Nguyên tắc chung – Các yêu cầu đối với các chi tiết AM được mua,

TCVN 14307-1:2025, Sản xuất bồi đắp – Sản xuất bồi đắp dựa trên phương pháp ép đùn vật liệu nhựa – Phần 1: Nguyên liệu đầu vào,

TCVN 14307-2:2025, Sản xuất bồi đắp – Sản xuất bồi đắp dựa trên phương pháp ép đùn vật liệu nhựa – Phần 2: Thiết bị quá trình,

TCVN 14308:2025, Sản xuất bồi đắp – Đặc điểm và hiệu suất quy trình – Thực hành cho quá trình bồi đắp giường bột kim loại để đáp ứng các ứng dụng quan trọng,

TCVN 14309-1:2025, Sản xuất bồi đắp – Thiết kế – Phần 1: Bồi đắp giường bột kim loại bằng laze,

TCVN 14310-1:2025, Sản xuất bồi đắp vật liệu polyme – Các nguyên tắc chất lượng – Phần 1: Nguyên tắc chung và chuẩn bị mẫu thử cho quá trình PBF-LB,

TCVN14311:2025, Sản xuất bồi đắp – Hiệu suất và độ tin cậy hệ thống– Kiểm tra chấp nhận đối với thiết bị sản xuất bồi đắp giường bột kim loại bằng tia laze đối với nguyên liệu kim loại cho ứng dụng hàng không vũ trụ,

TCVN 143 12:2025, Sản xuất bồi đắp – Nguyên tắc đánh giá – Đánh giá năng lực người vận hành máy và thiết bị sản xuất bồi đắp giường bột kim loại bằng laze dùng trong các ứng dụng hàng không vũ trụ,

TCVN 14313:2025, Sản xuất bồi đắp – Nguyên tắc chung – Tổng quan về xử lý dữ liệu,

6) Ngày 22/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 957/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 13058:2025, Phương tiện giao thông đường bộ – An toàn ô tô điện – Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu,

TCVN 13060:2025, Phương tiện giao thông đường bộ – Thiết bị và bộ phận có thể lắp và/hoặc sử dụng trên phương tiện có bánh xe – Yêu cầu và phương pháp thử hệ động lực điện trong phê duyệt kiểu,

TCVN 14137:2025, Phương tiện giao thông đường bộ – Đo tiêu thụ điện năng và quãng đường chạy thuần điện của ô tô điện chở người và chở hàng hạng nhẹ trong phê duyệt kiểu,

7) Ngày 22/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 958/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14434:2025, Thực phẩm – Xác định citrinin bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao-hai lần khối phổ (HPLC-MS/MS),

TCVN 14435:2025, Thực phẩm – Xác định ochratoxin A trong gia vị, cam thảo, cacao và sản phẩm cacao bằng phương pháp làm sạch sử dụng cột ái lực miễn nhiễm (IAC) và sắc ký lỏng hiệu năng cao sử dụng detector huỳnh quang (HPLC-FLD),

TCVN 14436:2025, Thực phẩm – Phương pháp sàng lọc aflatoxin B1, deoxynivalenol, fumonisin B1 và B2, ochratoxin A, T-2 toxin, HT-2 toxin và zearalenon trong thực phẩm (không bao gồm thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ) bằng sắc ký lỏng - hai lần khối phổ (LC-MS/MS),

TCVN 14437:2025, Thực phẩm – Xác định benzo[a]pyren, benz[a]anthracen, chrysen và benzo[b]fluoranthene bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao sử dụng detector huỳnh quang (HPLC-FD),

TCVN 14438:2025, Thực phẩm – Xác định benzo[a]pyren, benz[a]anthracen, chrysen và benzo[b]fluoranthene bằng sắc ký khí - khối phổ (GC-MS),

TCVN 14439:2025, Thực phẩm – Xác định độc tố alternaria trong cà chua, lúa mì và hạt hướng dương bằng phương pháp làm sạch sử dụng cột chiết pha rắn (SPE) và sắc ký lỏng hiệu năng cao - hai lần khối phổ (HPLC MS/MS),

8) Ngày 28/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1001/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN ISO/IEC 42001:2025,Công nghệ thông tin – trí tuệ nhân tạo – Hệ thống quản lý,

9) Ngày 28/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1003/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 13 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14342:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng antimon – Phương pháp chuẩn độ,

TCVN 14343:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng vàng – Phương pháp nung luyện kết hợp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa (FAAS),

TCVN 14344:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng bạc – Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa (F–AAS),

TCVN 14345:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng đồng – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

TCVN 14346:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng chì – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

TCVN 14347:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng thiếc – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

TCVN 14348:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng arsen – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

TCVN 14349:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng cadimi – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

TCVN 14350:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng bismut – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

TCVN 14351:2025,Quặng tinh antimon – Xác định hàm lượng selen – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

TCVN 14352:2025,Xi antimon – Xác định hàm lượng vàng – Phương pháp chiết dung môi kết hợp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa (F–AAS),

TCVN 14353:2025,Xi antimon – Xác định hàm lượng bạc – Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa (F– AAS),

TCVN 14354:2025,Xi antimon – Xác định hàm lượng antimon – Phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP–OES),

10) Ngày 29/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1018/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 10173-1:2025,Palét dùng để nâng chuyển, xếp dỡ hàng – Palét phẳng – Phần 1: Phương pháp thử,

TCVN 10173-2:2025,Palét dùng để nâng chuyển, xếp dỡ hàng – Palét phẳng –

Phân 2: Yêu cầu đặc tính và lựa chọn các thử nghiệm,

11) Ngày 29/5/2025, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1019/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14423:2025, An ninh mạng – Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng.

III. Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 6 năm 2025

Nguồn: <https://tieuchuan.vsqi.gov.vn>



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



Số 01, đường Bà Triệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định



(0256)3822747



www.tdcbinhdinh.org.vn